

Văn nghệ Thái Nguyên

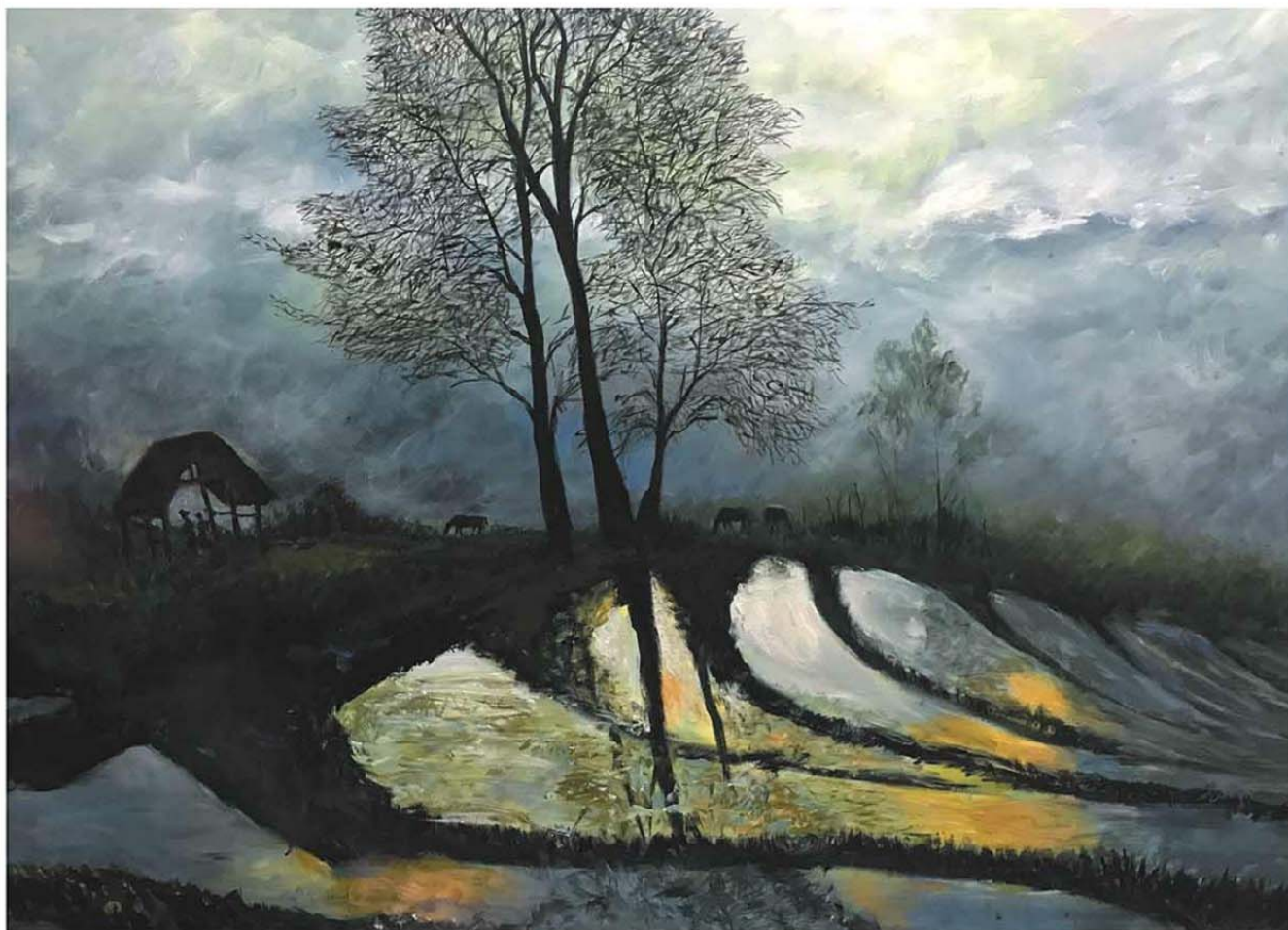
TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hàng tháng
Website: vannghehainguyen.vn

SỐ
14

RA NGÀY 25 THÁNG 7
NĂM 2021

Hồ Núi Cốc. Ảnh: Đỗ Anh Tuấn

Mỹ thuật



Chiều về. Tranh: Hoàng Báu

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THÉP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | |
|---|----|----|
| Chuyện về bức ảnh
Nền Tổ Quốc
(Minh Huệ) | 8 | |
| "Quái vật" Trường Sơn
(Trần Quang Thành) | 10 | |
| Bản thánh ca vọng mãi
(Nguyễn Trọng Luân) | 12 | |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 14 | |
| Đại dịch COVID-19,
đại dịch... rác thải nhựa
(Thái Văn) | 16 | |
| Thành phố
mang tên Bác trong tôi
(Phan Thái) | 18 | |
| Gió Trương Chi
(Phan Đình Minh) | 20 | |
| Nghệ sĩ thế hệ Z trong
ngành giải trí Việt Nam
(Hoài Hương) | 24 | |
| | | 26 |
| | | 28 |
| | | 30 |
| | | 34 |
| | | 36 |
| | | 40 |

Chất liệu sơn dầu qua nét vẽ
của sinh viên trường Cao
đẳng Văn hóa Nghệ thuật
Việt Bắc

Phát hiện cuốn sách quý
viết về thị xã Phố Yên
(Nguyễn Đình Hưng)

Đề đất chè thêm hấp dẫn
(Đình Thành Trung)

Khi Hồ Chí Minh là đối tượng
của một chuyên ngành
khoa học mới
(Lê Đình Cúc)

Một vết nhọ trên áo blu trắng
(Nguyễn Huy Quát)

Vợ người chăn cừu
(Henry Lawson)



SỐ HÓA CÁC TÀI LIỆU LỊCH SỬ - HƯỚNG ĐI ĐÃ RỘNG MỞ

(Trần Thép)
(Xem trang 4)



LẠI VỀ NHỮNG AN DƯỠNG ĐƯỜNG NĂM XƯA

(Phú Thái)
(Xem trang 6)



CÂY CẢM XÚC

(Lê Thị Kim Sơn)
(Xem trang 32)

SỐ HÓA CÁC TÀI LIỆU LỊCH S

Trần Thép

Gần đây, người dân đã khá quen với các cụm từ “cách mạng 4.0”, “chuyển đổi số”, “chính phủ số”,... Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU (nghị quyết đầu tiên của nhiệm kỳ này) về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Như vậy, có thể thấy xu thế của thời đại cũng như định hướng chiến lược của Quốc gia, của Tỉnh đều coi trọng, nhấn mạnh tới công cuộc chuyển đổi số. Bài viết này phân tích một góc nhỏ về ứng dụng chuyển đổi số trong đời sống xã hội: Số hóa các tài liệu lịch sử trên địa bàn tỉnh.



“Các tư liệu lịch sử ở Ban Tuyên giáo cần được số hóa và chia sẻ trên internet. Tùy đối tượng truy cập mà phân quyền, cấp mật khẩu để khai thác những tài liệu phù hợp. Giống như cái kho có khóa, ai có chìa thì tự vào lấy, không phải xin phép”.

(Ông Vũ Duy Hoàng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

1. Chứng minh “địa chủ kháng chiến” cho ông Chu Quang Châu

Đó là câu chuyện xảy ra cuối năm 2018, khi tác giả bài viết đang là Trưởng phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

Khi ấy, Hội đồng tư vấn xét, công nhận người hoạt động cách mạng của tỉnh có giao nhiệm vụ cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cán bộ Tiền khởi nghĩa” đối với ông Chu Quang Châu, xã Bình Sơn, TP. Sông Công. Vướng mắc trong trường hợp này là một đơn vị thành viên của Hội đồng đã thu thập được tài liệu “Danh sách địa chủ, phú nông đề nghị thay đổi thành phần” của xã Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ (tháng 7/1958) lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thái Nguyên (Trung tâm Lưu trữ tỉnh), trong đó ghi nội dung ông Chu Quang Châu “*vẫn là địa chủ*”, “*không phục tùng nhân dân*”, “*ngại vấn chính trị*” sau khi được hạ thành phần xuống “địa chủ kháng chiến” trong cái cách ruộng đất. Nếu văn bản này có giá trị thực hiện thời kỳ đó thì ông Châu sẽ không đủ điều kiện công nhận Cán bộ Tiền khởi nghĩa.

Tỉnh Thái Nguyên khi đó có quy định các cuốn sách lịch sử trên địa bàn tỉnh đều phải qua hội đồng thẩm định của tỉnh, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thành lập, vì vậy, Ban có một đội ngũ cộng tác viên là những nhà nghiên cứu lịch sử hàng đầu của tỉnh tham gia. Tuy nhiên, với trường hợp ông Chu Quang Châu thì hầu như các thành viên Hội đồng

thẩm định đều đã “bỏ tay” bởi... “giấy trắng mực đen”! Xin nói thêm, trong cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn 1946 - 2006 (cần cứ để xét công nhận ông Châu là cán bộ Tiền khởi nghĩa), nội dung ghi như sau: “ông Chu Quang Châu, quý địa chủ cường hào, gian ác, vì làm chánh tổng, phát canh tô; sửa sai hạ xuống thành phần địa chủ kháng chiến, vì không phải là gian ác, bản thân tham gia kháng chiến”. Nhưng, tài liệu quan trọng nhất làm căn cứ để ghi nội dung trên vào cuốn sách, đó là “Quyết nghị sửa thành phần” (số 1976/NC, ngày 19/11/1957) của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên với nội dung như trên lại không có chữ ký và con dấu, dù được lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ tỉnh. Trong khi đó, tài liệu mang tính chất không cho thay đổi thành phần xuống địa chủ kháng chiến thì có chữ ký và đóng dấu của Ủy ban hành chính xã Bình Sơn kèm chữ ký và lời phê “Đã xét duyệt” của Chủ tịch UBHC huyện Đồng Hỷ Trịnh Xuân Điền và cũng nằm trong Trung tâm Lưu trữ nói trên.

Thật may mắn, khi đó với cương vị Trưởng phòng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, phụ trách công tác tham mưu về lịch sử Đảng nên tôi được phân quyền truy cập từ máy tính ở phòng làm việc vào thẳng kho dữ liệu lịch sử (những tài liệu đã được số hóa) của Tỉnh ủy (Kho lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy). Đây là một thuận lợi lớn vì tôi có thể chủ động truy cập, tìm kiếm bất cứ thời gian nào, kể cả ngoài giờ, ngày nghỉ, miễn là sử dụng máy tính có mạng LAN tại cơ quan. Tôi đã tỉ mỉ rà soát các văn bản về cái cách ruộng đất trong thời gian đó, và như “reo lên

sung sướng” khi tìm được Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 257-NQ/TU, ngày 8/12/1956 “Hợp Thường vụ thảo luận tiến hành công tác sửa sai”. Nghị quyết ghi rõ: “Quyền hạn duyệt sửa sai: Duyệt thành phần do huyện nhưng Tỉnh ủy phân công các Tỉnh ủy viên xuống tham gia duyệt, chính quyền tỉnh ra quyết nghị”.

Tôi tìm thêm và đối chiếu với một số tài liệu khác để “dựng lại lịch sử”: Báo cáo số 22-BC/TN, ngày 26/4/1957 của Tỉnh ủy về “Công tác lãnh đạo sửa sai của Tỉnh trong thời gian 10 ngày từ 15-4 đến 25-4-57” cũng ghi “sau hội nghị này Tỉnh ủy đến xét duyệt sửa chữa thành phần toàn bộ cho 5 xã là Quyết Thắng, Thành Công (Đồng Hỷ), xã Lục Ba (Đại Từ), Yên Ninh, Phấn Mễ (huyện Phú Lương)...”. Báo cáo số 64/BC-TN, ngày 26/10/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về ưu khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy từ đầu năm 1957 đến tháng 9 năm 1957” cũng có đoạn viết: “Về lẽ lối làm việc: Việc duyệt phú nông, đáng lẽ để huyện duyệt, tỉnh cũng bắt mang lên tỉnh duyệt”...

Như vậy, các văn bản trên đã cho thấy: trong Cái cách ruộng đất, thẩm quyền quyết định việc hạ thành phần từ “địa chủ cường hào, gian ác” xuống “địa chủ kháng chiến” ở Thái Nguyên là do cấp tỉnh thực hiện (Ủy ban Hành chính tỉnh ra quyết

ĐỊA CHỦ - HƯỚNG ĐI ĐÃ RỘNG MỞ

định); cấp huyện chỉ được duyệt thành phần phú nông. Do đó, tài liệu “Danh sách địa chủ, phú nông đề nghị thay đổi thành phần” của Ủy ban hành chính xã Bình Sơn lập tháng 7/1958 kèm chữ ký và phê duyệt của Chủ tịch UBHC huyện Đồng Hỷ mới là văn bản đề nghị chứ không phải là quyết định chính thức về việc thay đổi thành phần địa chủ với ông Chu Quang Châu. Còn Quyết định sửa thành phần của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên đối với ông Chu Quang Châu (số 1576/NC, ngày 15/4/1957) tuy về thể thức không có chữ ký và đóng dấu, song được lưu trữ trong Trung tâm lưu trữ tỉnh lại phù hợp với Nghị quyết số 257-NQ/TU, do vậy có giá trị làm một trong những căn cứ viết lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (Ban biên soạn còn phải căn cứ vào các nguồn tài liệu khác nữa).

Với những chứng cứ và lập luận như vậy, tại Hội đồng Thẩm định nhân vật lịch sử là người hoạt động cách mạng do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tại xã Bình Sơn



Bìa một số cuốn sách lịch sử đã được xuất bản (Ảnh minh họa).

DANH SÁCH ĐỊA CHỦ, PHÚ NÔNG ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÀNH PHẦN									
STT	HỌ TÊN	QUÊ	QUỐC TỊCH	ĐANG	ĐANG	ĐANG	ĐANG	ĐANG	ĐANG
1	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
2	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
3	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu	Chu Quang Châu
4	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
5	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
6	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
7	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
8	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
9	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân
10	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân	Đoàn Thị Xuân

Tài liệu “Danh sách địa chủ, phú nông đề nghị thay đổi thành phần” của xã Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ lập tháng 7/1958 gây bất lợi cho trường hợp của ông Chu Quang Châu khi xét công nhận người có công (ảnh đã khoanh đánh dấu để minh họa).

ngày 30/11/2018, Hội đồng đã nhất trí biểu quyết: Nội dung viết về ông Chu Quang Châu trong cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn 1946 - 2006 là chuẩn xác, có căn cứ khoa học. Ông Chu Quang Châu là “Địa chủ kháng chiến” như đã ghi trong sách lịch sử đảng bộ địa phương. Với kết quả này, sau đó Hội đồng tư vấn xét, công nhận người hoạt động cách mạng của tỉnh đã công nhận ông Chu Quang Châu là “Cán bộ Tiền khởi nghĩa”.

Từ sự việc này cho thấy, nếu không có kho tư liệu đã được số hóa của Văn phòng Tỉnh ủy và kho tư liệu đó không được chia sẻ trên mạng nội bộ thì rất có thể các nhà khoa học lịch sử đã không tìm được tài liệu để “minh oan” cho ông Chu Quang Châu, và ông Châu sẽ không được công nhận là “Cán bộ Tiền khởi nghĩa”.

2. Nhìn sang... nước Pháp

Tôi bản khoăn tự hỏi: Không rõ ở nước ngoài, nhất là các nước văn minh ở châu Âu họ có quan tâm đến việc bảo quản, lưu giữ, số hóa các tài liệu lịch sử hay không. Đem bản khoăn này hỏi một cộng tác viên của Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên đang là chuyên viên di sản, công chức của Chính phủ Pháp, sống tại TP. Besancon, tỉnh Doubs, Cộng hòa Pháp - chị Quỳnh GAVOYE - tôi đã có câu trả lời rất thú vị, đáng để chúng ta cùng suy nghĩ...

(Xem tiếp trang 38)



Khu di tích An đường đường số 1 hiện nay chỉ toàn là cây cỏ dại mọc um tùm

Ông Trần Đình Tinh (bên phải), con trai út cụ Bá Huy trò chuyện với phóng viên (áo trắng, bên trái)

LẠI VỀ NHỮNG AN DƯỞNG

Phú Thái

Vẫn chỉ là những bãi cỏ hoang, đồi chè...

Dịp này, bốn năm trước, tôi cùng một đồng nghiệp đã về với An đường đường số 1 và số 2 viết bài. Mục đích là để tìm hiểu, nhắc nhở lại những người đã có nhiều công lao chăm sóc cho thương binh trong thời kỳ Kháng chiến chống Pháp nhưng đều đang dần bị quên lãng. Đó là cụ Nguyễn Thị Bích (tức cụ Bá Huy) người sáng lập ra An đường đường số 1 tại xã Lục Ba và cụ Đặng Văn Ấm, người sáng lập ra An đường đường số 2 tại xã Mỹ Yên. Họ đã hiến đất, quyên góp tài sản, lập ra những An đường đường để chăm sóc cho thương binh nhưng không được ghi nhận công lao gì.

Bài viết có tựa đề "Về lại những An đường đường năm xưa", đã được gia đình các cụ hân hoan đón nhận. Ngay sau đó, lễ mít tinh kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 được tổ chức long trọng tại Khu di tích Thương binh Liệt sĩ 27/7 tại thị trấn Hùng Sơn, gia đình của các cụ đã được mời đến tham dự. Đoạn phim tài liệu về cụ Bá Huy được phát ngay đầu tiên của chương trình. Điều đó đã mang lại niềm vui lớn cho gia đình họ, giảm bớt đi những cay đắng, tủi nhục mà họ phải chịu bao lâu nay do mẹ và bố của họ bị mang án oan là địa chủ.

Chúng tôi đi thẳng lên An đường đường số 1 của cụ Bá Huy tại xã Lục Ba. Khắp con đường liên xóm đều đã trải xi măng khang trang khiến chúng tôi nhen nhóm lên niềm vui. Nhưng khi chỉ còn cách khu di tích khoảng 300m thì đoạn đường mòn, dốc trượt, đất bùn lầy lội quen thuộc năm xưa lại hiện ra trước mắt. Thời thì tự nhủ: cũng còn hơn trước đây, không phải leo lên đồi để đi vòng tránh đoạn đường bị sụt lở, vớ vẩn lại bị ong đuổi cắn. Cuối con đường, Khu di tích hiện ra khiến chúng tôi... hụt

Tháng 7, khi cả nước đang triển khai nhiều hoạt động để tri ân, tưởng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ, chúng tôi trở lại hai An đường đường số 1 và số 2 (huyện Đại Từ). Đây là những di tích cấp tỉnh có ý nghĩa quan trọng gắn với nguồn gốc ra đời ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7. Bốn năm mới có dịp quay lại, chúng tôi mang trong lòng niềm háo hức vì tin rằng những nơi này chắc hẳn đã có nhiều thay đổi tích cực, nhưng thực tế diễn ra lại để lại cảm giác ngậm ngùi thật khó diễn tả.

hẫng. Vẫn là khu đất đó nhưng nay cỏ cây dại đã mọc lên um tùm. Chẳng còn nhìn thấy nền nhà, rặng tre năm xưa đâu nữa, vài gốc mít già cũng đã ngã nghiêng. Bốn chiếc cột để đánh dấu di tích cũng bị cỏ cây dại che lấp đi, rất khó tìm. Và xộc lên mũi lúc này là mùi phân lợn, phân gà của mấy trang trại chăn nuôi xung quanh phả vào... Cách di tích một đoạn đường ngắn, căn nhà cũ của cụ Bá Huy từng là nơi đi lại làm việc của một số cơ quan Chính phủ và đội du kích, một nơi mang nhiều ý nghĩa lịch sử cũng đã bị chủ nhà bán đi và bị tháo dỡ hoàn toàn.

Thấy có người đến, anh Vũ Quốc Chiến, nhà sát Khu di tích đến bắt chuyện, anh bảo: Tôi ở đây đã hơn 20 năm. Nghe các các cụ kể lại chỗ khu đất này là di tích, trước đây có người từng nuôi dưỡng thương binh, chăm sóc cán bộ cách mạng. Có điều cảm mốc di tích lâu lắm rồi, từ khoảng năm 2009 cơ nhưng chưa thấy động tĩnh gì. Đất phải giữ nguyên hiện trạng nên chắc con cháu của cụ ấy cũng nản lắm. Vài năm trước thấy có người đến đo đạc, nghe phong thanh là để làm đường hay làm bia gì đó không rõ rồi lại không thấy gì nữa. Gia đình tôi tự bỏ hơn 2 chục triệu để cải tạo con đường này chứ bình

thường rất khó để lên đây.

Đối với An đường đường số 2 của nhà cụ Đặng Văn Ấm (xã Mỹ Yên) thì "khả quan" hơn một chút. Anh Dương Văn Cường, cháu rể của cụ Ấm dẫn chúng tôi đi dọc một con đường mòn nhỏ do nông dân trồng chè vun lên là đến nơi. Có điều chẳng còn vết tích gì của khu di tích nữa. Nền nhà, các tấm đá tảng để dựng nhà ngày xưa đều đã bị cuốn trôi hết, chỉ còn sót lại duy nhất một cây mít liêu xiêu và 4 tấm cột mốc để đánh dấu di tích lẫn khuất dưới những tán chè.

Anh Cường cho biết: Tháng 9/1947, cụ Ấm đã hiến một nửa gia sản (gồm ngôi nhà 8 gian, gần 2ha ruộng lúa xen với đầm cá, đàn bò 4 con cùng 1 con ngựa thồ) lập nên An đường đường số 2, sau được nhân dân và thương binh cảm kích đổi tên thành An đường đường Đặng Văn Ấm. Dân làng quanh đây cũng biết chuyện đó và mong chờ có một khu di tích được xây dựng ở đây để ghi nhớ công ơn cụ. Có điều, việc xây dựng di tích phải do các cấp chính quyền có

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM



Đoạn đường dẫn vào khu di tích An đường đường số 2 và quang cảnh Khu di tích nhìn từ xa



Cột mốc đánh dấu di tích do chính quyền địa phương cắm xuống là "điểm nhấn" duy nhất của 2 khu di tích An đường đường số 1 và số 2

ỞNG ĐƯỜNG NĂM XƯA

liên quan quyết định, chứ người dân dù muốn làm nhưng cũng không có điều kiện đóng góp. Đó cũng là nguyện vọng của người cha đã khuất của tôi là ông Dương Văn Tuấn - nhân chứng lịch sử của di tích. Ông là người thân thiết và hiếu rồ về cụ Ấm nhất nhưng đã mất hơn năm trước.

Và những nỗi niềm

Chúng tôi gặp lại ông Trần Đình Tĩnh (80 tuổi), con trai út của cụ Bá Huy khi ông đang ngồi hút thuốc một mình ngoài hiên nhà, vẻ mặt đầy trầm tư. So với 4 năm trước thì sức khỏe của ông đã giảm sút nhiều, ông bị bệnh thấp khớp, nay đã bị còng lưng.

Những câu chuyện về mẹ của ông tức cụ Bá Huy được ông kể lại một cách chậm rãi, chúng tôi đều trùng khớp với những tài liệu về Di tích lịch sử An đường đường số 1 của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, trong đó nêu rõ: Cơ sở này được thành lập vào tháng 6/1947 đến năm 1953 (tức là thành lập trước ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7/1947). Trại có nhiệm vụ tiếp nhận những thương binh, bệnh binh tàn phế, bệnh tật nặng hết khả năng làm việc, hay ốm đau không đủ sức làm việc cần phải nghỉ ngơi dài hạn. Bà Nguyễn Thị Bích, tức Bá Huy là Bí thư Hội phụ nữ Cứu quốc xã Lục Ba đã ủng hộ 3 mẫu ruộng, 3 tấn thóc, 1 con trâu, huy động dân làng làm 10 gian nhà tre, gỗ, sửa chữa đồ dùng và lập nên An đường đường số 1. Nhà bà cũng là nơi Phòng Thương binh làm việc. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước từng đến nhà bà ăn ở, làm việc. Vì thế, An đường đường

số 1 còn được gọi là An đường đường bà Bá Huy. Đây chính là một trong những cơ sở quan trọng gắn liền với nguồn gốc ra đời ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7. Ngày Thương binh - Liệt sĩ đầu tiên (27/7/1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen bà Bá Huy. Bức thư này được in trong sách Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947 - 1949), Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, trang 177.

Ông Tĩnh nghẹn lời: "Sau khi kháng chiến thành công, gia đình tôi bị quy là địa chủ bóc lột. Khi ấy, mẹ tôi là đảng viên, bị đầu tố, thoát chết nhưng bị tịch thu toàn bộ tài sản, bị khai trừ khỏi Đảng. Gia đình chúng tôi buộc phải dọn ra đồng ở, chịu tủi nhục do người đời cười chê. Sau này, chúng tôi cũng phải chịu nhiều thiệt thòi. Bố mẹ tôi có 9 con cháu đi bộ đội, 2 người là liệt sĩ nhưng con cháu cụ không ai được đứng trong hàng ngũ của Đảng, vì lý lịch mang "tỳ vết" con nhà địa chủ".

Chính quyền và người dân xã Lục Ba đều xác nhận, cụ Bá Huy giàu có một cách chính đáng. Vì không chịu lấy tên Chánh tổng, bà đã bỏ đi từ thôn Thái Lai (Mê Linh, Vĩnh Phúc) theo nhóm thợ cấy qua huyện Đại Từ gặp ông Trần Đình Tích là người đi cày thuê, cùng cảnh nên duyên chồng vợ. Do chịu khó làm lụng nên có vốn liếng dần dần thành người giàu có trong vùng.

Ông Tĩnh cho biết thêm: "Từ năm 1955, thực hiện sửa sai, mẹ tôi được minh oan nhưng không được cơ quan nào làm thủ tục phục hồi quyền lợi chính trị và ghi công mẹ tôi. Năm 1987, khi mẹ tôi tròn 85 tuổi và cũng là kỷ niệm 40 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, Bộ LĐ-TB&XH có cử đoàn cán bộ về thăm. Sau đó, bố tôi đã về Hà Nội gặp ông Lê Thành Ân là quyền Trưởng phòng Thương binh thời lập An đường đường. Bố tôi còn gặp được Phó

Thủ tướng Lê Thanh Nghị để chuyển lời cảm ơn. Hai tháng sau mẹ tôi quy tiên. Hơn 30 năm, cụ cứ âm thầm chịu đựng, sống trong nỗi oan và sự lãng quên đến tận lúc qua đời".

Những câu chuyện đó đã được ông kể lại với rất nhiều đoàn báo chí, những tổ chức từ trung ương đến địa phương đến thăm và tìm hiểu về cụ Bá Huy. Có điều đoàn nào đến họ cũng hỏi như vậy song mọi chuyện vẫn không có gì thay đổi. Mẹ của ông là cụ Bá Huy dù được nhiều người biết đến công lao nhưng vẫn bị gán mác là địa chủ. Còn Khu di tích thì vẫn um tùm cây cỏ, không thấy các cơ quan chức năng có động tĩnh gì cả. Mỗi lần các đoàn đến, họ gieo cho gia đình hy vọng bao nhiêu rồi lại khiến gia đình thất vọng bấy nhiêu. Bởi vậy, việc tiếp các đoàn đó với ông chỉ mang tính "phải tiếp thì tiếp thôi, chứ gia đình cũng chẳng hy vọng" gì.

Ông Tĩnh ngậm ngùi: Thời gian trôi qua lâu quá rồi, việc giải oan cho mẹ tôi chắc không còn cơ hội nữa. Mong muốn lớn nhất của gia đình là Khu di tích được xây dựng hoặc được đặt bia, ban thờ. Lúc đó mọi người sẽ biết đến cụ nhiều hơn, có lẽ nỗi oan khuất cũng sẽ vơi đi, gia đình chúng tôi cũng được động viên phần nào.

Bà Nguyễn Thị Tĩnh, vợ ông Tĩnh tâm sự riêng với chúng tôi: Gia đình sẵn sàng hiến đất để xây dựng di tích, chính quyền cũng đã cắm cột mốc di tích. Có nhiều người hỏi mua nhưng chồng tôi nhất quyết không bán. Có điều hơn chục năm rồi chưa thấy động tĩnh gì. Thỉnh thoảng nghe phong thanh rằng chuẩn bị đặt bia, ban thờ nhưng rồi lại chẳng thấy gì nên thất vọng lắm. Chồng tôi rất buồn nhưng vẫn luôn tin tưởng, hy vọng khu di tích sẽ được xây dựng...

(Xem tiếp trang 17)



Bức ảnh "Nền Tổ quốc" của tác giả Đào Ngọc Long.

Chuyện về bức ảnh **NỀN TỔ QUỐC**

Minh Huệ

(Ghi theo lời kể của ông Đào Ngọc Long)

Năm 2000, tại Triển lãm nghệ thuật nhiếp ảnh toàn quốc lần thứ nhất 1996 - 2000, do Bộ Văn hóa Thông tin tổ chức, tác giả Đào Ngọc Long (Thái Nguyên) đã vinh dự đoạt Huy chương Vàng với tác phẩm "Nền Tổ quốc". Bức ảnh về đề tài thương binh liệt sĩ đã khiến người xem xúc động. Nhân kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 năm nay, chúng tôi xin kể lại câu chuyện của tác giả Đào Ngọc Long về nguồn gốc ra đời tấm ảnh này.

Hồi đó, tôi đang là Cửa hàng trưởng Cửa hàng Nhiếp ảnh số 5 thuộc Công ty Nhiếp ảnh - Mỹ thuật Bắc Thái, tỉnh cũ được ông Phạm Khắc Mã, công tác tại Nhà máy Xi măng La Hiên cho biết, gần nhà máy ông (xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Bắc Thái) có một ngôi mộ tập thể là các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh trong trận chiến đấu chống giặc Pháp, ngày 15 tháng 10 năm 1947. Thông tin này cũng được ông Mã viết bút danh Na Giang viết và gửi đăng trên báo Bắc Thái, báo Lao động và báo Quân đội nhân dân lúc bấy giờ. Nhờ vậy mà các cơ quan chức năng đã có cơ sở trong việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Một hôm, tôi nhận được tin Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng các cơ quan chức năng sẽ tiến hành quy tập ngôi mộ tập thể các anh hùng liệt sĩ nói trên vào đêm 26 rạng sáng 27/7/1997. Tôi chợt nghĩ, dứt khoát phải xin được theo sự kiện trọng đại này. Và thật may, mong muốn của tôi đã được chấp thuận.

Ngày quy tập đã đến, tôi hảo hức chuẩn bị đồ nghề lên đường, hành trang mang theo là một túi chuyển dụng, trong đó có vài cuộn phim ORWO 200 DIN, một chiếc đèn flash và chiếc máy ảnh Nhật Bản, nhãn hiệu RICO - H, lens 50mm f2.0. Chúng tôi đến điểm tập kết tại Ủy ban nhân dân xã La Hiên vào khoảng 15h và được Ban tổ chức thông báo sẽ tiến hành đóng thổ khai quật ngôi mộ vào lúc 10h đêm. Sau bữa cơm chiều, khi bóng tối phủ dần trên bầu trời lãng đãng mây trời, chúng tôi cùng đoàn cán bộ quy tập và những đồng đội của các chiến sĩ đã hy sinh, ra một thấp hương cho các liệt sĩ. Ngôi mộ nằm giữa đồng lúa, hàng năm gia đình chủ đám ruộng vẫn chăm sóc phần mộ chu đáo, vì thế nấm mộ luôn được bồi đắp ngày một to thêm. Để ghi ơn các liệt sĩ, nhân dân địa phương đã đặt tên ngôi mộ này là ngôi mộ "Đồng Chi".

Khói hương nghi ngút lan tỏa khắp vùng làm cho không gian quanh ngôi mộ có phần trở nên ấm cúng. Tôi nôn nóng chờ đợi giờ động thổ, chiếc kim đồng hồ cứ nhích dần chậm chạp, thời gian chờ đợi chỉ vài tiếng đồng hồ mà sao cảm giác như nó đang dài vô tận! Bỗng nhiên tôi liên tưởng tới người anh trai yêu quý của mình đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ tại mặt trận



Ông Đào Ngọc Long

phía Nam, nay vẫn chưa tìm thấy mộ, lòng không khỏi bùi ngùi.

Thế rồi giờ hoàng đạo cũng điểm, tôi thầm cầu nguyện cho các liệt sĩ và mong rằng, tất cả hài cốt các anh đều được tìm thấy nguyên vẹn. Nhất cuộc đầu tiên được mở màn, nấm mộ dần được san phẳng, khi đào sâu xuống dưới lớp bùn khoảng chừng 1m, trong phạm vi chân nấm, vẫn chưa có dấu hiệu tìm được hài cốt. Đội quy tập quyết định mở rộng ra xung quanh, khi mở rộng sang phía nam, cách tâm mộ chừng 3 - 4m, mọi người tìm được một mũi giáo, 3 dây lưng đeo đạn và một trái lựu đạn.

Những chiến sĩ trong đội quy tập như được tiếp sức, các anh nhẹ nhàng hót từng lớp đất mỏng, bốc từng nắm đất nhỏ, khéo léo, cẩn trọng... Không phụ công những người tìm kiếm, thế rồi từng phần xương cốt cũng lộ dần, tất cả những người có mặt đều vô oà sung sướng, như thế những liệt sĩ đang nằm dưới mộ chính là ruột thịt của mình vậy. Cứ như vậy diện tích tìm kiếm được mở rộng, rồi khoanh vùng trong phạm vi khoảng 12m². Quá trình tìm kiếm, đoàn quy tập đã tìm được tất cả 12 hộp sọ, cùng nhiều phần xương khác lẫn lộn, chỉ tiếc là không có bộ hài cốt nào được tìm thấy nguyên vẹn.

Kết thúc tìm kiếm, hài cốt các liệt sĩ được "tắm rửa" sạch sẽ và đặt trong 12 tiểu sành, phủ cờ Tổ quốc rồi lần lượt được chuyển về trụ sở Ủy ban nhân dân xã La Hiên làm lễ truy điệu.

Lúc này, từ chân trời phía đông những tia sáng đầu tiên bắt đầu xuất hiện, ánh bình minh đang dần bừng lên rực rỡ. Không xa, từ những cánh rừng xung quanh, từng bầy

chim hoang, lạ thường đua nhau cất tiếng hát rộn vang, véo von như thể đang vui mừng chào đón các anh trở về.

Khoảng 6h sáng, nườm nượp từng đoàn người xếp hàng đến viếng các liệt sĩ. Tôi nghe Ban tổ chức giới thiệu đoàn khách đến từ Hà Nội là những đồng đội từng cùng các liệt sĩ tham gia trận đánh ngày 15/10/1947 năm xưa. Lúc ấy, tôi đang thần thờ ngồi trên chiếc ghế ban nan, cảm xúc xáo trộn, bỗng như có ai xui khiến, tôi bật dậy tay xách chiếc ghế theo và chạy vào góc hiên. Rất nhanh, tôi nhảy phắt lên ghế, bằng kỹ năng nghề nghiệp, tôi bật nắp ống kính, nâng máy ảnh, hướng ống kính ngược chiều đoàn khách viếng, kéo cần lên phim, không cả kịp chỉnh nét mà chỉ đặt ống kính cự ly 3.5m, tốc độ cửa chớp 60, độ mở ống kính 5.6. Khoảnh khắc thăng hoa lóe lên, tôi bấm 3 kiểu liên tục ở các góc độ khác nhau cho riêng đoàn khách đặc biệt này. Và cứ thế tiếp tục với những cú bấm máy như vô thức.

Kết thúc sự kiện, tôi chụp hết một cuộn phim. Về đến nhà, tôi lập tức pha thuốc trắng phim trong hàu hực và mong chờ kết quả. Cuộn phim vừa trắng xong, được xả nước, treo, hong khô trong râm mát. 38 kiểu phim (theo quy ước chỉ có 36 kiểu, nhưng những thợ ảnh kiểm gao như chúng tôi hồi ấy thường rất chặt chẽ, cố gắng vót vát thêm được 1-2 kiểu nữa) được lộ sáng đều tăm tắp trong sự vui mừng khôn tả của tôi. Vào thời kỳ đó chưa có máy ảnh kỹ thuật số ghi hình vào thẻ nhớ, đo sáng và chỉnh nét tự động như bây giờ, chúng tôi chỉ chụp bằng máy cơ, tự định liệu nguồn sáng cho độ nhạy của phim bằng kinh nghiệm của mình, cho nên chỉ cần sơ sẩy tí là rất có thể đi tong bộ công sức.

Tôi chọn một ảnh để làm tin (không phải ảnh đoạt giải) gửi cho báo Quân đội nhân dân. Sau đó tôi nhận thức rằng, đây là một sự kiện có giá trị lịch sử và cuộn phim này sẽ là một tư liệu quý, nên đã bảo quản và cất giữ rất cẩn thận.

Thời gian trôi nhanh, năm 2000 đã đến. Đây là một năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, đặc biệt là năm cuối cùng chuyển giao giữa hai thiên niên kỷ, vì thế có những 3 cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật (TLANT) liên tiếp được tổ chức trong tháng 8 đó là TLANT tỉnh Thái Nguyên, ngày 15/8, TLANT 16 tỉnh

miền núi khu vực phía Bắc tổ chức tại Bắc Giang, ngày 19/8 và TLANT toàn quốc tại Thủ đô Hà Nội, ngày 28/8. Tôi đã gửi tác phẩm "Nền Tổ quốc" ở cả 3 cuộc triển lãm này. Và thật vui cho tôi, cả 3 Triển lãm, tôi đều đoạt giải và càng cuộc to thì giải càng cao. Triển lãm của tỉnh, tôi đoạt giải Nhì (không có Nhất), Triển lãm Khu vực, tôi đoạt Huy chương Bạc (không có Vàng) và cuộc Triển lãm Toàn quốc do Bộ Văn hóa tổ chức, tôi đã đoạt Huy chương Vàng. Khỏi phải nói tôi và gia đình hạnh phúc thế nào. Đến bây giờ, sau 21 năm rồi, nhắc lại mà tôi vẫn còn thấy lâng lâng...

Nhân đây, tôi cũng muốn kể lại thêm một lần nữa và cảm ơn những người bạn của tôi. Đó là trước khi tôi gửi tác phẩm tham gia TLANT tỉnh Thái Nguyên, tỉnh cũ nghệ sĩ nhiếp ảnh Vũ Kim Khoa và Thế Hoàng ghé thăm tôi nơi làm việc. Biết tôi sẽ gửi tác phẩm này tham gia triển lãm, hai anh rất ủng hộ và đều quả quyết với tôi: "Chắc chắn tác phẩm này sẽ lọt vào vòng giải". Nhưng Vũ Kim Khoa chợt hỏi tôi: Ông đặt tên bức ảnh này là gì? "Trong lòng Tổ quốc" - tôi trả lời đầy tự hào. Suy nghĩ một lát, Khoa nói: Theo tôi, ông nên đổi là NỀN TỔ QUỐC. Ồ, cái tên hay quá - tôi chợt lên - rất ý nghĩa và tính khái quát rất cao.



Giấy chứng nhận đoạt giải của tác giả.

Vậy là NỀN TỔ QUỐC của tôi đã được ra đời như thế đó.

Sau này, vì công việc thay đổi, Đào Ngọc Long không còn xuất hiện trước công chúng với những bức ảnh, nhưng tác phẩm *Nền Tổ quốc* của ông vẫn khiến bạn bè và giới nhiếp ảnh nhắc nhớ về ông, nhất là những dịp tháng Bảy thiêng liêng này.



"Quái vật" AC130 (Ảnh tư liệu)

"Quái vật" Trường Sơn

Trần Quang Thành

(Nguyên chiến sĩ Đại đội 4, Tiểu đoàn 101, Đoàn 559)

Ngày... tháng 3 năm 1971

Trăng bên Lào rất sáng, mây thảng liên không hề có mây mưa, trời cứ trong veo. Có lẽ vì trăng ở đây rất đẹp, nên trên Quốc kỳ của nước bạn có hình vòng trăng tròn vành vạnh, thanh bình biết bao.

Những đêm đẹp thế này, nếu có dịp là tôi hay nhìn lên bầu trời, tìm chòm sao Bắc Đẩu, nơi ấy là phương Bắc, là quê hương, là bao nhiêu người thân yêu. Mẹ ơi con đang hướng về với mẹ, mẹ đã ngủ chưa, bây giờ vắng con, ở nhà có còn mang cái nóng ra trải giữa sân nhìn lên bầu trời đêm không? Mẹ thường chỉ con vệt có cái đít tròn như cái dấm, có hai ngôi sao lấp lánh là hai con mắt chú vệt bên bờ sông Ngân Hà đó. Người yêu của tôi có nhìn lên bầu trời đêm nay không? Em nhìn trăng là chúng mình thấy nhau đấy...

Bao người lính chiến như tôi/ Nằm chờ lệnh, bóng bời hồi nhớ quê/ Tim sao Bắc Đẩu dõi về/ Thăm miền xa ấy bộn bề nhớ thương/ Mịt mù khói lửa chiến trường/ Bấy ngôi sao sáng là phương quê nhà/ Tinh cầu rọi chiếu ngàn xa/ Phấn vào sáu thẳm rừng già Trường Sơn/ Cho tôi nhìn thấy người thương/ Cho tôi gặp lại quê hương xa vơi/ Chiến trường nhòe

ánh sao rơi/ Ngôi nào là ánh mắt người tôi yêu...

Đêm nay trăng sáng rõ quá, nên xe chạy ban đêm cũng chẳng cần đèn. Nhìn từ rất xa, chiếc xe đi trước bụi vẫn cuộn lên từng khối lớn, trắng mờ. Ai cũng nghĩ ngay, nếu lúc này có máy bay thì chúng chả cần pháo sáng cũng thấy rõ mục tiêu. Nhưng biết làm sao được. Nhiệm vụ vận chuyển súng đạn, lương thực cho chiến trường cần thiết, khẩn trương từng cân, từng ngày.

Đây là dốc Thơm, đoạn này đi sâu vào vùng hạ Lào. Địa hình bằng phẳng, nhưng đường trơn trượt vì bom đạn và chất độc đã tàn phá hết cây xanh. Chỉ thỉnh thoảng còn sót lại những cây le nằm ngả rạp, phủ lớp bụi vàng quạch. Từ một đám le rậm và cao hơn, bóng một anh công binh lóe đèn pin hua hua, ra hiệu cho xe dừng lại. Tôi dừng xe, bụi ào lên che kín anh ta, một lúc sau mới ngớt bụi mờ. Anh ta chiếu đèn thấp, tiến lại gần xe nói:

- Chờ tý nữa cho mấy xe trước đi xa xa tan bụi đã, chứ các ông chạy thế này nguy hiểm lắm.

- Nhưng bụi lâu tan lắm, tranh thủ đi không thắng C130 nó tới thì gay - tôi ngoái cổ ra đáp.

Anh công binh bám tay vào cọc nguy trang đầu

xe, lắc lắc.

- Nhanh thôi, chớ tỵ.

Tôi sốt ruột, chui cả đầu ra, cổ áo giáp chống vào cửa xe đẩy lui lại.

- Sáng thế kia, tôi chạy rất nhanh, kể cả có máy bay cũng chả bắn trúng đâu.

Tôi nhích xe lên. Anh công binh đành tránh ra, miệng cắn nhai:

- Chịu các ông xé.

Thấp thoáng bên đường có các cửa hầm thấp tè tè, các lực lượng đảm bảo đã đào sẵn. Cứ cách 30 - 40m lại có một hầm. Hầm chỉ sâu khoảng 1,5m, dài 2m. Hai bên chống gỗ kiểu chữ A, đổ đất lên nửa chìm, nửa nổi. Bọt đất tràn cả xuống hầm, đầy hàng gang tay.

Những con đường bụi ở tây Trường Sơn thật đặc trưng, ít dấu cõ. Có lần giấu xe gần con đường như thế, nhìn thấy sợ. Vết tích của những con rắn, con thú hẳn rõ nơi chúng đi qua, có vệt tròn nhẵn bóng, to như cột nhà. Có dấu chân to bằng cái nôi, chắc là chân voi.

Nhiều tháng không có nước/ Suối cạn, nòng nọc đen/ Lấy bao tải ép chèn/ Lọc nước,

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 10

SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2021

BÚT KÝ - PHỎNG SỰ

dùng ăn uống./ Đình núi, chú đại bàng/ Mỏ quặng, mắt nhìn ngang/ Rừng Khộp khô vàng quạch/ Nắng nung người chói chang./ Dây hồ bom ngoác ngoéo/ Thùng phuy gác ngọn cây/ Xắc xe cháy đen dầy/ Bao con người ngã xuống.

Gần đến chân dốc Thơm, bỗng thấy hàng loạt ánh chớp lóe sáng trước đầu xe cùng tiếng nổ chất chúa, rồi hơi nóng tấp vào mặt. Ngồi giữa ca bin là anh Hình, người Cao Bằng, chiến sĩ nuôi quân. Bên ngoài là anh Chu Tiến Kinh. Bị bắn quá gần, anh Hình nhồm đậy, kêu to:

- Dừng lại... a...i. Dừng lại... Xuống h... àm...

Tôi như không nghe thấy gì, nhấn ga, nhăm mắt lao lên dốc. Một loạt đạn rất bóng dội trúng xe. Tất cả đều rung lên bần bật. Rồi xe bỗng khựng lại, tắt lịm. Anh Kinh hô lớn:

- Xuống h... à...m.

Mấy viên đạn cao xạ vạch đường vút lên trời, rồi lại từ trên địa khác bắn chéo qua đường (pháo chỉ bắn điểm xạ ngắn, bắn dài sẽ lộ trận địa, lũ phản lực lượn quanh sẽ sẵn sàng lao xuống). Rồi là, chỉ như cảnh báo, buộc mấy bay nâng cao hơn. Nhưng vậy cũng ảm lờn, vì biết chung quanh có bao đồng đội đang bảo vệ, chia sẻ cùng chúng tôi. Cách chừng 20m có cửa hầm, thấy anh Hình người to lớn cố gắng chui vào, tôi đẩy mạnh sau lưng anh, rồi chui vào theo. Loạt đạn khác lại cây qua, nổ oành oành xung quanh. Anh Kinh vào sau cùng, nhưng hầm bé và chật, lại nóng, nên chúng tôi phải quỳ khom khom úp thìa lên nhau.

Dường như bắt được con mồi nằm chềnh ềnh dưới trăng sáng, chiếc AC130 thỏa sức trút đạn. "Đây là loại máy bay được

cải tiến, có khả năng quan sát bằng tia hồng ngoại rất rõ vào ban đêm, thời gian hoạt động lâu. Khi phát hiện mục tiêu là sà xuống nhà đạn 40 ly, 20 ly rất chính xác và gây sát thương trên diện rộng. Chỉ tính từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1971 đã có 1.425 xe và 8.500 tấn hàng của tuyến Trường Sơn, bị máy bay AC130 bắn cháy" (theo *Trung đoàn Ô tô vận tải 13*, Nhà xuất bản QĐND, in tháng 11 năm 2006).

Trong hầm quá chật, bụi đất sòm sộp. Ba người nằm úp lên lưng nhau, ngột ngạt, vô cùng khó thở. Áo giáp chèn cứng, nhất là nó chèn vào ben và cổ, đau tê dại. Máy bay vẫn cứ ù ù như con quái vật, trút đạn 20 ly từ khẩu súng 6 nòng xuống thành đồng, ken dầy, với uy lực khủng khiếp như sắt thép nóng chảy chối lửa từ trên trời thả xuống. Xèo xèo, oành oành, kèm giữa đạn xuyên và đạn nổ khét lẹt. "Chỉ cần chiếc AC130A bay một lượt qua sân vận động và xả súng xuống, toàn bộ sân sẽ bị trùm trong khói lửa. Mưa đầu đạn 20 ly sẽ cắm đều xuống sân với cự ly giữa các lỗ đạn là 20 inch" (theo *Chân Trần Chí Thiệp*, trang 311, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh).

Tôi đề úp lên anh Hình, bên trên tôi là anh Kinh, bị hơi lưng nên càng nén chặt. Những viên đạn cây xuyên qua đất trên nóc hầm, chạm tới lớp gỗ kêu xình xịch, rợn người. Bỗng anh Hình oanh mình la lên.

- Ôi...ôi. Tôi chết rồi...

Tôi cố chống người lên sờ vào người anh Hình. Thấy rát tay nơi thắt lưng. Cả viên đạn to như quả chuối đang cắm vào lưng anh bóng rắt. Vì nó xuyên qua lớp đất và gỗ trên nóc hầm, nên cắm vào lưng ngập gần hết, chỉ còn chừng một đốt ngón tay trồi bên ngoài. Thật khủng khiếp, viên đạn đã lách qua đầu, qua cổ tôi mà cắm vào lưng anh Hình. Anh Kinh vòng tay qua nách tôi.

- Để xem có nhớ ra được không?

Anh Hình càng kêu to, gồng mình lên.

- Ôi đau... ấ...m. Dừng... Dừng...

Cứ thế, những loạt đạn đổ xuống như dài thêm

mãi. Nó cứ bay vòng quanh, súng bắn từ cánh cửa nên không thể biết thời gian ngưng bắn để có thể chạy thoát ra (không như máy bay phản lực, đánh dứt loạt bom là có thể chạy được, vì bọn phản lực phải nâng độ cao, quay vòng mới đánh tiếp loạt khác).

Tôi mơ màng, tưởng tượng hình ảnh ông Nguyễn Đức Thuận bị tra tấn trong cuốn tự truyện *Bất khuất ở nhà tù Côn Đảo*. Địch bắt ông đứng chống tay vào tường, chân toả ra dưới bóng đèn 500-oát. Tự hỏi, nhục khí của mình đâu hết rồi? Phải cố gắng lên!

Rồi chẳng biết bao lâu thì xe tôi bị cháy. Chỉ khi đó máy bay mới buông tha, chỉ còn lại tiếng ù ù của lửa cháy. Tôi không còn nhúc nhích được nữa. Hai chân như đã đứt rời. Tôi để bẹp lưng anh Hình, anh cũng hết kêu. Chả nhẽ anh chết rồi sao? Nhưng vẫn còn thở và nóng hập hập. Thiếu không khí, bụi đất mịn mù, chân đau buốt hoàn toàn không còn cử động được, tôi ngất lịm đi. Chẳng biết ai đã lôi được chúng tôi ra, và bao lâu thì tôi tỉnh lại...

Tạo hóa trao cho cảnh, yên bình/ Con người hận thù nhau, tàn phá/ Lý tưởng, khổ trùng nhau tất cả/ Sự đời, ai cũng tưởng mình hơn.

Kể chuyện trên tuyến lửa Trường Sơn huyền thoại, tôi hy vọng tìm lại được các đồng đội ngày ấy. Đã gần nửa thế kỷ trôi qua, các anh nay ở đâu? Sau trận đó, anh Hình có còn không? Các anh đã để lại trong tôi những tình cảm, kỷ niệm không thể phai mờ. Những người nuôi quân ấy đã làm lo từng bữa ăn, trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn mọi bề. Ở đâu các anh cũng cố gắng tìm kiếm rau rừng, thực phẩm. Thương chúng tôi phải thức đêm, chịu bom đạn ác liệt trên đường, trong khi mình còn được nhiều đêm ngủ yên ở hậu cứ, thế nên các anh đã dồn tinh thần chống Mỹ vào từng bữa ăn, phục vụ mọi người.

Nhớ có lần, tôi thấy anh em nuôi quân khênh vè một con ba ba rất to, tôi chưa nhìn thấy ở đâu có con ba ba to như thế. Nghe nói nó "nằm vùng" ở nơi nước suối cạn, không ngập kín được cái mai to dùng. Lúc đầu các anh phát hiện ra, cứ tưởng là tảng đá. Rồi chuyển ở trạm tiểu tu (trạm sửa chữa kỹ thuật cỡ binh trạm tương đương cấp sư đoàn trở lên mới có), các anh bắt được một con hồ. Khi ấy, đơn vị đóng quân ở một khu rừng lồ ô. Xen kẽ bên những bụi lồ ô là những cây gỗ mọc thẳng tắp (do đây Trường Sơn chắn bão, nên cây bên tây Trường Sơn mọc rất thẳng). Mấy hôm trước, hồ vào bắt mất con lợn, nên các anh bí mật làm bẫy, bằng cách vít ngọn cây cong xuống như cần câu, rồi buộc dây cáp làm thông lọng, đặt cạnh chuồng lợn nơi lần trước hồ đã vào.

Đêm ấy, do xe hỏng nên tôi phải đưa vào trạm tiểu tu và được nghỉ tại hầm gần bếp ăn. Bỗng nghe hàng loạt súng AK nổ ràn rạt, tôi bật dậy vơ khẩu súng, ngó ra cửa hầm. Trước mặt là cảnh tượng thật hãi hùng mà thú vị. Con hồ cứ tung lên lại rơi xuống, nó bị thông chân trước, còn hai chân sau cứ chạm đất lại hất lên. Mấy người lăm lăm khẩu súng trong tay, nâng lên hạ xuống, bắn từng loạt. Rất gần mà nhiều viên bắn trượt, vì hồ khỏe quá. Mọi người chạy ò cà ra, reo hò, tưởng võ toang núi rừng yên tĩnh. Đồng đội ơi! Các anh ở đâu rồi?!



Trước giờ xuất kích (ảnh tư liệu)

Tiểu đội rất những thằng lính nhà quê Phú Thọ. Chỉ có A trưởng Lúa người Hưng Yên và A phó là lính sinh viên người Hà Nội cùng bổ sung một đợt. Lính mới hỏi:

- A trưởng ơi, lính cũ nhà mình đâu hết rồi?

A trưởng Lúa bảo:

- Tôi hết rồi.

Thằng hỏi miệng chưa kịp khép thì đã cứng lại, khuôn mặt đơ đơ nhìn A trưởng, con người cóc ke, tóc tai như rể tre trông hết lão nông vụ rét. Nó lại hỏi:

- A trưởng ơi anh mấy tuổi rồi?

Lúa nhìn nó như lườm. Con mắt Lúa như thương như yêu như buồn cười lại như tức giận.

- Tao hai mươi.

Thằng lính mới lại hỏi lúc A trưởng Lúa lau mấy quả đạn B40 và thổi phù phù bụi đất bám vào liều phóng.

- Anh ơi anh đánh nhau mấy lần rồi? Anh có đái ra quần không?

- Đờ cổ đờn. Lúa nói như quát. Rồi mày sẽ được đái ra quần. Đái vào đầu kê mày, nhưng mày bỏ chạy ra phía sau là tao sẽ lôi cổ mày về phía trước. Đờ thằng mục. Chưa gì đã lo đái. Đêm mai mày sẽ biết thế nào là đái ra quần.

Thằng lính mới tên Hiện im thin thít. Nó nhìn mặt anh Lúa thấy cái gân dưới mang tai giật giật. Người anh Lúa toát ra cái mùi giống như mùi rơm ướt lâu ngày ở sân kho. Anh Lúa bảo, nửa tháng nay tao không tắm, không súc miệng, vì có nước đầu mà súc. Súc ồng ọc lại nuốt ngay vào họng. Mắt cứ vắn cả thừ, cục rì rì như con nhặng bậu khỏe mắt. Thằng Hiện nghe anh Lúa nói, mặt nghệt ra như meo. Nó buột miệng: Chúa ơi! Cực vậy sao hờ người? Anh Lúa quay phắt lại: Cái gì? Mày vừa nói cái gì? Chúa nào? Chúa với vua cái gì?

Thằng Hiện lắp bắp:

- Dạ, anh ơi, em cầu khẩn đấng bề trên thương cho anh em mình đó anh? Chúng mình đều là con của Chúa....

Trong đêm mà Hiện thấy anh Lúa nghiêng rằng: - Mày im đi. Mày đừng nói nữa. Chết đấy. Chết đấy mày ơi. Không có thánh hay chúa nào đâu. Chỉ có lí tưởng. Mày biết chưa? Mày đã vào Đoàn chưa hả thằng cổ đờn?

Thằng Hiện im rồi. Nó có người nằm trên đồng lá khô vụn lại, rải lên đó tấm áo mưa dày quych. Nó co chân như con tôm, ôm khẩu AK vào lòng. Mùa khô trời Tây Nguyên sao li ti, Hiện không thấy lạnh. Hiện đang nhớ nhà. Nhớ đêm nay là đêm 23 tháng 12. Đêm mai là Giáng sinh. Giáng sinh mà nó lại nhớ đến khoảng ruộng lúa nhà nó cách nhà thờ một quãng ngắn. Đêm nay và cả đêm mai nữa, nhà thờ sẽ vang tiếng hát "Đêm thánh vô cùng" của tốp nữ đồng trình. Tiếng hát âm u se sắt.

Bỗng có con ve đái vào mặt nó. Rồi bùng lên trong đêm khuya ngập tràn tiếng ve rừng nghe quận thắt. Đêm mùa khô ở Tây Nguyên, chỉ khi yên tĩnh lắm thì ve mới kêu. Cũng trong màn đêm yên tĩnh ấy, Hiện mới lại nghe thấy "Đêm thánh vô cùng". Tiếng hát vọng lại từ trong tâm trí. Lúc ấy cũng có tiếng đạn đại bác của địch vu vù bay qua. Hiện có người, tiếng thánh ca nhòa nước mắt nó.

"...Than ôi, Chúa thương người đến vô cùng...." ai ham sống lạc thú nhớ rằng Chúa đang đền bù...."



Thằng Hiện khóc thật. Nó quệt má đầm nước mắt vào báng súng. Bỏ bầm ời. Bỏ bầm xin Chúa cho con về bằng yên với nhà ta. Chúa đền bù cho những chết chóc mất mát do bom đạn thằng giặc Mỹ với nhà mình được không bỏ bầm ời.

Một quả pháo vút qua từ phía Pờ-lây-cu nổ oành sau cánh rừng. Tiếng ve bỗng ngừng bật. Thằng Hiện bừng tỉnh. Khúc "Đêm thánh vô cùng" tan vào lá rừng thâm đen. Nhưng cũng đứng vào lúc ấy, Hiện lại nghe thật rõ tiếng ca của tốp nữ đồng trình giáo xứ Thượng Vũ quê mình. Chưa bao giờ Hiện thấy hay đến thế.

Hiện sắp sang tuổi 18. Làng nghèo như nước lá khiến anh em nhà Hiện chỉ học đến cấp 2 là bỏ hết. Lớp học sơ tán trong gò cọ ời ời tiếng gọi nhau, tiếng gõ thước kẻ vào bảng gỗ, tiếng nổ đùa, và cả tiếng chó sủa rình rờ mỗi lúc tan trường lũ học trò nghịch ngợm. Mùa hè năm ấy tàu bay Mỹ lại ném bom ngoài bến đò sang ga ển. Đường xuống huyện cũng bị thả bom, khiến cô bạn gái học lớp 9 của Hiện phải lội tắt cánh rừng vầu sang làng bên xuống trường. Nô-en năm trước, Hiện đi tắt vườn chè đón cô gái trong tốp ca nhà thờ. Hiện đi đằng sau bé cảnh chó dẻ hắc mù.

- Gái ơi, anh sẽ đi khám tuyển bộ đội Gái ạ.

- Anh đi bộ đội rồi... mỗi kì Giáng sinh em hát "Đêm thánh vô cùng" sẽ có ai nhìn em để đón em về trong đêm lạnh?

- Chúa sẽ đền bù mà em. - Hiện vỗ cái lá hăng hắc ném vào đêm khê khê.

Cô gái đi vội lên phía trước. Nhà thờ chỉ có vài dây nến tiếu. Mặt người nhập nhòa, ngay cả ảnh Chúa cũng mờ mờ ảo ảo. Không ai nhìn rõ ai, chỉ có tiếng thở của mọi con chiến thi nồng nàn vào nhau. Chỉ có nước mắt rừng rừng hòa vào tiếng ca xuyên vào sương lạnh. Tiếng ca của đêm thánh yên bình trong lòng Chúa.

Năm ấy Hiện nhập ngũ. Ngày Hiện lên đường

Gái đang bận ôn thi tốt nghiệp cấp 3. Gái nhận người chị họ ở gần nhà Hiện. Tờ giấy học trò gấp 8 lần nhét trong vỏ bao thuốc lá Trường Sơn viết rằng:

... "anh ơi Chúa bảo rằng:

Tinh tú trên trời, sông núi trên đời

Với thánh thần mau kết lời

Cao sao hóa công đã khéo an bài

Sai con hiến thân để cứu nhân loại"

Hiện ơi anh là hóa thân đi cứu nhân loại đó anh à. Hẹn ngày về chứng minh xin Chúa rủ lòng thương em nắm tay anh đi hầu Chúa..."

Thế là Hiện đi.

Hiện luyện tập thao trường miệt mài. Xạ kích Hiện bắn hết bài 1, bài 2, bài 3. Rồi chiến thuật bài đánh xe cơ giới, bài đánh thành phố. Sau khi đã ngoại 15 ngày trên rừng vòng cung Yên Thế trở về, Hiện nhận được thư nhà. Giữa trận B52 đánh vào Hà Nội, Gái vừa nhập trường đại học đã phải lên thiên đàng hầu Chúa. Đêm mùa đông Bắc Thái, Hiện khóc một mình ngoài bụi chuối trong ca gác gần sáng. Ngày mai Hiện lên đường đi chiến đấu. Vậy là không được về thăm quê trước lúc lên đường. Trong mung lung sương lạnh, Hiện ngược lên thấy khuôn mặt Chúa hiền từ, lúc gần lúc xa, lúc hiền lúc dữ. Rồi bỗng Chúa biến mất. Chỉ còn lại khuôn mặt Gái đầm đìa máu và tà áo trắng phấp phồng trong gió cuốn. Bản thánh ca bỗng trở nên day dứt, trong một đêm anh chuẩn bị vác súng lên đường.

Trong hành trang của người lính tên Hiện có bức ảnh Chúa bế bằng bàn tay. Những đồng đội cùng hành quân có tờ



chúng nhận chiến sĩ 5 giỏi, đoàn viên 4 tốt, có người còn được cảm tình Đảng. Hiện cũng bán 27 điểm và chưa bao giờ bị phê bình điều gì. Nhưng Hiện không phải là cảm tình gì cả. Hiện chỉ có Chúa. Chúa của Hiện bé cũng chỉ bằng những tấm giấy chứng nhận khác của đồng đội. Hiện như người đứng ngoài mọi sự tiến lên của tiểu đội, trung đội, đại đội. Không biết tự lúc nào Hiện thấy mình cô đơn. Hiện nghĩ chỉ có Chúa mới hiểu mới thương anh. Hiện có Chúa, có linh hồn Gái mang theo là đủ.

Hành quân trên Trường Sơn, Hiện mang vác đỡ cho đồng đội bị tụt tạt ốm đau. Hiện xung phong đi lấy gạo cho những người bị ốm. Lúc giải lao trên đèo, Hiện đứng hát vài làn điệu chèo cho anh em nghe vui để lấy lại sức. Hiện hay hát điệu "Con gà rừng": "Con gà rừng/ con gà rừng/ nó mới đậu trên nương/ nó mới đậu trên nương/ Kêu le te... / Cớ sao mi lại khóc/ cớ sao mi lại khóc/ mà để cho lòng không vui/ ta không... vui...".

Linh ồ lên! Sao lại không vui? Hiện cười bảo, què tôi họ đánh bấy gà rừng nhiều lắm. Cứ ở đâu có tiếng gáy gà rừng là họ mang bẫy đến giăng. Gà khóc đấy.

Linh bảo, thôi ngày mai mày hát bài khác vui hơn đi. Có bài nào để bề trên phù hộ cho tụi mình sống qua hòn tên mũi đạn mà về với cha với mẹ thì mày hát đi nhé. Hiện nghe.

Hôm ấy qua sông Sê Pôn. Máy bay ném bom chặn ngấm vượt suốt cả buổi chiều. Rừng cháy dữ hừng hực. Đơn vị không hành quân được, phải đi đến khuya. Lúc vượt sông thì trăng đã lên. Mặt sông sáng như mặt gương. Hơi nước tỏa dưới trăng

như bông lai mà linh thì thờ hí hóp. Qua sông đi một thời dài, linh ta gục ngủ ngay trên bờ lộ khi có lệnh giải lao. Bỗng có ai đó cất tiếng.

- Thăng Hiện hát bài gì đi mây ơi.

Sương lạnh lạnh, trăng đã tàn, đêm cũng gần hết. Đoàn quân nhợt nhạt, lá rừng cũng như những con mắt ngái ngủ. Lúc tinh thần hết bát thì thăng Hiện hát. Giờ ơi! Nó hát thánh ca.

"... đêm thánh vô cùng, giây phút từng bừng canh khuya Giáng sinh... nhớ rằng Chúa đang đến bù..."

Bỗng có tiếng giận dữ:

- Đèn bù cái gì? Ai đèn bù? Không giành được độc lập tự do thì ai sẽ đền bù cho ta đây?

Ai nấy giết mình, tỉnh ngủ. Thì ra đó là chính trị viên. Ông ấy giận dữ đi lại. Nắm lấy vai Hiện: - Chúa hả? Chúa ở ngay trong ngực mình đây này? Rồi ông đập đập mạnh vào ngực người lính trẻ. - Cậu phải cố mà phấn đấu vào Đoàn Thanh niên, lao động và chiến đấu thật giỏi nghe chưa?

Hiện ngẩng người, trả lời như một cái máy: Dạ vâng ạ!

Chính trị viên bỏ đi rồi, Hiện thoáng thấy Chúa hiện từ gậy đầu. Cõ lên con. Cõ mà bằng anh bằng em. Con phải là nhân sinh hoàn hảo trong thiên chức phụng sự cộng đồng, phụng sự bề trên con à...

Đêm Giáng sinh, đại đội của Hiện tấn công vào chốt địch vừa mới ra lần chiếm vài ngày. Bọn địch dường như cũng chán nản vì Giáng sinh mà cấp trên vẫn bắt phải luôn sẵn sàng chiến đấu. Lúc tiểu đội Hiện bò vào sát tới hầm cảnh giới, vẫn nghe thấy quân địch rì rầm và mùi thuốc lá Ruby thơm phức. Trong tiếng nổ xé trời và lửa bùng lên, tiếng la hét và tiếng gọi mẹ gọi cha nào nùng. Trời cao nguyên sáng nhòa lên rồi lại im đi, thì thum mùi sương mù có đại và mùi máu.

Hiện nhặt mấy cái dây số lính theo hướng dẫn của anh Lúa. Sờ trên ngực một người lính tử trận có sợi dây thánh giá trắng bạc nhỏ xíu dính máu. Hiện nắm gọn nó trong tay và trở ra trong đêm. Đêm cao nguyên xanh đen, gió cao nguyên uơn ướn ở mí mắt.

Sau trận tập kích ấy, đơn vị Hiện lao vào đánh chiến dịch mùa xuân. Trên đường tiến đánh quân địch ra đến cửa biển, đã bao lần Hiện nhặt được những tấm ảnh thánh thường treo trong các nhà thờ uy nghiêm, thấy những con chiên quanh Chúa hài đồng thật trong sáng và hy vọng. Cứ hể im tiếng súng là Hiện lại thấy trong trí nhớ vang lên tiếng thánh ca. Trận đánh chặn địch ở cầu cây Me, anh là dũng sĩ. Hiện bắn cháy xe tăng và tiêu diệt vài tên địch. Nhưng chiến công ấy không thể bù đắp tội lỗi mà anh đã vi phạm kỉ luật chiến trường, kỉ luật chiến lợi phẩm. Hiện đã lấy một dây số lính đeo một cây thánh giá. Họ báo đó là dây bằng bạc. Cái cây thánh giá ấy có hình Chúa Giê-su là bằng vàng. Chao ôi lòng kính Chúa đau phải phân biệt ở chỗ vàng hay bạc. Chúa nhân từ cho Hiện trở về bằng an với quê nghèo với vài vết thương không đủ xếp hạng thương tật là tốt lắm rồi. Với Hiện tiếng thánh ca mà người bạn gái cùng quê đã chết hát cho Hiện nghe ngày nào mới là bất diệt.

Ông Hiện trở về làng vào mùa đông xác xơ.

Làng xóm đói kém cứ nhốc lên gò mà kiếm mây nâu hay tổ ong rừng đem ra chợ đập đổi rành rành rõ khoai. Ngày ra đi trẻ trai còn ngày về thì gầy ngắc ngheo sớt rết. Từ ga tàu hỏa đi dò qua sông về làng, chả ai nhận ra anh bộ đội ở xóm mình. Hiện quên vội những ngày huy hoàng ở đơn vị để lao vào cứu đói cho gia đình. Anh hòa vào đội quân sơn tràng, liên miên lên rừng xuống dốc.

Hiện lấy vợ. Vợ anh là con nhà nghèo nhất xóm. Nghèo quá bỗng dưng như người có lỗi ở làng. Căn nhà lá ở cuối xóm cheo heo lồi trên cỏ ít khi có người lui tới, chợt một ngày có mấy ông già tìm về. Họ ôm lấy ông Hiện và ôm nhau khóc. Dân làng đồn ầm lên là ông Hiện có mệnh thường quân về giúp đỡ.

Một thời gian sau nhà ông Hiện bỗng rộn rã hẳn lên. Mạnh thường quân chính là một người lính cùng đơn vị - người khi xưa ông Hiện cứu sống trong một trận đánh ác liệt ở Tây Nguyên. Trong một bữa liên hoan ông ấy nhắc chuyện cũ, rằng nếu không được Hiện cứu suốt đêm về phía sau thì ông đã chết từ lâu. Ông Hiện ngồi lặng lẽ, nhìn lên cây thánh giá nhỏ xíu gắn trên cái cột gỗ. Cái thánh giá thật cô đơn vì căn nhà ông Hiện không hề có đồ đạc gì đáng tiền. Ông nói với đồng đội mình.

- Chúa rồi sẽ đền bù cho ta..., Chúa đang đền bù.

Một đêm theo người làng lên Mậu A, Ngòi Hóp mua sắm về cứu đói cả nhà. Hồi ấy cả vùng Phú Thọ đói lắm. Hết chiến tranh, người lính về nhà sao mà khổ thế. Chả nhẽ cứ ở mãi trong bộ đội lại còn có cơm mà ăn. Ngồi nhưng nhúc trên sàn tàu toàn là những trai tráng vừa qua chiến tranh, rồi những trai tráng ấy lại lao vào cuộc mưu sinh cơm cháo. Có ai đó gọi Hiện ơi, Hiện ơi. Lách qua đám đông Hiện nhận ra đó là Tạ Hữu, lính cùng đại đội người Lâm Thao. Hai thằng ôm nhau:

-Mày cũng đi mua sắm đấy à.

Hiện ôm Tạ Hữu, nắm vào chỗ vết thương ở trận Củng Sơn mà Hiện băng bó cho Hữu, hỏi: - Còn đau không? Tạ Hữu bảo: - Không đau nhưng cảm giác không vững nữa. Nó nói tiếp: - Đêm ấy ở Củng Sơn mày băng cho tao rồi còn hươu hươu cái thánh giá xin Chúa cho tao bình yên. Hi hi, tao chả biết Chúa là gì nhưng cũng thấy yên tâm vì có đồng đội bên mình. Nhớ chúng nó quá mày ơi, chả biết có còn sống mà về không? Nghe nói bên Tây Nam ác liệt lắm.

Tiếng còi tàu khàn khàn trong đêm khuya cất lên, những thân người đặt dẹo bám víu vào nhau trong hành trình đói kém sau chiến tranh, loáng thoáng dưới ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn trên con tàu chạy dọc sông Hồng.

Lại một đêm Giáng sinh nữa, ông Hiện thẫn thờ ngồi nhìn ra bờ sông dựng đầy bóng tối. Nước mùa này đang cạn. Chợt phía bên sông có tiếng còi tàu trong sương mờ hệt như một đêm mấy chục năm trước ông lên đường ra trận. Tiếng còi dài cứ hun hút vang vang trong đầu như một bản thánh ca: "Than ôi Chúa thương người đến quên mình, ai ham sống trong lạc phủ, nhớ rằng Chúa đang đền bù"■

Nông Thị Ngọc Hòa

Bài ca nước mắt

Thấp cận niềm nhớ mong cho đi ảnh
Tóc mẹ xoa ấm áp mái đầu xanh
Nước mắt lặn vào trong thành hoa đá
Lắng rưng xa vọng mãi khúc quân hành

Đứa ra trận hẹn ngày quay trở lại
Cùng gió mây bầu bạn vẫn hay về
Những đứa sống bon chen thế cuộc
Tiền qua đường đắp đoảng vội vàng đi

Những đứa sống tung tiền mua danh lợi
Nuôi mẹ cha thì tính tháng tính ngày
Mẹ đã sống bằng lương người ngã xuống
Xương máu nào nuôi mẹ bấy lâu nay

Cũng chín tháng mười ngày trong bọc mẹ
Cũng nâng niu bú mớm tựa như nhau
Chín khúc vui mẹ hát cùng nhang khói
Chín khúc buồn mẹ khóc những ngày sau.

Huy Linh

Đợi

Ta vừa vớt được ánh sao
lặn tẩn rơi xuống mặt ao sau nhà
lộc vùng xúng xính áo hoa
thơm như yếm thắm em ra hội làng

Đội trắng đi lễ thành hoàng
tóc thẻ hương dầm nhụy vàng cánh sen
bờ sông đom đóm giăng đèn
soi cho quốc mộc rơi mềm chân dê

Nao nao tiếng cuộc gọi hè
con dò thấp thỏm bến quê đợi chờ
bao giờ cho đến bao giờ
mãi chèo trôi hết bờ vơ giữa dòng

Tàn đêm chớp rạch trời đông
vắng nghe rộn tiếng ếch đồng gọi nhau
sân nhà xào xạc ngọn cau
hoa rơi trắng cả một màu xôn xang!



Lê Anh Phong

Phù điêu Mẹ

Năm mươi năm mẹ tong tả tìm con
Nước mắt đọng thành trâm
Tóc lên màu hương khói
Gương mặt vết chân chim
Vầng trán đôi bao lớp sóng
Tạc vào chiều một dáng phù điêu.

Mẹ sống bằng kỷ ức tình yêu
Khi con lặt
Con bỏ
Con bi bỏ gọi mẹ
Tắm áo ngày đông
Đồng quà buổi chợ
Ánh mắt con vui
Mẹ quên hết nhọc nhằn.

Buổi ấy ra đi
Con có thưa rằng:
"Ngày hết giặc, con về với mẹ..."
Bao điều mẹ quên
Riêng điều này mẹ nhớ
Nên mấy chục năm
Mẹ vẫn trông chờ

Con về với tổ tiên khi chớm tuổi đôi mươi
Mẹ trăm tuổi
Vẫn chờ con trên dương thế
Phù điêu Mẹ tạc vào thế kỉ:
Kỷ ức chiến tranh
Thông điệp hòa bình!

Nguyễn Hoàng Thọ

Tôi đọc được mình

Chiếc giường hồi tôi
người thức hay ngủ
tôi không có câu trả lời

Chiếc mùng hồi tôi
người có nghe những con muỗi
bay vo ve ngoài trái đất
tôi thấy mình ở lưng chừng đời

Đôi dép dưới gầm giường hồi tôi
khi đi ngủ người có bỏ quên đôi chân
trên con đường tìm kiếm giấc mơ
tôi úp mặt khóc

Nước mắt hồi tôi
Người có nghe cơn bão vừa đi qua
tôi chồm ngòm ngồi dậy
người đi biển đứng cao hơn tôi
trên mặt nước

Nhìn về đại dương bao la
những giọt máu trở bóng
màu mặt trời
tái tạo những mùa hoa
xuyến nắng
Tôi đọc được mình.

Hoàn Nguyễn

Tìm con

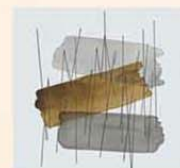
Mẹ lần đếm giọt thời gian
Bao nhiêu xót buốt dầm tràn bờ mi
Mẹ lần đếm lá thiên di
Lắng trong xào xạc ngóng khi con về

Mẹ lần đếm gió chân dê
Ngày con nhập ngũ mưa lê thê buồn
Sông thưa lần đếm cánh chuồn
Mòn khuya thấp nỗi héo hon đợi chờ

Mẹ lần đếm tuổi con thơ
Thương con biệt đến giờ
Con ơi!
Mẹ lần đếm những chơi vơi
Lưng còng còng cả màn trời dớn dàu

Nhớ con lần những nét khâu
Tay gầy ôm ấp áo nhàu mẹ ru
Bốn bề quanh quẽ sương mù
Chỉ còn chấp chới mùa thu ứa vàng

Một mình trên bến mênh mang
Sông đời mẹ dầm nhờ nhàng
tìm con...



Nông Thị Hưng

Xin một lần được hát

Ta thêm lấm tiếng chim gù mỗi sớm
Khiến cây xanh cũng nghiêng ngả lá cành
Căn phòng trống mình ta trong sâu thẳm
Vương đế nào bỗng chốc hóa tiếng chim.

Ta chìm vào mắt lá ánh bình minh
Để ngực trời nổi cỏ đơn đụ bất
Xin chấp nỗi đời mây làm cố tích
Kiếp hồng hoang có ấm trái tim người.

Cả cuộc đời chỉ một lần cất lên tiếng hát
Ghềnh thác bao phen nhuộm trắng tóc mình
Thế mới biết đất sâu lòng ở ngay trước mặt
Nên tự mình cho gió thổi qua tim.

SÁNG TÁC VĂN HỌC

Trần Văn Lợi

Bù nhìn

Áo rách
nón mê
và mấy chiếc que tre
làm nên hình hài rơm dợn
dù người có hết lòng điểm trang, ve vuốt
cũng không thay đổi được
phận bù nhìn
dầm sương dãi gió ngày đêm...

Lúc người yêu, người gọi là em
nhưng nhiều khi lại là thằng, là con, là cái
họ hàng bù nhìn chia nhau chân khắp bãi
mà chưa bao giờ có tên của riêng mình.

Suốt đời làm lính canh
và phất cờ theo gió
cổ vũ cuộc này măm của hạt ngô, hạt đỗ
rời khuất chìm, lạc lõng giữa bạt ngàn xanh
lũ sẽ đồng ngày một tỉnh ranh
chẳng còn biết sợ bù nhìn nữa
chúng kéo nhau đậu lên đầu lên cổ
trêu đùa và nhảy múa
mổ rách toạc nón mê
khiến bù nhìn càng thêm xác xơ
khiến bù nhìn càng thêm run rẩy
nếu mà có trái tim
chắc bù nhìn sẽ tủi buồn biết mấy!...

Mùa màng dâng tràn bờ bãi
quang gánh tui tít nối đuôi nhau
ai biết bù nhìn giờ nơi đâu!...

Xe bus

Xe bus còn chưa lăn bánh
Mà lòng tôi đã khởi hành
Chuyến năm thì mong chậm chậm
Chuyến ngày lại muốn nhanh nhanh.

Bác tài đón chào tất cả
Cửa lên rộng mở đều nhau
Hương thơm không gian chật hẹp
Kể gì người trước, người sau.

Ngồi như xa lòng cách mặt
Dù cùng hàng ghế đã lâu
Ai cũng mãi mê trò chuyện
Zalo, facebook tận đâu...

Thỉnh thoảng chạm vào ánh mắt
Của người ngờ ngợ là quen
Sau hồi quên quên nhớ nhớ
Thì ra mình chẳng biết tên.

Người còn ưu tư, lo lắng
Người thì mặc kệ, thành thoi
Chúng ta dù muộn hay sớm
Cũng về bến của mình thôi!...

Đinh Sỹ Minh

Sông Hồng

Sông Hồng như rượu
Đồng lúa dừ
Vất ngang châu thổ những bãi bờ
Em nón trắng mà dòng sông ngẫu đỏ
Con đò xưa nghẹn gió đã phương nào?

Mơ giấc xanh
Phù sa muốn một ngày sông chảy ngược
Đất điều chèo lên vá khúc tình ca
Vá những cánh rừng cần sỏi đá
Những điệu khèn réo rắt chùng chân ngựa
Thương dòng trôi mãi bên lở bên bồi.
Ta lạc giữa dòng say sông chìm bãi nổi
Những bến nước giặt dờn dâu bể
Gió sông reo bờ cỏ dạt cánh chuồn
Những tượng đài lưu lưc,
những huyền thi ngân sóng
Man mác lời ru con thuyền vô định
Ai thả lòng mình trên sông lênh đênh.

Tôi bỗng nghe sông Hồng chợt thức
Tiếng gà trưa gáy vỡ trời chiều
Ly rượu uống cùng sông mùa cạn
Uống bến say bờ tỉnh ngàn năm
Dòng sông đỏ hôn lên chiều rắng đỏ
Tình khúc ngân về phía biển xa...



Rượu

Cả vũ trụ đọng trong giọt rượu
Những chai không - vũ trụ đổi màu
Tình rồi say, rồi dùng dằng cuối đất
Đốc nghiêng trời
Uống cả mùa thu
Uống men lá vàng uống mây phiêu lãng
Uống khói sương bằng lăng
Nhốt trắng đen trong vòng quay vô tận
Biết nơi nào là chốn phù du.
Quá vãng đến
Thấp cao từng ly rượu
Vũ trụ quay trong vòm ngực tình yêu
Sóng không lờ ở bờ xưa đã lở
Đất vẫn bồi về lấp lửng ngày mai.
Rượu dẫn ta đi qua bao huyết đạo
Huyết đạo em không ra khỏi men người
Trời mãi đi sông
Ta trôi trong rượu
Rượu là sông đỏ nhiệt sống tình
Men là đạo dẫn ta vào tâm ấy
Ngựa chai lên rót vũ trụ
Đầy em.



Nguyễn Anh Thuận

Cây gạo mới trồng trong Văn Miếu Bắc Ninh

Chưa đủ thời gian để lá xanh
Chưa đủ tháng năm để sum suê bóng
Chưa đủ nội lực để tung bùng hoa
Chưa đủ vòm xanh để chìm ca hát...

Nơi đây những tiến sĩ tân khoa
ngẩng lên nhìn trời
Trời xanh màu lúa xanh
Sao vàng như thóc
Những hạt gạo óng lên như ngọc.

Tôi yêu đáng trực của cây
Vươn thẳng lên trời
Khao khát mây xanh
Khao khát gió
Khao khát một ngày bùng lên hoa đỏ
Tri ân tổ tiên
Cảm tạ đất trời.

Các cụ tiến sĩ lừng danh trong Văn Miếu ơi!
Hạt gạo làng quê bao đời đã nuôi các cụ
Và cây gạo tung bùng hoa là giấc mơ ấp ủ
Nguyễn khí ngàn năm nảy lộc, đâm chồi
Nguyễn khí không chỉ nghỉ yên trên bia đá
Nguyễn khí cần lan tỏa nơi nơi...

Văn Miếu Bắc Ninh tĩnh lặng
Chiều mùa xuân mưa rơi
Cây gạo khao khát hướng lên trời
Khao khát một ngày thả bóng vào gió...

Muôn vàn rễ chất mình cho hoa đỏ
Trong lặng thầm lòng đất mẹ thâm sâu...





Cốc nhựa dùng một lần được thải ra môi trường ngay sau khi sử dụng (ảnh minh họa, nguồn: internet)

Đại dịch COVID-19, đại dịch

Thái Văn

Rác thải nhựa là vấn nạn, hay nói đúng hơn là một cuộc khủng hoảng môi trường nghiêm trọng mà cả thế giới đã, đang phải loay hoay tìm cách giải quyết trong nhiều thập kỷ qua. Việc này vốn đã chẳng dễ dàng, nay lại càng chồng chất khó khăn và thách thức khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Khủng hoảng rác thải nhựa trên toàn thế giới trong và hậu COVID-19, được dự báo sẽ tiếp tục "leo thang" trầm trọng, cao hơn gấp nhiều lần trước đó.

Có thể thấy, nguyên nhân làm gia tăng loại rác thải này, bắt nguồn từ sự thay đổi hành vi tiêu dùng của người dân trong đại dịch COVID-19, khi hình thức bán hàng online lên ngôi, việc đóng gói thực phẩm bằng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần trở nên phổ biến. Ngay như Singapore được mệnh danh là đất nước sạch nhất thế giới, nay cũng đứng trước khó khăn trong việc giải quyết rác thải nhựa. Chỉ tính trong thời gian 8 tuần thực hiện giãn cách xã hội, 6 triệu dân của nước này đã xả thêm gần 1.500 tấn rác thải nhựa chỉ riêng cho việc đóng gói thực phẩm. Sự gia tăng này được lý giải, là do người tiêu dùng cảm thấy an tâm hơn khi sử dụng túi nilon và đồ nhựa dùng một lần trong thời gian dịch bệnh bùng phát.

Còn tại Việt Nam, theo một thống kê cho thấy, mỗi ngày ước tính cả nước có khoảng 2.500 tấn rác nhựa thải ra môi trường. Đó là con số trước khi có dịch bệnh. Còn trong thời gian này, khi người dân phải thực hiện các nghị định về cách ly xã hội, lệnh phong tỏa thành phố, cụm dân cư; trong bối cảnh

mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ gần như đóng cửa, việc mua đồ ăn trực tuyến và giao tận nơi bùng nổ, cùng với đó là lượng rác thải (túi nilon và hộp xốp/nhựa) đựng bữa ăn cho F0, F1, F2... cũng như lực lượng phục vụ tại các khu cách ly tập trung, trung bình mỗi ngày hàng trăm (vài trăm)

ngàn hộp, đã khiến lượng rác thải nhựa tăng lên nhanh chóng.

Trong điều kiện bình thường, chúng ta rất ít (hiếm) người có thói quen mang vật dụng cá nhân/gia đình đi mua/đựng thức ăn. Do đó, các cửa hàng phải có túi, hộp đựng cho khách là đương nhiên. Nay trong bối cảnh dịch già, có rất nhiều khách đặt hàng online, việc sử dụng đồ nhựa dùng một lần vừa rẻ vừa tiện lợi, dường như là giải pháp hữu dụng nhất của các hàng quán. Một đơn hàng giao đồ ăn qua mạng có thể tạo ra ít nhất 5 chất thải nhựa rắn như: túi nilon (xách ngoài), hộp xốp/nhựa dẻo (đựng đồ ăn), bịch gia vị, ly nhựa (đựng canh/súp), các dụng cụ ăn uống (ống hút, muỗng, dao, nĩa nhựa). Dầu người bán biết mười việc sử dụng đồ nhựa là không an toàn, nhưng nếu dùng các vật dụng thân thiện với môi trường (ống hút giấy/tre, hộp bã mía, túi giấy...) thì chi phí lại khá cao. Làm thế nào để có thể vừa sử dụng vật dụng an toàn, vừa không tăng giá bán, quả là bài toán khó với họ.

Bên cạnh rác thải nhựa trong sinh hoạt, tiêu dùng, thì sự gia tăng một lượng lớn rác thải y tế cũng là mối đe dọa khủng khiếp. Đó là các vật dụng phòng chống dịch như khẩu trang, găng tay, tấm che giọt bắn, đồ bảo hộ; các sản phẩm làm từ nhựa phục vụ công tác phòng chống, xét nghiệm và chữa bệnh; thiết bị bảo hộ cá nhân dùng một lần (PPE) đang đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống lại sự lây lan của COVID-19... "Chưa có tính toán chính xác về tổng lượng chất



Sử dụng những hộp đựng thức ăn được làm bằng giấy, bã mía là một lựa chọn góp phần bảo vệ môi trường (ảnh minh họa, nguồn: internet)



Bên cạnh rác thải nhựa trong sinh hoạt, tiêu dùng, thị sự gia tăng một lượng lớn rác thải y tế cũng là mối đe dọa khủng khiếp (ảnh minh họa, nguồn: internet)

... rác thải nhựa

thải y tế trên toàn cầu từ khi COVID-19 trở thành đại dịch, nhưng thông tin từ các quốc gia và vùng lãnh thổ cho thấy sự gia tăng chóng mặt so với trước đó. Theo tờ The Verge (trang thông tin công nghệ Mỹ), chỉ tính riêng tại Vũ Hán (Trung Quốc), nơi khởi phát dịch bệnh, lượng rác thải y tế tại các bệnh viện đã tăng gấp 6 lần so với trước khi khủng hoảng xảy ra, ước tính mỗi ngày có tới 240 tấn rác. Đó chỉ là con số tại các bệnh viện ở một thành phố 11 triệu dân của Trung Quốc" (theo baochinhphu.vn).

Đồ nhựa dùng một lần quá thật rất tiện lợi và rẻ, nhưng chúng tạo nên các loại rác không tái chế được, không thể tiêu hủy trong vài trăm năm. Theo dữ liệu nghiên cứu của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), thì có khoảng 75% rác thải nhựa phát sinh từ đại dịch COVID-19 có thể kết thúc vòng đời của mình dưới đáy biển, gây thiệt hại cho nghề cá, du lịch và vận tải đường biển khoảng 40 tỷ USD mỗi năm. Thiệt hại đó còn chưa tính toán hết các rủi ro mà rác thải y tế có thể gây ra như phát tán chất độc và nguồn bệnh do hoạt động xử lý,

thải hủy bừa bãi. Và với nhu cầu sử dụng nhựa như hiện nay, việc tiêu hủy nhựa tới năm 2050 sẽ chiếm tới 12% lượng khí thải cacbon, làm hiệu ứng nhà kính trở nên trầm trọng hơn.

Giải quyết vấn đề rác thải nhựa vốn đã là một bài toán cũ và khó, nay lại càng nan giải hơn bởi sự ảnh hưởng của COVID-19. Có ý kiến cho rằng, việc chúng ta quay lại với thói quen lạm dụng sản phẩm dùng một lần đã khiến cho nỗ lực chung tay giảm rác thải nhựa dường như bị dập tắt. Nhận định khá bi quan, nhưng như thế không có nghĩa là chúng ta bế tắc trong khâu tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu, thậm chí có thể ngăn chặn sự gia tăng rác thải nhựa. Chẳng hạn như: các hàng quán chủ động không đưa hoặc kêu gọi khách hàng không dùng nĩa, muỗng hay ống hút nhựa; có chính sách ưu đãi (giảm giá đồ ăn hoặc thức uống) nếu khách không lấy các vật dụng ấy; sử dụng loại hộp có nhiều ngăn để đựng chung cùng lúc nhiều thực phẩm thay vì đựng riêng lẻ...; dành thời gian phân tích (về sự tăng giá bán) và vận động khách hàng thay đổi thói quen sử dụng hộp đựng thức ăn có thể tái chế (khay giấy bạc), hoặc loại phân hủy sinh học được làm bằng giấy, bã mía...

Đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, bài toán rác thải nhựa tiếp tục phát sinh nhiều biến số. Nhưng nếu chúng ta có thật nhiều những hành động nhỏ vì môi trường và luôn thực hiện chúng một cách nghiêm túc, quyết liệt, tin rằng sẽ có sự thay đổi tích cực! ■

Lại về...

(Tiếp theo trang 7)

...Bà Tinh bức xúc: "Thôi thì chấp nhận mang tiếng không phải đầu tiên nhưng lần này nhất định phải nói ra. Đã nhiều lần tôi có ý định lên các cấp chính quyền để hỏi về dự định đối với di tích này nhưng lại vướng việc con cháu, việc đột xuất nên đành đi. Nhân dịp này, tôi muốn hỏi rõ ràng: nếu tình, địa phương không định làm gì với Khu di tích, với khu đất đó thì nên ý kiến lại với gia đình để chúng tôi dùng canh tác hoặc sang nhượng lại. Còn nếu định xây dựng, đặt bia, ban thờ thì cũng nên có thời gian cụ thể chứ cứ chờ mãi như thế này thật vô vọng.

Mong rằng sẽ không tiếp tục bị quên lãng

Nói về An đường đường số 1 và gia đình cụ Bá Huy, ông Đoàn Văn Đông, Bí thư Đảng ủy xã Lục Ba cho biết: Cụ Bá Huy bị "mang án" địa chủ oan và công lao của cụ, mọi người dân ở đây ai cũng đều biết. Gia đình ông bà Tinh chịu nhiều thiệt thòi nên cuộc sống cũng khép kín, điều này khiến chúng tôi thật áy náy. Các thế hệ lãnh đạo xã qua các thời kỳ đều tìm cách tháo gỡ oan sai cho cụ nhưng đều thất bại, chỉ có thể trực tiếp đến gia đình hương khói, thấp cho cụ nên nhang vào các dịp lễ. Việc xây dựng hay đặt bia ở di tích thì vượt quá tầm tay của xã do không có kinh phí, chỉ có thể đề xuất lên các cấp trên.

Đối với cấp huyện, ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đại Từ cho biết: "Đối với các di tích An đường đường số 1 và số 2, huyện đã có văn bản đề xuất xây dựng di tích gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để xin ý kiến chỉ đạo và phối hợp thực hiện. Huyện vẫn đang chờ quyết định của tỉnh để triển khai".

Trao đổi về việc xây dựng, phát huy hai khu di tích An đường đường số 1 và số 2, đại diện phòng Quản lý Di sản văn hóa có những chia sẻ thẳng thắn: Cả tỉnh hiện có hơn 800 di tích. Mỗi năm các địa phương đều đề nghị xây dựng, trùng tu, tôn tạo rất nhiều di tích. Nhưng kinh phí của tỉnh ít và nhỏ giọt, mỗi năm chỉ được 2 - 3 tỉ đồng nên chỉ đầu tư được khoảng 10 di tích. Việc xây dựng, trùng tu, tôn tạo cũng cần phải xem xét kỹ lưỡng đến nhiều khía cạnh, đặc biệt chú ý đến việc phát huy giá trị, giáo dục cho nhân dân, đôi khi phải gắn cả với nguồn thu. Nên những chỗ hẻo lánh, khó đi lại cũng cần phải xem xét kỹ lưỡng bởi sẽ rất khó phát huy giá trị. Riêng từ năm 2021, được tăng lên 6 tỉ đồng nên sẽ có thêm các di tích có cơ hội được xây dựng, trùng tu, tôn tạo.

Quả thực việc xây dựng, trùng tu, tôn tạo các khu di tích là một vấn đề khó khăn không chỉ với tỉnh ta ở khắp cả nước. Các đơn vị liên quan từ tỉnh đến địa phương nên phối hợp, bàn bạc với nhau để tìm ra giải pháp tháo gỡ, không nên để các di tích lịch sử mang nhiều ý nghĩa ngày càng mai một theo thời gian. Việc sớm xây dựng hai khu di tích An đường đường số 1 và số 2 dù chỉ với quy mô nhỏ cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc gìn giữ, phát huy giá trị của chúng. Đó là mong mỏi của gia đình, nhân dân quanh khu vực di tích và của những người thương bệnh binh đã từng được cứu mang, cứu chữa tại đây, chúng tôi tin như vậy! ■

P.T

Thành phố mang

Phan Thái

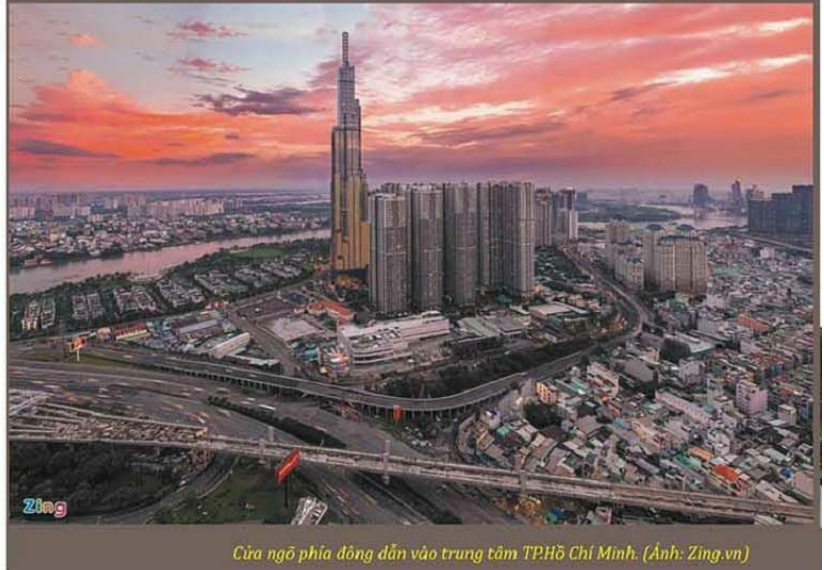
Tôi không nhớ mình đã đến Thành phố Hồ Chí Minh bao nhiêu lần, bởi thời gian công tác tại Mỏ than Phấn Mễ, một số lần tôi được cử đưa các đoàn tham quan du lịch của công nhân vào thăm Thành phố. Khi về làm việc tại cơ quan Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên, theo qui định của Tổng Công ty Thép Việt Nam, các hội nghị sơ kết, tổng kết và hoạt động chuyên đề luân phiên tổ chức tại hai miền, nên năm nào tôi cũng có dịp tới thành phố mang tên Bác.

Ngoài hội nghị của ngành Thép công ty bố trí đi theo đoàn, còn hầu hết các hội nghị do Công đoàn Công thương Việt Nam, hoặc Công đoàn Tổng Công ty tổ chức, tôi đều đi một mình. Có lẽ do gần trụ sở 56, Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, các anh chị trong Công đoàn Công ty Thép miền Nam thường bố trí cho tôi ở tại khách sạn Tao Đàn, một khách sạn cách không xa Dinh Độc Lập. Lần đầu tiên đi taxi từ sân bay về khách sạn, tôi khá bất ngờ khi xe vừa dừng trước cửa, anh lái xe chỉ tôi xem số tiền trên đồng hồ và nhanh nhẹn bước ra mở cửa xe, xách đồ cho tôi vào tận quầy lễ tân. Tôi đưa cho anh số tiền gấp đôi giá cước và bảo không cần trả lại, anh dứt khoát đưa trả số tiền thừa: "Họ đang sửa đường, em phải quẹo xa hơn đôi chút, nên chỉ tính tiền anh thế thôi".

Một lần do đến sớm hơn thời gian hội nghị tổ chức, tôi quyết định dành thời gian thăm một số bạn bè quanh Thành phố. Ông lái taxi nghe tôi nói lịch trình các điểm đến, ngăn người suy tính và khe khàng: "Anh đi taxi tốn tiền lắm. Đi xe ngày tui chở cho đỡ thiệt. Bây giờ là 8 giờ, anh đi tới đêm cũng được". Nghe ông nói số tiền, tôi thấy cũng chả khác thuê xe ngoài Bắc bao nhiêu nên đồng ý. Ngồi trên xe, ông giới thiệu mình tên là Thịnh. Ông Thịnh nói mình trước đây đi lính cho quân đội Sài Gòn. Ông từng làm đủ nghề để kiếm sống, nay mua xe chạy góp với hãng. Vợ ông bán sạp hàng trái cây tại chợ. Hai con ông một trai, một gái đều đã học xong đại học và đi làm cho công ty. Suốt cả buổi chạy xe, ông vui vẻ nói với tôi đủ thứ chuyện, tuyệt nhiên không một lời ca thán về thế sự. Dừng xe bên tiệm tạp hóa cho tôi mua túi quà, ông Thịnh tháo biển hiệu taxi cất đi, tôi chưa kịp hỏi thì ông đã nhớ nhẹ: "Anh đi thăm bạn, cứ coi tôi là người làm công". Bữa cơm trưa và chiều, mấy người bạn kéo tôi tới nhà hàng, mời mãi ông mới vào ngồi cùng nhưng với thái độ hết sức dè dặt. Tuy nhiên chỉ ngồi một lúc ông đã xin phép và đứng dậy ra ngoài. Biết tôi ngạc nhiên, người bạn giải thích: "Trong này lái xe họ vậy, không ngại gì đâu". Khuya muộn chờ tôi về khách sạn, ông kiên quyết chỉ nhận số tiền xe như thỏa thuận ban đầu, không chịu nhận thêm. Ông bảo: "Anh từ ngoài vô đây thăm bạn, ấy là vì cái tình. Cho tôi chung chỉ cái tình ấy".

Mỗi lần vào Thành phố, Công ty Thép miền Nam

Những ngày này, Thành phố Hồ Chí Minh đang phải căng mình chống dịch, bất chấp muôn vàn khó khăn, nhân nại thực hiện "mục tiêu kép". Cả nước hướng về Thành phố với bao nỗi niềm thương mến... Tôi cũng bồi hồi nhớ về những kỷ niệm đẹp nơi đây.



Cửa ngõ phía đông dẫn vào trung tâm TP.Hồ Chí Minh. (Ảnh: Zing.vn)

đều bố trí xe của cơ quan, hoặc xe của đơn vị thành viên đưa đón chúng tôi tới địa điểm tổ chức hội nghị, hoặc đưa xuống khách sạn của Tổng Công ty tại Vũng Tàu. Sự phục vụ chu đáo, nhiệt tình của các lái xe làm tôi thực sự ấn tượng. Một lần đưa chúng tôi đi tham quan, ăn trưa xong thấy thức ăn trên bàn còn dư, anh lái xe xin tôi gọi lại và vòng xe dừng trước cổng nhà máy gửi cho bác bảo vệ. Anh nói: "Bác ấy nhà nghèo, đông con, bọn em thường lượm đồ, giúp được chút nào hay chút đó...".

Một lần khác, anh Võ Kim Hùng, Chủ tịch Công đoàn Công ty Thép miền Nam dẫn tôi đi thăm các tầng nhà của trụ sở cơ quan, chỉ sang Dinh Độc Lập, anh ngâm ngùi: "Năm Mậu Thân, tòa nhà này đang xây dựng, nơi đây diễn ra các trận đánh ác liệt. Nhiều ngày sau, trên các tầng nhà này vẫn còn thi thể bộ đội giải phóng. Có thể đơn vị nào đó của địch tăng cường bảo vệ Dinh Độc Lập, khi rút đi không thu dọn chiến trường. Bà con trong khu phố phát hiện, bí mật mang đi mai táng. Mộ chí các anh hiện đã chuyển vào nghĩa trang liệt sĩ Thành phố".

Là quê hương của chèo, hồi đầu vào Thành phố

tôi thường lễ mễ mang theo vài cân làm quà. Anh Võ Kim Hùng tiếp tôi tại văn phòng, vừa pha ấm trà Tân Cương Thái Nguyên chính hiệu, anh vừa xới lời: "Bọn mình trong này cũng thích anh bạn trà Thái. Kể bên lộ kia có đại lý nên cũng tiện". Anh hóm hỉnh tiếp lời: "Thái Nguyên có 3 thứ đặc sản: Một là thép. Gang thép là đứa con đầu lòng của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam. Thứ hai là người đẹp. Bài *Người đẹp Thái Nguyên* cả nước hát, làm gì có bài người đẹp Hà Nội, người đẹp Sài Gòn hay tỉnh thành nào đâu. Thứ ba là trà...". Nhấp chén trà quê hương giữa thành phố mang tên Bác, tôi không giấu nổi sự tự hào.

Từ lời giới thiệu của anh Võ Kim Hùng, tôi đã một mình bách bộ tới cửa hiệu bán chè Thái để kiểm chứng. Tôi không khỏi ngỡ ngàng khi thấy đó là một cửa hàng khá bề thế treo biển bán trà Thái Nguyên, trên giá hàng bày nhiều loại trà nhãn hiệu khác nhau với bao bì rất đẹp. Cô bé bán hàng giới

g tên Bác trong tôi



Nhà thờ Đức Bà



Bưu điện Trung tâm thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh: Đ.T

thiếu từng loại chè và cho biết mình làm đại lý cho một công ty miền Bắc, nhập trực tiếp từ Thái Nguyên. Có vui về kể, những năm gần đây, trà Thái Nguyên được người Sài Gòn ưa thích bởi hương thơm, màu vàng sánh, vị chát ngọt lắng sâu. Dù không sành về chè như cà phê, nhưng mọi người đều rất tình về hương vị. Sau bữa ấy, tôi có thêm một địa chỉ tin cậy và tiện dụng để mua chè Thái Nguyên khi vào Sài Gòn.

Mùa giải bóng đá năm 2010, tôi với vai trò Chủ tịch Công đoàn và anh Đào Thành Lạng, Trưởng ban Tuyên giáo Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên được cử tham dự lễ khai mạc giải bóng đá nữ toàn quốc trên sân vận động Thống Nhất, đồng thời dự khán trận đấu giữa đội bóng đá nữ của tỉnh do Công ty tài trợ mang tên Gang thép Thái Nguyên và đội bóng đá nữ Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó Công ty CP bóng đá Thép miền Nam - Cảng Sài Gòn đang quản lý cả đội bóng đá nam và nữ của Thành phố.

Được đánh giá là đội rất mạnh, tiếng còi khai cuộc vừa vang lên, các cầu thủ nữ Thành phố ào lên tấn công. Trên khán đài, khán giả đến xem khá đông và cổ vũ nhiệt tình cho đội Thành phố Hồ Chí Minh. Ngồi cạnh tôi, anh Phan Văn Hòa, Phó Chủ tịch Công đoàn Thép miền Nam ghé tai tôi nói nhỏ: "Để tôi báo cổ động viên ủng hộ Gang thép Thái Nguyên". Rồi anh đứng dậy, rời chỗ ngồi. Tôi chưa biết anh "báo" bằng cách nào hàng nghìn cổ động viên trên các khán đài, thì chỉ một lát sau, các đường lên bóng của đội nữ Gang thép Thái Nguyên đã được tiếng kèn trống, tiếng reo hò cổ vũ vang dậy. Trờ về chỗ ngồi, anh Hòa nháy mắt: "Bọn tôi có hội cổ động viên". Suốt trận đấu, khán giả trên sân cổ vũ cho cả hai, như thể đội bóng đá nữ Gang thép Thái Nguyên cũng là một đội của Thành phố.

Dù thi đấu kiên cường, đội nữ Gang thép Thái Nguyên vẫn chịu thua với tỉ số 0 - 2. Kết thúc trận đấu, tôi thay mặt Công ty mời đội nhà ăn tối tại một nhà hàng khá sang trọng. Ban huấn luyện và cầu thủ dù thua vẫn rất vui vì món quà bất ngờ từ sự cổ vũ của cổ động viên trên sân dành tặng. Ông chủ nhà

hàng biết đang được phục vụ đội bóng đến từ miền Bắc, ông cầm cốc đi từng mâm hỏi thăm các cầu thủ và bắt tay tôi vồn vã: "Tôi chỉ tính tiền nhậu, đồ uống miễn phí". Ban huấn luyện và cầu thủ không được phép uống bia rượu, nên chỉ có đàn ông bọn tôi chạm cốc...

Những ngày này, Thành phố Hồ Chí Minh căng mình chống dịch và bắt chấp muôn vàn khó khăn nhân nại thực hiện "mục tiêu kép". Những đội quân áo trắng từ nhiều tỉnh thành lần lượt vào tâm dịch, góp sức đẩy lùi cơn bạo bệnh do vi rút SARS-COV-2 gây ra. Cả nước hướng về Thành phố không chỉ với tình cảm mà còn bằng nhiều việc làm thiết thực để cùng chung tay dập dịch. Theo dõi báo chí, truyền hình và các trang mạng xã hội, tôi thực sự xúc động khi được biết hàng nghìn tình nguyện viên, trong đó có nhiều người lớn tuổi tham gia làm nhiệm vụ hỗ trợ nhân dân. Hàng loạt chuyến xe bán hàng bình ổn ngang dọc khắp phố phường. Các suất cơm từ thiện phân phát tới người nghèo trong từng con hẻm. Những gian hàng 0 đồng được bố trí khắp nơi, các túi gạo, gói hàng để sẵn bên hè phố với tấm biển ghi đơn giản "cần cứu lấy"... Tình người Sài Gòn càng lúc khó khăn càng chất chứa.

Trao đổi qua điện thoại, nhiều người bạn của tôi tại đây cho biết cận kề hơn về các biện pháp phòng, chống dịch; về cuộc sống, sinh hoạt trong những ngày giãn cách. Điều đáng mừng là bên cạnh việc chăm lo cụ thể cho người nghèo, người vô gia cư, không để ai bị thiếu đói, Thành phố khẳng định đảm bảo cung ứng đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Chị Tiêu Thị Minh Đức, cán bộ Tổng Công ty Thép Việt Nam Văn phòng khu vực phía Nam (56, Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1) thông tin chi tiết: "Thành phố hơn 10 triệu dân, là đầu mối giao thương không chỉ trong nước mà còn cả quốc tế. Do đó các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đang được Thành phố thực hiện triệt để, quyết liệt. Cán bộ nhân viên của cơ quan Tổng Công ty được tổ chức làm việc tại nhà. Các nhà máy thép tại Biên Hòa, Phú Mỹ và một số cơ sở liên doanh vẫn làm việc bình thường và thực hiện nhiều biện pháp phòng, chống dịch nghiêm ngặt. Đời sống của cán bộ công nhân tuy có bị xáo trộn nhưng cơ bản ổn định với sự chung tay của cả hệ thống chính trị tại cơ sở".

Tình hình dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn biến phức tạp, số ca lây nhiễm không ngừng gia tăng. Với nhiều giải pháp phòng, chống dịch đang được triển khai đồng bộ, tôi tin Thành phố sẽ nhanh chóng chiến thắng đại dịch, bình an sẽ sớm trở lại với mảnh đất và con người phía trời Nam xa xôi.



VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ:

Nhà văn Phan Đình Minh sinh năm 1959 tại Hải Dương, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Hậu cần - Kỹ thuật Công an Nhân dân, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hiện đang sống và viết tại Hà Nội. Anh đã xuất bản 4 tập truyện ngắn và một tiểu thuyết, nhiều kịch bản phim tài liệu. Anh đã nhận

giải thưởng cuộc thi truyện ngắn VNQĐ 2008, giải thưởng cuộc thi truyện ngắn Báo Văn nghệ 2013 - 2015, giải Ba cuộc thi truyện ngắn Cây bút vàng lần 3 do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức...

Ông nhạc sĩ có thói quen uống cà-phê không bao giờ đánh bông bọt. Thử cà-phê với hãm đặc, không khuấy và quấy rũ như cà-phê Buồn-Mê-Thuột chính hiệu, nhưng cũng tạo cảm giác chan chát, đậm, se đầu lưỡi khi nhấp từ từ. Làn hơi mỏng ngoằn ngoèo quấn lấy chiếc muỗng con lúc ông nhẹ nhàng khuấy một chút đường. Con Nhị thể đang nằm gọn trên lòng ông nhạc sĩ. Ông giờ ngón tay vuốt vuốt cái mũi nhưng, mịn hồng của nó. Nó chớp mắt, ập đầu dụi dụi. Bao giờ thấy ông nhạc sĩ ngồi một mình uống cà-phê, nó cũng sán lại. Ông không bế và cà tay vậy là con Nhị thể quận lấy chân, không để ông yên.

- Mày tẻ lắm, cào ông. Mà độ này mày không chịu bắt chuột gì cả, há meo.

Cô con gái đứng lặng ngoài cửa ngắm cha nựng con mèo. Ông nhạc sĩ ngẩng lên. Hai cha con cùng cười. Hôm trước, ông nhạc sĩ hi hục chở con và chiếc xe đạp xích trên chiếc Véc-pa cà tàng, ông cũng mặc bộ này. Trời mưa to lắm. Mà lạnh nữa. Ông nhạc sĩ ướt như chuột lột. Rét run. Cái dãi dãi chạm chạp, to béo ồm ồm trong bộ quần áo không là lướt cùng mái tóc muối tiêu ướt nhèm xòa xuống vầng trán hằn nếp nhăn luôn hiện lên khi cô con gái nhớ đến cha.

- Cha thuộc diện đàn ông quý tướng.

Ông nhạc sĩ vừa giờ ngón tay chỉ lên cục xương nhỏ cao:

- Phụng tề quán đỉnh đấy con.

Rồi ông cười, nhẹ tênh. Từng đọc sách nhân tướng học mà cô không thấy. Đúng, cha quý tướng. Phạm người có cục xương như nắm đấm trên đầu đều thành đạt, vang dội trên lĩnh vực mình dẫn nghiệp. Vậy mà thỉnh thoảng cha lại nói:

- Đàn ông ngủ, nghiêng răng là trách mình không khá.

Cô con gái trở mặt:

- Còn những người ngủ không nghiêng răng, cha?

- Thì là người không ham muốn. Cha ngủ không nghiêng răng.

Ông nhạc sĩ lại cười ngất.

Ông hay ví mình là cây thiên tuế lên chậm, thảo mộc xung quanh thì cứ bởi bởi. Minh mãi là một nhạc sĩ bình thường, không tên tuổi, tiền bạc, không chức vụ. Vợ ông nhạc sĩ đẹp, sắc sảo nữa. Bà là người thứ hai, vợ cả ông mất từ khi con ông ba tuổi. Ông định không tục huyền, nhưng đến năm ngoài, sao lại chắt cùi lòng lửa cháy? Về với ông, cũng là trang hai. Trước, bà làm trong một cơ quan công chức nhà nước. Lương không cao, nhưng ổn định. Chẳng hiểu lý do gì mà bà bỏ cơ quan sau

khi bỏ người chồng thứ nhất. Việc của bà bây giờ là trông coi cái quán cà-phê, rồi nội trợ. Cô con gái ông nhạc sĩ tựa bản sao của mẹ đẻ. Nhiều khi nhìn con, ông nhạc sĩ cứ bần thần rồi ước có thể kéo tháng ngày ngược lại.

Cô gái lại về nhà vào buổi trưa. Quanh quất ngó không thấy cha đâu, cả chiếc xe Véc-pa chênh ềnh. Cái quạt giấy to tướng bị tuột đinh chống tợ hơ. Góc quán, con Nhị thể buồn thiu thiu đang nằm, nhìn thấy cô nó chỉ kêu một tiếng "ngoeo" nhạt nhẽo.

- Ông ấy đi rồi. Đi bán xe.

Giọng bà mẹ kể mồm mọt.

- Nghệ sĩ lại ra chợ xe.

Cô con gái buột miệng. Thế mà bà mẹ kể cũng nghe được. Cô gái thoáng thấy một tiếng "xi" trên khuôn mặt khó chịu của bà. "Tối qua hai người va chạm". Cô con gái bỗng mường tượng thái độ giống gió đùa đùa của mẹ kể khi bao thứ chi tiêu trong nhà chồng đổ. Tiền không có mà cha cứ bình tâm đứng kéo Violon. Tiếng đàn vóng vọt làm con giống trong bà càng cuộn cuộn. Lương của cha cô tất tạt chỉ ngót nghét ba triệu một tháng. Nhà nước bao cấp nhưng cũng phần nào thôi. Việc doanh thu, rồi đóng thuế, nhà hát trông hoàn toàn vào các buổi diễn cố định. Vị trí lại ở thành phố cấp hai này. Khán giả đến rạp leo tèo cũng bởi đặc thù loại hình sân khấu. Sinh hoạt gia đình từng tiệm. Công trình phụ lâu ngày quá, giờ xuống cấp, hỏng. Tắc liên tục. Cha làm bộ bằng quan. Với cái lý: mình đâu phải thợ nề. "Nghệ sĩ ai kiếm nghề móc cồng?". Bà mẹ áy o. Tiền chẳng có. Giờ ra, mười triệu chứ chơi. Bà cần nhân, nặng chịch, vậy mà tiếng đàn cứ vóng vọt...

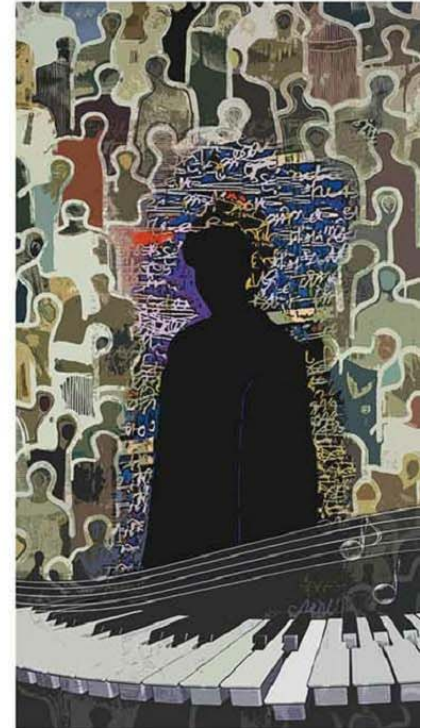
Tiếng, mở cà-phê nhưng ở con hẻm khuất này. Quán, thực chất là hai phần ba gian nhà tập thể thu dọn, bố trí đẹp vào. Bên trong là giường ngủ của vợ chồng ông nhạc sĩ. Dịch xéo là khu bếp. Căn gác xếp rộng thênh từ xưa là chỗ cô con gái học, ngủ, chơi đàn, có lúc còn tổ chức cả sinh nhật. Giang sơn của cô nhìn thẳng xuống chỗ bán hàng kê đủ ba cái bàn với vài chiếc ghế. Suốt ngày, ông nhạc sĩ tiếp mỗi... bạn bè. Khách vắng hoe. Đôi lúc cũng có một tốp, lạ thì thật lạ. Gần một năm nay ông nhạc sĩ hay phải về quê vì ông cụ bố vợ mắc chứng tiểu đường, chốc chốc lại cấp cứu đi viện. Nhà hát vắng khán giả, lịch diễn thưa, buồn như châu cẩu, thế mà vợ ông cứ rí rí chuyện không đâu:

- Lão chủ thầu xây dựng ăn mặc sang thật. Lại cả bao giờ lấy tiền thừa. Điện thoại di động của lão chuyển được cả hình, video mình nhí?

Ông nhạc sĩ với tờ báo giờ lên mặt. Vợ ông tùm

Gió Trương Chi

Tác giả: Nhà văn Phan Đình Minh



tim. Ông lại với chiếc điều khiển ấn nút volum tivi. Tiếng con kỳ nhông "khinh khật" trên chương trình tìm hiểu thế giới động vật bỗng to tướng. Bà vợ nhăn mặt, cao tay "động" chiếc vung nồi áp suất đánh boong một cái. Cái van nổi bật tung, lún lổc cốc dưới nền nhà. Ông nhạc sĩ đặt tờ báo xuống bàn. Giọng cô mềm:

- Minh đừng nhắc thằng lừa đảo đó trước mặt tôi.

- Ô hay, sao ông gọi người ta là lừa đảo.

- Chứ sao.

- Lừa đảo gì tôi không biết. Ba tháng nay, họ nộp cả triệu tiền uống cà-phê đấy.

- Nó nghiện cà-phê với hay thích ngắm tay trắng mịn của bà?

- Ông đấy. Đàn ông già.

Vợ ông nhạc sĩ hầm hầm dặt xe ra cửa, nổ máy.

Thằng cha chủ thầu xây dựng làm cái sân quần vợt bên đường toàn chọn lúc ông nhạc sĩ đi vắng là sang quán ngồi lý rồi rút điện thoại đi động nghe, gọi gọi. Lại kêu ít đường. Thêm tí đá cục. Miệng điện thoại mà mắt sân sát vào bàn tay mũm mĩm của bà chủ. Cách đây nửa tháng, ông nhạc sĩ gặp một cậu thanh niên tre trẻ, sứt sứt khốc trong quán của ông. "Sao thế?". Cậu thanh niên ngẩng mặt. Hai bàn tay vàng khè, cẩu đây vôi vữa, cứ vò vò vào nhau. "Chủ thầu không trả tiền công để cháu thanh toán tốp thợ ở quê. Ông ấy bắt ký vào hóa đơn quyết toán cái cổng thoát nước ba mươi triệu". "Thế thực làm bao nhiêu?". "Có năm triệu. Cháu sợ, không ký. Ông ấy không trả tiền". Cậu thanh niên lại giờ tay quệt nước mắt. "Đồ bóc lột, lừa đảo". Ông nhạc sĩ bực tức, rút quần áo, bước vào nhà tắm. Khi lòng nhẹ lại, đi ra thì cậu thanh niên đã dờ đi lúc nào. Hôm sau, ông nhạc sĩ về sớm. Gà chủ thầu đang ngồi lủ lủ. Chiếc gat tàn đầy ư đầu lợc. Ly cà-phê đã cạn. Bên cạnh là ấm trà. Vợ ông thì đang lục sục tìm gì trên gác xếp cô con gái. Gà chủ thầu đứng dậy. Ông nhạc sĩ quay ra thấy tờ bạc ngàn nằm dặt dưới ly cà-phê.

"Này anh ơi! Gà chủ thầu nhìn ông khó hiểu. "Một ly cà-phê. Như mọi khi". "Không". "Thế bao nhiêu?". "Một trăm ngàn". Ông nhạc sĩ buống cầu lạnh tanh, đồng thời móc túi rút sợi dây đàn, căng tay vuốt thẳng rồi bắt ngờ vung tay vút vào một cái. Tiếng cất gió lạnh tai. "Này, ông nhạc công. Vô lý vừa thôi". "Xin lỗi. Tôi là nhạc sĩ. Thời buổi này đây sự... Có gì lạ. Ngay bên cái sân quần của ông cũng thế thôi". Tiếng "thế thôi", ông nhạc sĩ cố kéo dài ra, nghe khó chịu. Mặt thằng cha chủ thầu thoát gần, hắt lại sồn người bởi tiếng "vút" nữa, quăng vào không khí. Gà chủ thầu rút tờ bạc một trăm ngàn, dặt lên bàn, rồi chuồn thẳng. Cuối ngày hôm đó, ông nhạc sĩ đã nhìn thấy cậu thanh niên đứng đợi ở

bến xe buýt. Mỗi lúc nhớ câu chuyện cha mình dọa gã chủ thầu xây dựng cô con gái không sao nhận được cười, rồi cô cứ bản thân rẽ bứt về khuôn mặt bí bí của gã khi xuất tiền cho cậu thanh niên.

Chuông điện thoại reo.

- Con à. Chiều về sớm nhé.

Thật thiêng. Giọng ông nhạc sĩ trầm, âm sắc miền biển. Chắc có vẻ xem hòa nhạc. Hay chuyện cha bán xe... đúng thật, cái xe bán được giá vì vợ ông khách thích tầm đồ cổ, nhưng phải bán bán, cà tàng. Vị trí thường ngày dựng chiếc Véc-pa giờ là chiếc xe đạp Pơ-giô, cũng cũ mèm, được lau sáng bóng. Bóng xối qua cả lớp hoen gỉ bên trong.

- Đồ hiếm đấy. Cha mất công lắm mới tìm được. Từ nay cha sẽ đi làm bằng xe đạp.

Cô con gái tằm tắc khen chiếc Pơ-giô cổ, còn chắc chắn. Hai tay tùm vào ghi đông, cô rướn người đạp thật mạnh Pê-dan khai rùn mình trĩu đôi tay làm bánh sau chiếc xe bệnh lên. Tiếng xích rào rào guồng. Líp tanh tách. May-ơ quay loang loáng. Cô buống câu: "tuyệt". Bà mẹ kế đang hí húi trong bếp, quay ra gắt đầu cười. Thật may, nụ cười không có con giông.

- Cả làng họ sưu tầm, chơi xe đạp con à. Họ cất xen giữ vật báu ấy. Không bán, dù từng tiệm.

- Sao cha mua được?

Ông nhạc sĩ đứng dậy châm chút nước sôi vào ly cà-phê đã cạn rồi ngã lưng trên ghế, khẽ rung người.

- Cha phải khai lý lịch trước ông già có những bốn chiếc xe - Dừng lại vài khắc, ông nhạc sĩ tiếp: Ông cụ bảo đã thấy trên tivi cha biểu diễn - Ông nhạc sĩ lại chỉ ngón tay lên đầu: Nhờ mái tóc muối tiêu và Phùng té quán đỉnh này.

Bà mẹ kế bấu môi.

Tiếng cười ông nhạc sĩ rồn rảng tan trong ánh chiều vàng con ngõ nhỏ.

Cả nhà hát lặng phắc. Sân khấu bằng bành mớ ảo bởi vài ba ánh nến. Các nhạc công giàn nhạc giao hưởng trông như những bức tượng đồ sập. Ông nhạc sĩ lúc này tựa Thiên sứ im lìm hướng tới các nhạc công. Không gian bỗng bị cắt lát bởi tiếng rít nhỏ và sắc, thanh âm của dây kim loại xiết vào nhau. Hai đoàn đồng nam, đồng nữ mỗi người cầm trên tay một cây nến, từ hai bên cánh gà bước xuống bậc tam cấp rồi chậm rãi vòng lên giữa sân khấu và lại chậm rãi đi tõe ra. Tiếng rít của thanh âm kim loại vẫn còn ngân dài. Bóng trắng tròn vạnh trên cao hiện lơ lửng chiếu vàng sáng vàng óng vào góc sâu. Tầm màn màu thiên thanh từ từ được kéo lên. Một "tiên nữ" trên mình mặc bộ voan trắng, tóc đen óng ngồi trước cây Độc huyền.

Cô con gái ông nhạc sĩ nín thở, căng thẳng chờ đợi. Tiếng Độc huyền thành thốt, da diết cất lên tựa như "màn" đạo đầu về khúc "Gió Trương Chi ...".

- Để biểu diễn thành công bốn mươi phút đồng hồ, dàn nhạc của cha phải tập luyện vất vả cả mấy tháng trời. Không bán nhạc trước mặt đầu. Nhạc công luôn phải sáng tạo. Có nghĩa, tất cả đều cùng "chơi nhạc" với năng lực bùng phát.

Ông nhạc sĩ say sưa nói với con gái nhân một buổi cô đến thăm ông ở nhà hát.

- Thế còn cha?

- Nhạc trưởng lúc này chỉ làm mỗi nhiệm vụ là ghép nối, phát động...

- ... Thì sao nhỉ?

Ông nhạc sĩ nhìn con âu yếm:

- Ừ. Buổi biểu diễn hôm sau tất nhiên sẽ có nhiều điều khác biệt buổi hôm trước và khác cả lần tiếp nữa, mặc dù vẫn chỉ "Gió Trương Chi...".

Khuôn mặt ông nhạc sĩ thoắt nhẵn, như có cơn đau thoáng đến. Cô con gái ngó cha ái ngại. Cô biết những ngày đầu khi bắt tay vào dựng Gió Trương Chi, cha cô gặp nhiều khó khăn lắm. Từ việc tập hợp nhạc công. Đến bố trí nhạc cụ. Rồi vị trí giàn nhạc thế nào để tạo sự "thăng bằng" phân phối hàm lượng thanh âm. Gió Trương Chi huy động nhạc công không bố khuôn như dàn nhạc giao hưởng truyền thống mà phải thêm nhiều nhạc cụ. Công, chiêng, cã sáo trúc, đàn K-lông-pút... Ông nhạc sĩ lo lắng. Liệu những nhạc cụ dân tộc trong bộ đây, bộ gõ này có thay thế, hòa đồng được với Píc-cô-lô, ô-bôa, trom-pét... Ông muốn truyền hết ý tưởng của mình tới nhạc công, để thổi bùng Gió Trương Chi thành tác phẩm giao hưởng đặc biệt hoành tráng. "Vớ!" một chút tới duyên dáng êm đềm Hây-đơ-nơ. Sự bồi hồi say đắm Mô-da hay cái chất vĩ đại nào lòng Bê-tô-ven mà dàn nhạc chưa làm ông vừa ý. Rồi thuyết phục ban giám đốc, cả hội đồng nghệ thuật nữa. "Những gì cổ điển, tồn tại từ thời Xam-mác-ti-ni hăng làm cho hết đi. Đột phá gì với năng lực âm nhạc thường thường vậy...". Cô con gái cũng cho là thế. Tên của cha ít người biết. Thế mà cha định thể nghiệm phong cách giao hưởng mới. Gió Trương Chi soạn ra với ý tưởng âm nhạc hiện đại hòa quyện tính dân tộc, cộng hưởng tạo hình theo lối mới. Chương II và III không gián cách. Tất cả sẽ chung mục đích bật lên chủ đề tư tưởng cả ba chương. Thành viên trong hội đồng nghệ thuật bất đồng chính kiến. Người cho rằng nhạc giao hưởng phải chính tắc, nghiêm luật, bảo tồn tính truyền thống. Số ít lại cho đây là bước đột phá, mở ra hướng mới quảng giao âm nhạc giao hưởng trong nước với nước ngoài chứ không mãi trình tấu những bản số-nat đơn thuần. Cuối cùng, giám đốc nhà hát quyết định dựng Gió Trương Chi, với quan điểm: Cốt tử vẫn là khán giả đến nhà hát thế nào.

Cô con gái không hiểu lắm công việc cha mình. Chỉ thấy cha làm rất nghiêm túc. Mà đây nọ sức khỏe ông kém nhiều. Nhiều lúc ông nhạc sĩ cứ một mình trầm ngâm. Bàn tay, những ngón dài nổi đường gân xanh luôn dặt trên đùi. Ngày đi tập, đêm ông nhạc sĩ thao thức trong gối. Rồi ông dậy, tần mần tia lá chấu trấu bá điệp, phun nước vào mấy giò phong lan treo lủng lẳng trước nhà. Ông hay ôm đầu bó bửa. Vợ ông cho là chuyện gió máy. Ăn uống thất thường là bản tính lâu nay của ông. Hôm nọ, ông còn "ráo": "Hè này, cho hai mẹ con đi nghỉ trong Đà Lạt". Bà bấu môi... "Tháng sau giò cậu Hiền. Muốn bố trí vào Kon Tum đưa hải cốt cậu ra mà chưa làm. Còn mấy triệu tiền bán cái Véc-pa đấy...". Bà, lúc lúc cần nhần. Sắc diện ông nhạc sĩ ngày một xấu. Mắt thâm quầng, hốc vào. Đôi lúc tê bại cả mẹ người bên trái. Cô con gái lo lắng, nèo cha đi bệnh viện khám. Ông nhạc sĩ khất lần. Rồi chiều con, ông cũng đi suốt cả buổi. Khi về, ông nói "Chẳng bệnh gì cả". Mỗi lúc thấy cha buồn trầm ngâm, cô con gái hay sà vào. Ông nhạc sĩ giờ tay vuốt mái tóc dày của con, rồi nói "Con có bạn trai à?".

Cô con gái nũng nịu "Dạ, mới ý tứ thôi". Cô quen, không giấu cha điều gì. Cô thường khoe với bạn bè "Cha là thần tượng của tớ". Hôm rồi, cô bảo với ông "Khi có lương biên chế, con sẽ tiết kiệm, tìm chiếc Véc-pa về cho cha". Ông nhạc sĩ hôn lên trán, rồi khẽ véo vào cái mũi hếch hếch của con.

Chủ nhật, ông nhạc sĩ và con về quê. Suốt dọc đường đi, cô con gái thấy cha ít nói. Với ông nhạc sĩ, mục đích những lần về quê là thăm ông chú ruột, giờ đã tám mươi tuổi. Còn cô con gái muốn lại được xem biển trong lời kể của cha thế nào. Ông chú ruột rất mực kính trọng, người thấp nhỏ, mái tóc phớt phơ, lúc nói, lúc cười, khuôn mặt không thay đổi. "Ông cụ nuôi nấng, chăm lo và hay quát lăm mông cha mình khi cha trốn nhà theo thuyền cá, là thế này". Lần nào về, gặp ông cụ, cô cũng có ý nghĩ này. Ngày ông nhạc sĩ đi học nước ngoài, ông chú ruột khóc mãi. Nước mắt ông đầu phải thường. "Những năm đăng đẳng ở quê, ông cụ đã hết lòng chăm sóc ông nội. Và cũng một tay chôn cất ông nội khi cha không về được".

- Có lạng cao trần. Chú ngâm rượu.
- Vâng, Tồi xin. Chỉ Tuyết dạo này khỏe?
- Cảm ơn chú, nhà con vẫn bình thường.

- Tồi thấy lạ. Mấy chục năm ở thành phố mà anh không xây nổi cái nhà tử tế. Hay anh tính khi yếu thì về chốn quê - Nhân lúc cô cháu đang bận chọc mấy chùm bồ kết ngoài vườn, ông cụ chú ruột nói - Chả lẽ đến chết anh vẫn đeo cái nghiệp đàn ca. Bằng tuổi anh nhiều người đã nên ông bà.

Ông nhạc sĩ cúi mặt. Ông hiểu, chú mình chỉ thiếu dịp cho: Đồ bất hiếu. Chả làm được việc gì. Điều quan trọng ở đây là ông nhạc sĩ không có con trai.

Ông nhạc sĩ và con gái thả bộ trên triền cát ngắm biển.

- Dưới kia là những con sóng đang đùa nghịch. Biển ở đây còn hoang sơ.
- Cũng có thể vùng quê này xa đô thị.
- Biển hoang sơ thì thật đẹp và trinh bạch.
- Sạch và chung thủy.
- Biển quê mình không có triều cường, triều hạ nữa.

- Sao vậy cha?
- Vì không ai nhận thấy. Bờ cát cứ sạch, cứ rộng mãi. Biển êm đềm, không ồn ào khi triều cường, không lặng tờ khắc khổ khi triều hạ.

Hai cha con họ ngồi trên bãi cát. Trước mặt xanh thẳm, trời nước. Sau lưng xanh ngắt, hàng thông reo. Bỗng ông nhạc sĩ nằm áp vào cát. Ông gơ tay ra hiệu. Cô con gái cũng áp má xuống mặt cát phập phồng.

- Con có thấy gì không?
- Không ạ.

- Ừ, không có tiếng đã tràn dào cát. Miền biển quê mình không có đã tràn dào.

Cô con gái thoát ngồi dậy, ngạc nhiên. Thật kỳ lạ, ở đây tại sao không có đã tràn?

Sấm chiều, hai cha con về thành phố. Lùng tùng trên xe một bao khoai. Ông cụ chú ruột của ông nhạc sĩ nói với cô cháu gái: "Khoai lang vùng biển là ngọt nhất cháu à". Ông nhạc sĩ muốn ngủ lại quê một tối để lại được xem biển còn cao giữa đêm... nhưng sáng mai con gái ông phải đi làm rồi. Vài ngày tới ông nhạc sĩ rảnh rang. Gió Trương Chi đã hoàn thành. Bộ dây, bộ gõ, phần múa phụ họa vừa khớp nhạc. Chương trình biểu diễn của ông được ban giám đốc nhà hát ấn định vào bốn buổi. Mà phải sau đây mười ngày vì khán trường đang có ba đám cưới đến thuê. Dàn nhạc phải chờ. Ông nhạc sĩ nói với vợ:

- Tranh thủ mấy ngày nghỉ, tối vào Tây Nguyên.

- Ông đã báo về quê chưa?

- Thôi, sợ đi không được việc, cụ lại buồn. Trưa nay, mình cứ làm cho tôi mâm cơm khấn thần linh.

- Cậu ấy báo mộng thế. Lại nhận được giấy. Ông còn phân vân điều gì?

- Minh vào đường đột. Liệu Sở thương binh xã hội trong đó có lo kịp thủ tục. Mà tôi đã có lịch biểu diễn.

- Ồi dào...

Ông nhạc sĩ lặng đi. Châm một điếu thuốc, rít sâu. Đạo này ông hút thuốc lại. Chủ nhật vừa rồi ông còn ngồi cả buổi soạn quần áo. Cái nào tốt tốt, cắt đi. Cái nào không dùng mang về quê hết, chỉ để mặc mấy bộ xuềnh xoang. "Ông này thành lập dự". Vợ ông ca cẩm. Bà nghĩ ông bị sốc, hụt hơi trước công việc ở nhà hát. Xét khía cạnh nghề nghiệp, kiến thức âm nhạc và tay nghề trình luyện mấy chục năm trời của ông coi như vớt. Ông không làm được điều gì nổi đình đám đâu. Biết vợ nghĩ vậy. Ông nhạc sĩ chẳng quan tâm. Ông rất hy vọng vào bản giao hưởng này. Khí nhạc Gió Trương Chi đem đến hứng khởi lạ thường. Lần đầu tiên trong đời, ông có cái cảm giác âm nhạc dội vào mạnh mẽ thế.

Ông nhạc sĩ đi được một tuần, thì vợ ông điện vào: "Thư thả. Ở quê báo phải chờ mười hôm nữa mới được ngày. Mà ở xã, họ đang chuyển nghĩa trang. Ông cứ ở trong đó nhé". Ông nhạc sĩ phân vân: "Mọi thủ tục giấy tờ đã làm đủ. Đội quy tập cũng chuẩn bị bắt tay triển khai công việc". Những mười ngày. Ông nhạc sĩ bồn chồn. Con đau đầu đau đặng lên liên tục. Vào trong này, ông phát oái bời khi hậu khắc nghiệt cao nguyên. Nắng cứ hầm hập, oi ả. Vậy mà nghĩa trang không lúc nào vắng bóng ông lão người dân tộc dạn có bên những hàng mộ liệt sĩ trắng xóa.

Nghĩ đi nghĩ lại, ông nhạc sĩ quyết định lên gặp Ban quản lý. Hải cốt cậu em vợ vẫn được đưa về. Bà vợ ông nhạc sĩ ngạc nhiên vô cùng khi thấy chồng sừng sững trước cửa, trên tay là chiếc ca-táp như buổi sáng cách đây tám ngày ông đi. Trước ngực khoác thêm chiếc túi du lịch lớn. Mặt ông nhạc sĩ tái bợt. Ông cẩn thận đặt chiếc túi lên bàn rồi run run mở khóa kéo. Bà vợ nhìn thấy bên trong có một bọc ni lông to bằng hai viên gạch chỉ. Bà trố mắt. Rồi bà kêu rú một tiếng khi chứng kiến ông nhạc sĩ trình trọng đưa năm hài cốt cậu em bà lên bàn thờ. Không để ý đến thái độ của vợ. Ông nhạc sĩ lặng lẽ chôn ba nén hương, chấp tay làm rằm:

"Anh mang tạm cậu về nhà anh. Đúng ngày, sẽ đưa em về quê. Có điều gì không phải mong em tha thứ cho anh chị, cậu Hiền nhé".

Khấn xong, ông nhạc sĩ mệt mỏi lê bước ra ghế, ngồi xuống. Ông khóc. Xưa, cậu Hiền đâu có biết ông. Nghe kể, tính tình của cậu cũng hiền lành, giống ông. Trần sao âm vậy. Chắc cậu không trách ông đâu. Bà vợ ông nhạc sĩ vẫn đứng như trời trồng. Đến lúc này thì bà hoàn toàn không thể nào hiểu nổi được ông nữa. Hài cốt lại đem về nhà, đầu đây là em ruột bà. Điều kiêng kỵ. Mà có phải không dạn. Điện thoại như gió thổi vào tai, chờ cho đúng ngày rồi mang thẳng luôn về quê, thế mà...

Mãi sau, vợ ông nhạc sĩ mới trở lại trạng thái bình thường. Sắc mặt bà vụt đỏ tía lên. Con giận dữ tích lâu ngày bùng ra và càng ngùn ngụt khi thấy con người vô tích sự lập dị kia cứ ngồi trầm mặc như một cục nước đá.

Ông nhạc sĩ nói chậm chạp:

- Tôi không thể... lần sau thì... Mình phải viết thư vào cảm ơn Sở thương binh xã hội trong đó. Cả ông cụ trông coi nghĩa trang.



Bà vợ dậm chân bành bạch. Giọng rít qua kẻ răng:

- Thôi. Ông đừng thêm câu nào nữa. Càng nói tôi càng lộn ruột. Giời ơi. Tôi biết tông sao ông khăng khăng mang cậu ấy về. Gió Trương Chi với cả báo Trương Chi... ông bị "đào" thật rồi.

Ông nhạc sĩ run lên. Người tái nhợt hơn. Ông nhồi dẩy, nhồi về phía vợ. Ông muốn tát một cái thật mạnh vào cái mặt người vợ vô tình đang găm ghề mình. Nhưng thật may, ông kim lại được. Lúc sau, ông từ từ buông người xuống ghế. Hai bên thái dương lại giật giật. Mạch máu ở đó như muốn bực ra. Phía kia, bà vợ ông nhạc sĩ vẫn chiếu ánh nhìn hằn học sang ông. Rồi bà bỏ vào giường, nằm khóc thút thít.

Lòng ông nhạc sĩ nặng trĩu. Ông thấy sức lực mình cạn kiệt. Ông ngồi vậy.

Cứ ngược ánh mắt ra cửa sổ, nơi khóm hoa Trạng nguyên đang rực đỏ. Ở đó, vùa bâng hoảng một cánh chim chao vơi.

Buổi ra mắt Gió Trương Chi vắng khán giả. Vẫn chỉ lèo tèo mấy chục người đến xem. Buổi thứ hai, thứ ba cũng vậy. Ông nhạc sĩ buồn lắm. Thế là sự cố gắng trong tất cả mọi chuyện đều hỏng cả. Ông cảm thấy có lỗi nhiều với ban giám đốc, với các nhạc công nhà hát. Con đau đầu hành hạ ông dữ dội hơn. Lúc nào cũng cảm giác như hàng trăm viên sỏi sắc đang nhảy nhót trong đầu. Nhân khi bà vợ vắng nhà. Ôm cô con gái vào ngực. Ông nói:

- Cha thất bại rồi. Hoài ạ. Cô con gái bỗng thấy trên trán mình, có vài giọt nước mắt của cha.

- Không, cha. Con ngưỡng mộ cha mà. Cô nói vội, rồi cũng bật khóc.

Tiếng con chim khách ở đầu hồi nhà giờ thường reo, hôm nay không hiểu sao thấy vắng. Hai cha con họ cứ đứng vậy, tựa vào nhau rất lâu.

- Tối nay là buổi diễn cuối cùng. Ngày mai, cha sẽ ở nhà. Cha báo cáo Hội đồng

nghệ thuật nhà hát rồi.

Từ lâu, trong suy nghĩ cô con gái, công việc say đắm cả mấy chục năm trời của cha chỉ là nghề nghiệp. Cũng như bao nghề kiếm sống khác. Sự thành công hay thất bại một bản giao hưởng cũng bình thường thôi. Chỉ lúc này, khi chứng kiến sự đau đớn tuyệt vọng, nhói thót lên từng nếp nhăn trên gương mặt người cha, cô gái mới thấy mình thật có lỗi. Cô thương cha vô cùng.

- Cha nghỉ đi. Chiều làm về, con mua lít bia cho cha nhé.

Cô gái dắt xe đi. Ông nhạc sĩ ngó theo mãi cái dáng nhỏ nhắn khuất hút ở đầu ngõ, rồi ông quay vào nhà hầm phin cà-phê đặc, ngồi uống một mình. Ông chuẩn bị tinh thần cho buổi diễn cuối cùng mà lòng trĩu lại.

Nhà hát chật người.

Không thể ngờ, buổi biểu diễn cuối cùng lại đông khán giả vậy. Rất nhiều em học sinh tại trường trẻ em Tỉnh Thương, nơi cô gái con ông nhạc sĩ đang dạy cũng có mặt. Trên tay cô con gái là bó hồng Pha-đơ-na. Thứ hoa ông rất thích. Cô gái vỗ cùng ngắc nhiên khi bắt gặp một khuôn mặt quen quen, bí bí, của người đàn ông ngồi chệch phía có hai hàng ghế. "Chắc ông chủ thầu xây dựng cũng chỉ tò mò muốn xem cha biểu diễn thế nào". Ý nghĩ thoáng qua trong đầu cô khi trên loa phát giọng nói của ông giám đốc.

- Thưa khán giả. Tiền bán vé trong buổi diễn hôm nay nhà hát sẽ dùng hoàn toàn để ủng hộ các em nhỏ trường Tỉnh Thương.

Cô con gái ở hàng ghế bên trái. Cách sân khấu rất xa, thế mà cô vẫn thấy niềm hạnh phúc đang dâng ngập trên gương mặt cha mình.

Gò má cô bỗng xuất hiện hai dòng lệ.

Buổi hòa nhạc bắt đầu...

...Đôi tay nhạc trưởng Lê Bầu thoát giờ cao. Tiếng sấm ầm ầm phát ra từ chiếc trống lớn khiến khán giả tưởng tượng thấy một vị thần đang hiển hiện..., tiếp đó, tiếng công chiêng cùng lúc rền lên. Tăm màn thiên thanh từ từ hạ. Nền sân khấu hiện từng đợt sóng dồn dập. Đèn vẫn không bật sáng. Không gian bỗng bình, mờ ảo trong ánh nến. Mė trong bức màn chính diện, tượng hình một người đàn ông, một người đàn bà tạo hình hắt bóng lên theo từng trường đoạn âm nhạc biểu đạt cuộc sống lao động khó nhọc từ thời sơ khai của nền văn minh lúa nước. Trên tay người đàn ông nâng một chiếc "đầu" gỗ hướng lên không trung. Cả khán trường nhà hát bị mê hoặc bởi thứ âm nhạc giàu sức biểu đạt, dồn nén, cất nghĩa bằng rất nhiều ngôn ngữ thanh âm, tượng hình được cộng hưởng. Bàn tay nhạc trưởng thoát hướng phía sau, mé trái. Nhạc công xô-lô đứng dậy. Đưa nhạc từ từ quét ngang. Tiếng đàn vĩ cầm vi vút phát ra. Âm thanh réo rắt trên nền nhạc đệm Pi-a-nô. An-lê-grô-áp-pa-xi-ô-na-tô đâm thẳm, say mê. Lúc như cơn gió mát. Như dòng suối chảy. Rồi thánh thót tiếng chim. An-lê-grô công gra-di-a, vui tươi duyên dáng. Đồng lúa vàng. Biển chấp chới cánh bướm. Đôi tay nhạc trưởng Lê Bầu tựa có tai, có mắt, lần

nữa lại vùng lên. Rồi cả giàn nhạc dừng khựng. Vài nhạc công ngơ ngác. Ông nhạc sĩ lão đảo. Âm thanh trên sân khấu chợt ăng. Phía dưới, khán giả vẫn chăm chăm hướng lên sân khấu. Mọi người không biết điều gì vừa xảy ra. Họ chỉ nghĩ, khoảng lặng đó là quãng chùng trong tác phẩm. Rồi thần hình ông nhạc trưởng thoát trời lên. Khuôn mặt trang nghiêm, ẩn tượng. Âm nhạc lại ào ạt, sục sôi hòa âm cộng đồng phát động. Đoàn người cuộn cuộn. Đập đập. Ngấn sông. Xây nhà. Trẻ em múa hát. Có cả tiếng đồng hồ tích tắc. Ánh sao sa bùng lên trong màn trời ảm áp và rực rỡ. Huy hoàng. Chương ba Gió Trương Chi dấy lên đến cao trào rồi âm vang kết thúc. Nhà hát bùng sáng bởi tất cả các ngọn đèn đều bật một lúc. Rồi rầm rập tiếng vỗ tay vang lên. Gió Trương Chi thật vô cùng sống động. Tinh hiện đại hòa quyện đậm đặc trong âm nhạc dân tộc rất riêng, rất đặc biệt, dư ba. Nhạc trưởng Lê Bầu bước đến bắt tay nhạc công xô-lô. Tiếng vỗ tay lần nữa ào ạt dâng. Cô gái con ông nhạc sĩ cảm bô hoa chạy lên sân khấu với nụ cười rạng rỡ. Có đó không nhận ra, khuôn mặt cha mình đang đại diện.

Tăm màn nhưng từ từ buông.

Khán giả ai nấy lực tực ra về.

Bỗng cả dàn nhạc nhao nhác. Nhạc trưởng Lê Bầu khụy xuống. Có con gái ông nhạc sĩ linh cảm thấy điều gì không ổn. Có cử đứng ở cửa nhà hát chờ mãi mà không thấy cha mình ra. Mọi người thì đã về văn. Có vội quay vào, ào lên khán trường. Ông nhạc sĩ lúc này đang bất động trên tay các nhạc công.

Nhìn thấy con gái. Ông nhạc sĩ phều phào:

- Cha bị khối u trong não. Có lẽ...

Cô con gái rú lên thất thanh, ôm lấy cha mình.

Hai bàn tay nhỏ nhắn run run cứ vơ vẩn sờ nắn

khắp người ông nhạc sĩ. Khóe miệng ông nhạc sĩ chợt thoáng nụ cười. Buổi biểu diễn cuối cùng trong đời ông cũng là buổi diễn thành công nhất. Nước mắt cô gái là cả và tiếng nấc mỗi lúc càng se thắt. Cô cứ gọi "Cha ơi" mãi mà ông nhạc sĩ không thể cất được lời nào. Cuối cùng, cô con gái cũng đọc được trong ánh mắt hiền từ của cha mình câu nói về miền đất không có đã trăng... ông nhạc sĩ ra đi mang theo điều bí mật của con gái:

"Chiều hôm đó cô gái đã giấu cha đi rút sổ tiền tiết kiệm mà cha mẹ dành dụm cho cô, khi mẹ còn sống. Cô dùng tất cả để mua vé và cùng với mấy người bạn cô đến thăm gia đình, cả những người lao động bình thường chưa bao giờ biết đến nhạc giao hưởng. Có tặng họ những tấm vé, kèm theo một lời cầu khẩn..."

Ngày vẫn trôi và cuộc đời vẫn hiện diện phía trước.

Bà mẹ kế vay tiền, nói rộng thêm cái quán cà-phê.

Cô con gái thì đã đi lấy chồng rồi.

Mỗi lần nhớ đến những tháng ngày hạnh phúc bên cha, cô gái như vẫn còn nghe thấy rõ ràng tiếng đàn vĩ cầm vọng lại. Nhưng điều đọng lại vô cùng lớn lao trong cô là hình ảnh người cha thân yêu với dáng ngồi chậm chạp, mái tóc muối tiêu xòa xuống. Cô mường tượng và luôn hỏi: "Linh hồn cha giờ ở đâu?". Rồi cô lại tự trả lời: "Cha đã đi qua hết buồn vui hữu hạn đời cha. Có lẽ bây giờ ông đang thành thời trở về miền biển quê mình". Ở đó, có những con sóng êm đềm, có nắng và một bãi cát dài, trong trịnh ■

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Nhà văn Phan Đình Minh là người có phong cách lịch lãm. Tôi gặp lại phong cách ấy trong truyện ngắn Gió Trương Chi với văn phong đẹp, tinh tế. Nhan đề Gió Trương Chi đã có sức gợi lớn: Phải chăng nhân vật nhạc sĩ trong truyện cũng sẽ có số phận bi kịch như Trương Chi, khi tình yêu và khát vọng va đập vào sự vô cảm?

Có hai xung đột nghệ thuật xuất hiện và làm nên kịch tính cho tác phẩm này. Xung đột thứ nhất là xung đột trung tâm giữa tình yêu, khát vọng cống hiến cho âm nhạc, cho xã hội của nhạc sĩ Lê Bầu với sự thờ ơ của công chúng âm nhạc. Sự thờ ơ ấy hình thành bởi chủ nghĩa thực dụng lên ngôi, bởi nhạc giao hưởng còn xa lạ với đại đa số người Việt. Trong xung đột ấy, sự thất bại thuộc về Lê Bầu, khi chỉ có 4 đêm diễn mà 3 đêm vắng khán giả, dù nhạc sĩ cùng cộng sự bỏ bao công sức, dù sáng tạo khi đưa một số nhạc cụ cổ truyền vào dàn nhạc hiện đại. Nhưng yêu thương và niềm tin vào cái đẹp đã biến sự thất bại của Lê Bầu trở thành bi kịch lạc quan. Cái kết của tác phẩm thật ảm áp và gieo tia lửa hi vọng vào khung cảnh bi kịch: - đêm diễn thứ 4 khán phòng đầy ắp khán giả, cùng hoa tươi và tiếng vỗ tay. Lê Bầu gục ngã, rồi ra đi trên sân khấu, với nụ cười mãn nguyện và nước mắt hạnh phúc. Nhà văn đã giấu kín hai chi tiết nghệ thuật, chỉ đưa ra thật bất ngờ khi giải quyết xung đột: - Lê Bầu bị bệnh nặng, giấu mọi người, thanh thân ra đi trong đêm biểu diễn cuối cùng. Con gái của Lê Bầu đã rút toàn bộ tiền tiết kiệm mua vé tặng người xem, mong mọi người đến

đến buổi biểu diễn cuối cùng của cha mình. Bi kịch bao giờ cũng gắn với nỗi đau và cái chết của nhân vật trung tâm, nhưng ở đây, Lê Bầu chết với nụ cười hạnh phúc, với niềm tin công chúng vẫn yêu và đón đợi âm nhạc, rồi âm nhạc sẽ thanh lọc tâm hồn, để con người trở nên cao đẹp hơn. Giá trị nhân văn của tác phẩm kết tinh trong các hình tượng nghệ thuật ấy.

Xung đột thứ hai là thứ yếu, làm nền cho xung đột thứ nhất. Và ở đây nhân vật Lê Bầu tạm thời chiến thắng, nhưng ngay phía sau chiến thắng ấy đã ẩn giấu sự thất bại về lâu dài ở phương diện văn hóa, nếu xã hội không thay đổi. Đó là xung đột giữa nhân cách cao đẹp của Lê Bầu với những đòi hỏi vật chất bình thường của đời sống gia đình, biểu hiện qua nhân vật người vợ kẻ vơ tay cai thầu xây dựng. Dù có tài năng âm nhạc và nhân cách cao thượng, đời sống vật chất quá khó khăn vẫn giằng vò Lê Bầu bởi "cơm áo không đùa với khách thơ". Lê Bầu đã chiến thắng ảo và thất bại thật. Thiếu tiền bạc thì ông bán đi chiếc xe Véc - pa cổ, nhưng khi tiền hết số tiền ấy thì lấy gì để bán? Cai thầu xây dựng "quýt" tiền của thợ, ông dọa hấn để rồi anh thợ xây tươi tỉnh vì được thanh toán tiền công. Nhưng liệu ông sẽ còn dọa được bao nhiêu tay cai thầu xây dựng như thế? Câu hỏi ấy vẫn còn bó ngò không lời đáp.

Bản nhạc Gió Trương Chi đã im tiếng khi sân khấu khép màn nhưng, nhưng âm hưởng đẹp và buồn của nó còn da diết mãi trong trái tim chúng ta với bao câu hỏi lớn ■

Mấy năm gần đây, trong ngành giải trí Việt phổ biến thuật ngữ "Thế hệ Z"- Gen Z, khi họ có những thành công vượt tầm tuổi, tầm suy nghĩ thông thường đã mặc định của các thế hệ trước. Đó là những người trẻ sinh từ năm 1996-2012. Họ đã tạo nên một thị trường giải trí mới mẻ và cũng đầy hấp lực trong cộng đồng, lan tỏa nhiều ảnh hưởng xã hội.

Nghệ sĩ thế hệ Z trong ngành giải trí Việt Nam

Hoài Hương

Bức "Thành phố Hồ Chí Minh" - Đoàn Cao Quốc

"Thế hệ Z"- tiếng Anh là "Generation Z"- viết tắt Gen Z, là nhóm nhân khẩu học nằm giữa "Thế hệ Millennials"- thế hệ thiên niên kỷ, sinh từ 1981 - 1995, với "Thế hệ Alpha"- Thế hệ hoàn toàn sinh ra trong thế kỷ 21 từ 2010 - 2020, Gen Z được gọi là thế hệ iGen - viết tắt iGeneration- i-gen, từ lúc sinh ra đã có thể sở hữu một sản phẩm bắt đầu bằng chữ I như ipod, ipad, iphone..., thế hệ đa màn hình (có thể vừa nghe nhạc, vừa chơi game, vừa mua đồ trực tuyến...), hay thế hệ Tắc kè hoa, bởi sự đa sắc màu trong tính cách cũng như phương thức sống, học tập và làm việc.

Gen Z độc lập, tự tin vào quan điểm cá nhân, thích tự đạo diễn cuộc đời mình, vì thế, có những quyết định dứt khoát mau chóng.... Khác với những thế hệ trước, Gen Z có nhu cầu khẳng định bản thân cao nên hay sử dụng chính mình để định hình thương hiệu cá nhân, có tới 81% các bạn trẻ Gen Z tự tin hiểu rõ bản thân, biết mình thích và không thích làm gì.

Gen Z Việt Nam

Ở Việt Nam hiện nay, Gen Z được chia thành 2 nhóm chính: Nhóm bắt đầu đi làm và nhóm vẫn phụ thuộc nhiều vào cha mẹ. Dù Gen Z nói chung chỉ chiếm khoảng 20% dân số Việt Nam, trong đó những cá nhân sinh từ 1996 - 2006 chỉ chiếm khoảng 13%, nhưng Gen Z đang có ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội hiện nay. CMO Appota cho biết những cá nhân sinh từ 1996 trở đi, thì đến 1997 Internet đã vào Việt Nam, sau đó là sự xuất hiện của Facebook (2004), Youtube (2005), hay iPhone (2007).

Gen Z, dù thu nhập không nhiều và chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu dân số, vẫn tạo ra nhiều ảnh hưởng lớn, đặc biệt là trong giới văn nghệ sĩ. Cũng gần như các Gen Z thế giới, Gen Z Việt là một thế hệ lo âu và họ

có đủ lý do để làm thế. Đối với Gen Z, hiểu rõ bản thân mình là ai quan trọng hơn cả, theo một nghiên cứu của Anphabe, có đến 81% bạn trẻ thuộc thế hệ này biết mình là ai, điểm mạnh điểm yếu và tương lai của chính mình.

Dám ước mơ, dám thực hiện, dám thất bại và dám bước tiếp, đó là những tố chất nổi bật ở những nghệ sĩ Gen Z Việt. Gen Z Việt không chỉ làm chủ được công nghệ, mà còn có khả năng nắm bắt được quy trình phát triển sôi động của ngành công nghiệp giải trí thế giới, thay đổi về cả cách thức sản xuất, tiếp nhận, để sản phẩm của mình lan tỏa mang tính toàn cầu.

Dám nghĩ lớn và làm những gì mình thích

Tài năng, can đảm, đầy quyết tâm và cần mẫn là những thuộc tính nổi bật của những người trẻ Gen Z. Dám nghĩ những chuyện lớn, những dự án "khủng", và bất chấp những cản ngăn, thích là làm, thất bại không nản, làm tiếp, làm cho tới khi thành công, được thừa nhận. Họ chân thành với đam mê, chịu khó học hỏi để hoàn thiện bản thân.

Họa sĩ Đoàn Cao Quốc, sinh năm 1996, hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp từ năm 2014 khi mới 18 tuổi. Tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh - Khoa Đồ họa, đồng thời được trao chứng chỉ International Watercolor Masters - Bạc thầy của Hiệp hội Màu nước Quốc tế Anh Quốc - International Watercolor Society, ngoài ra còn thành lập và quản lý Watercolor art studio. Đoàn Cao Quốc đặc biệt có hứng thú với màu nước, một thể loại tranh vừa khó vừa kén chọn đối tượng thưởng thức. Quốc đã có nhiều tác phẩm tranh màu nước tham gia mấy chục triển lãm tranh trong nước và quốc tế: Fabriano tại Italy, Sketch Tour quốc tế tại Cần Thơ, IWS tại

Indonesia, Banglades, Dubai, Ấn Độ.... Riêng năm 2020, tranh của Đoàn Cao Quốc được trao giải ba trong triển lãm màu nước quốc tế diễn ra tại Pháp, đạt giải A trong triển lãm Trại sáng tác của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật TP. Hồ Chí Minh. Hiện Quốc đang vẽ một bức tranh dài về những thành phố lớn của Việt Nam như: Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ....

Trần Đàm An Phúc, năm 2013, 9 tuổi, mới tập thổi kèn saxophone 2 tháng, đã tự tin biểu diễn đầy điêu luyện cùng với cha là nghệ sĩ Trần Mạnh Tuấn. Hiện Phúc đã 18 tuổi, có thể đọc nốt nhạc như đọc sách, thậm chí âm tốt, nghe giai điệu là có thể bắt chước ngay, yêu saxophone và quyết tâm theo đuổi, dù con gái không có ai theo nhạc cụ này, trong khi cô vẫn có thể chơi piano, guitar, trompet. Cô gái Emma Lê, sinh năm 2000, hiện là sinh viên ĐH Quốc tế, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ngoài việc học, cô còn tham gia làm mẫu ảnh, đóng MV, xem nghệ người mẫu như một công việc thật sự của mình, và còn định tiến vào lĩnh vực điện ảnh. Hay Samuel An, sinh năm 1996, là người Việt nhưng sinh ra và lớn lên ở thành phố Lausanne, Thụy Sĩ, thành thạo piano cổ điển và guitar, cùng với đam mê âm nhạc từ bé đã tạo ấn tượng sâu sắc tại Giọng hát Việt 2018.

Đặc biệt "hiện tượng" K-ICM, sinh năm 1999, 1 trong 4 "phù thủy âm nhạc" của làng Vpop, không chỉ là ca sĩ, còn là một producer tài năng, K-ICM đã phải trải qua quá trình khổ luyện khó ai có thể tưởng tượng, xuất phát từ 2 chữ "đam mê". Hiện bất cứ sản

NGHỆ THUẬT



Trần Đàm An Phúc
biểu diễn cùng bố

K-ICM và AMEE

phẩm nào có sự tham gia của K-ICM đều trở thành sản phẩm cực hot trên youtube, cộng đồng mạng đặt cho nickname "trùm view".

Chấp nhận gai góc thử thách, bất chấp mọi giới hạn

Mỹ Anh, sinh năm 2002, gây được nhiều sự chú ý với single "Got You", cho thấy con đường âm nhạc tách biệt và có phong cách rõ ràng. Mỹ Anh mong muốn trở thành một nhà sản xuất âm nhạc nữ, một nghệ sĩ không hề dễ với ngay cả giới nam. Cô gái cá tính Nguyễn Phan Linh Đan, 25 tuổi, lại chọn cho mình một lĩnh vực vô cùng "gai góc" đối với phái nữ: Đạo diễn hình ảnh - DOP, 18 tuổi, sang

Mỹ du học về điện ảnh tại New York University - Tisch School of The Arts, năm thứ 2 đại học, Đan làm đạo diễn hình ảnh phim *Lost*, được chọn tham dự LHP Cannes 2016 ở thể loại Góc phim ngắn - Short Film Corner.

AMEE là ca sĩ hot nhất nhì VPop hiện nay. 14 tuổi đã khổ luyện khắc nghiệt, học vũ đạo, thanh nhạc, tiếng Anh, sáng tác, diễn xuất, giao tiếp,... hướng đến hình tượng nghệ sĩ đa năng. Chính thức ra mắt vào tháng 4 năm 2019, AMEE hoạt động chăm chỉ, gặt hái nhiều thành công. Ngoài các ca khúc "thả thính" cực viral như "Ex's Hate Me", "Do For Love", chuỗi 4 mùa: Xuân - "Anh nhà ở đâu thế", Hạ - "Đen đá không đường", Thu - "Trời giấu trời mang đi", Đông - "Sao anh chưa về nhà", AMEE thật sự như một cơn gió mát lành và trong trẻo thổi vào làng nhạc Việt.

Và những Gen Z của làng Vpop

Gen Z Việt có lẽ gây ảnh hưởng nhiều nhất và "ồn ào" nhất hiện nay là trong thị trường âm nhạc VPop. Các ca sĩ Gen Z luôn tạo những dấu ấn, khuấy động thị trường, thậm chí tạo nhiều ảnh hưởng xã hội. Hàng loạt các tên tuổi sinh sau năm 2000 đang khẳng định vị thế của bản thân tại Vpop: K-ICM, AMEE, Kha, Xesi, Obito, Pháo...

Ngoài K-ICM, AMEE, một số ca sĩ Gen Z Việt đang rất "hot". Han Sara mang trong mình dòng máu Hàn Quốc, cô đến Việt Nam, suốt 4 năm qua (2017 - 2021), Han Sara đã không ngừng cố gắng để khẳng định vị trí của bản thân trong Vpop. Bản hit "Tớ thích cậu", thu về hơn 45 triệu lượt xem (2020), bản hit "Đếm cừu", kết hợp với Kay Trần, cũng mang về hơn 20 triệu lượt xem, Han Sara hứa hẹn sẽ còn bùng nổ hơn trong thời gian tới.

Tháng 9/2017, ca khúc "Túy Âm" được viết bởi Xesi - một nữ sinh còn đang là học sinh THPT, trở nên nổi tiếng vì giai điệu huyền ảo, ma mị và đến giờ vẫn được coi là một sản phẩm thành công nhất của giới underground, đánh dấu sự hiếm hoi ca khúc underground "xâm chiếm" số đông khán giả, ca khúc đã có hơn 150 triệu lượt xem, được vang lên tại sân khấu WeChoice Awards 2017, thể hiện tài năng và sức trẻ của một nghệ sĩ mới.

Một trong những cơn gió lạ thổi qua làng nhạc Việt từ năm 2019 phải kể đến "Lời yêu ngây dại", một sáng tác của Kha - sinh năm 2002 tại An Giang, giai điệu thơ mộng, mộc mạc, kiểu hát phóng khoáng, lãng đãng như phiêu, ca từ mang đậm chất thơ, hình ảnh ví von lạ tai làm người nghe cảm thấy thú vị. Kha yêu thích dòng nhạc R&B và viết nhạc từ khi học lớp 7. Tiếp sau là ca khúc "Em có nghe", một bản R&B với cách hát và phần nhạc đậm chất "chill", thuộc dòng nhạc Indie nhưng mang chút hơi hướng Lo-fi (Low Fidelity).

Obito tên thật là Lý Quốc Phong, sinh năm 2001 tại An Giang, từng "gây bão" trên cộng đồng mạng với ca khúc "Simple Love" do Obito sáng tác, được kết hợp giọng rap của Seachains đã vươn lên vị trí top 1 trending YouTube, hơn 5 triệu lượt xem và gần 300 ngàn lượt thích, thành hiện tượng trong năm 2019, với những giai điệu, ca từ "gây nghiện". Vpop có một gương mặt mới với nghệ danh vô cùng độc đáo: Pháo, một nữ ca sĩ indie đầy tiềm năng. "2 phút hơn" mang đậm chất nhạc của Masew: một chút chất liệu Á Đông kết hợp với nhạc điện tử EDM, kết hợp giọng hát của Pháo khá lạ tai và độc đáo, thực sự thuyết phục được khán giả giới trẻ yêu thích dòng indie/underground. Pháo, tên thật Nguyễn Diệu Huyền, sinh năm 2003, cô mới theo đuổi sự nghiệp âm nhạc nhưng đã là tác giả của hơn 10 ca khúc.

Khi một dự án không hoạt động hay một mục tiêu không được đáp ứng, thường được cho là thất bại, nhiều người rút lui, hủy bỏ. Nhưng với Gen Z thì trong mắt họ, thất bại là cơ hội để tiếp tục phát triển và học hỏi. Theo một thống kê xã hội học, 80% Gen Z xem thất bại là động lực để bản thân phải học hỏi thêm, đặc biệt họ biết tận dụng thế mạnh của công nghệ số để phát triển, xem nó như một công cụ để rút kinh nghiệm thay vì cảm thấy bị đánh bại.

Cách thể hiện có thể khác nhau, Gen Z vẫn còn đang trên con đường chứng tỏ những giá trị của họ trong thời đại mới. Nhưng từng bước, họ đã và đang ngấm ra nhiều bài học nhân sinh, chia sẻ nó với thế giới và cùng nhau hoàn thiện chính mình.

CHẤT LIỆU QUA NÉT VẼ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO

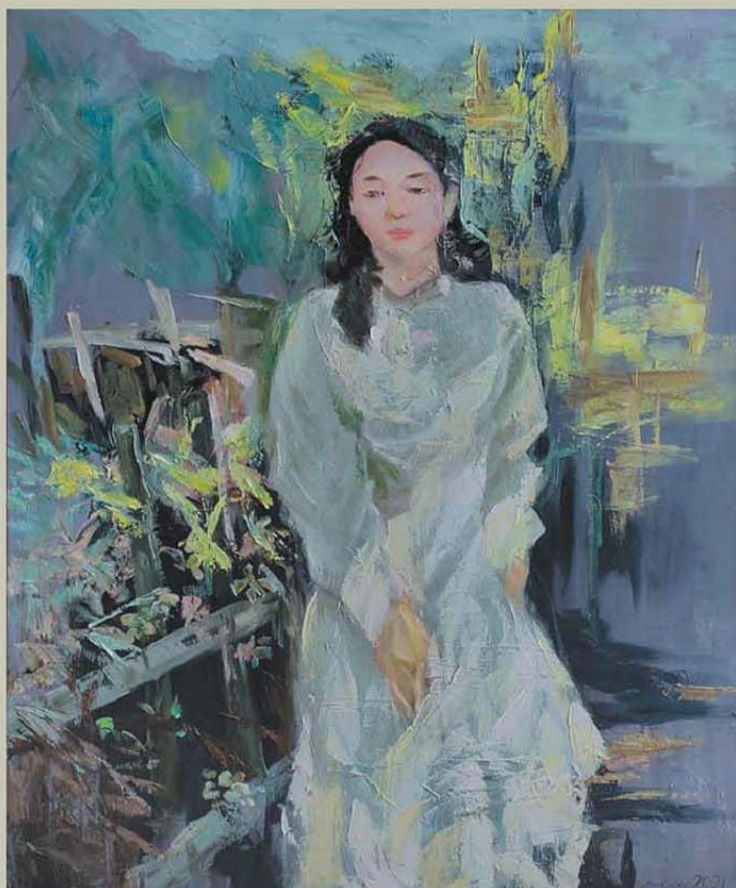
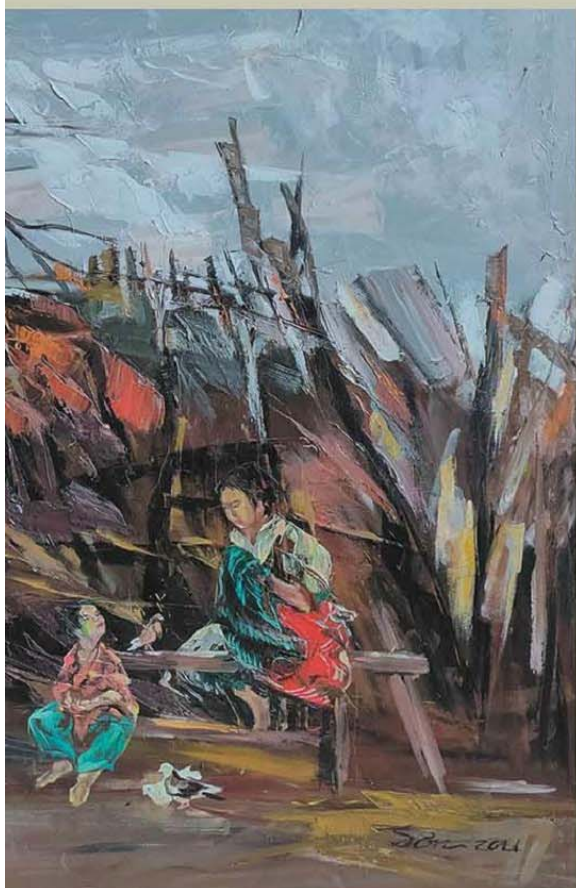


Tác phẩm **Điệp** của **Bàn Mỹ Loan**, lớp Trung cấp Hội họa K25.



Tác phẩm **Bà và cháu**
của **Phạm Văn Sơn**, lớp Trung cấp Hội họa K25.

I SƠN DẦU O ĐĂNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VIỆT BẮC



Tác phẩm *Thiếu nữ* của *Hoàng Thị Ngọc Mai*, lớp Trung cấp Hội họa K25.

PHÁT HIỆN CUỐN SÁCH QL

Nguyễn Đình Hưng

Được sự giúp đỡ của Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội, chúng tôi đã phát hiện được tại Viện một cuốn tài liệu mang tên Bản kê Thần sắc phủ Phổ Yên. Cuốn sách có ký hiệu kho TTHN/840 (Thư tịch Hán Nôm/Viện Thông tin Khoa học xã hội), kích thước của cuốn sách 28 x 15cm, viết bằng chữ Hán Nôm trên giấy dó cổ, có 93 trang. Qua khảo sát, nghiên cứu phiên âm, dịch thuật nội dung cuốn sách, cho thấy, sách ghi chép 5 mục: Thần sắc, thần tích, bi ký, tục lệ và địa bạ của 11 xã thuộc 2 tổng Hoàng Đàm và Nghĩa Hương, phủ Phổ Yên (nay một phần thuộc thị xã Phổ Yên và thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

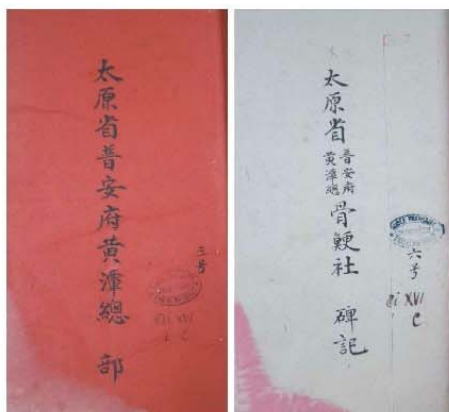
Cu thể tổng Hoàng Đàm có 6 xã: Hoàng Đàm, Thung (Thông) Hạc, Thanh Thù, Cốt Ngạnh, Sơn Cốt, Đại Hữu, Đắc Hiền, Cái Đan và Lợi Xá (nay thuộc đất

trước đây gọi là Xã chỉ địa phương như cuốn sách này gọi là *Xã chỉ phủ Phổ Yên*).

Như trên đã nói, nội dung cuốn sách ghi chép theo dạng địa chí, phương pháp thống kê, liệt kê là chính, có độ tin cậy cao, có xác nhận của từng cấp chính quyền địa phương lúc bấy giờ. Trường Viễn Đông Bác cổ chủ trì việc này, sau khi thống nhất đất nước năm 1975, Viện Thông tin Khoa học xã hội đã được bàn giao đặt tên cho tập tài liệu này là: *Bản kê thần sắc*. Cuốn sách đã thống kê được: 40 văn bia, 73 sắc phong, 5 thần tích, 14 tục lệ và 8 địa bạ thuộc 11 xã ở các đền, miếu, đình, chùa thuộc 2 tổng Hoàng Đàm và Nghĩa Hương, phủ Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Văn bia, sắc phong, thần tích là tài liệu có số lượng nhiều hơn cả và là tài liệu có giá trị văn học. Tục lệ và địa bạ cũng có giá trị nhất định. Tài liệu Hán Nôm là

là miếu Lục Giáp bia có tên là *Sinh thần bí ký - Vạn cổ như tân*, văn bia đã có thạc bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu: 10271/10272. Bia gồm 2 mặt, khổ 45 x 80 cm, gồm 32 dòng chữ Hán và Nôm, toàn văn ước khoảng 900 chữ, có hoa văn. Niên đại: Cảnh Hưng thứ 41 (1780). Nội dung: Sau khi loạn lạc, trở về quê hương, làm lại đình miếu. Ông Dương Bá Đức làm Tri phủ Trường Khánh đã cúng cho xã 200 cây gỗ xoan để làm đình miếu và 1 mẫu ruộng làm ruộng tế. Nay ông lại cúng thêm 3 sào ruộng. Vì vậy, quan viên hương lão, dân xã tôn bâu ông làm sinh thần. Có ghi vị trí ruộng tiến cúng, lệ kính biếu và lệ cúng tế sinh thần vào các tiết tế lễ hàng năm (hiện chỉ còn xác bia ở di tích lịch sử Đền



Bìa và một trang của cuốn sách *Xã chỉ phủ Phổ Yên* (1920) lưu tại Viện Thông tin Khoa học xã hội Hà Nội



Chùa Hoàng Đàm (Linh Sơn tự) xã Nam Tiến, TX. Phổ Yên có nhiều tư liệu Hán Nôm ghi trong sách *Xã chỉ phủ Phổ Yên*

các xã Nam Tiến, phường Đồng Tiến, phường Ba Hàng, xã Đắc Sơn (Phổ Yên); phường Cái Đan và Thăng Lợi (thành phố Sông Công); tổng Nghĩa Hương có 5 xã: Cầu Đông, Cống Thượng, Văn Dương Thượng, Văn Dương Hạ và Yên Mỹ.

Tuy cuốn sách không ghi tên tác giả nhưng qua đối chiếu với các nguồn tài liệu cùng thời cho biết đây là kết quả điều tra của Trường Viễn đông Bác cổ (*École française d'Extrême-Orient*, viết tắt EFEO) đã thực hiện vào những năm đầu của thế kỷ XX, chính xác vào ngày 16, 17, 18, 20, 22, 24, 26 tháng 9 và ngày 2, 3, 4, 6, 8, 10, 12 tháng 10 năm Khải Định năm thứ 5 (1920), có xác nhận ghi họ tên bằng chữ Hán Nôm, chữ Pháp và đóng dấu của Thư viện Trường Viễn Đông Bác cổ. Ở cuối các trang tờ khai có xác nhận ký và đóng dấu của các chức sắc ở địa phương.

Như vậy, đây là tài liệu sản phẩm cuộc điều tra năm 1920 của Trường Viễn Đông Bác cổ thời Pháp thuộc về Thái Nguyên trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chúng ta thường gặp trong số Tài liệu lưu trữ

những chữ viết của dân tộc phản ánh về thuần phong, mỹ tục, nền nếp sinh hoạt của nhân dân lúc bấy giờ.

Văn bia tiêu biểu là bia *Hậu Phật bí ký* ở chùa Cốt Ngạnh, xã Cốt Ngạnh tổng Hoàng Đàm phủ Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên là bài văn hay bàn luận về đạo Phật, thông qua việc công đức của vợ chồng ông Đỗ Văn Đa tự Chính Tâm và vợ bà Đỗ Thị Chi dốc lòng tin theo đạo Phật, đã cúng cho chùa thôn Lý Nhân 80 quan tiền, sau lại cúng 80 quan và 8 sào ruộng. Quan viên dân thôn tôn bâu ông bà làm Hậu Phật. Có ghi họ và tên những người làm chứng, lệ cúng giỗ Hậu Phật hàng năm. Văn bia đã được Trường Viễn Đông Bác cổ in dập, có lưu thạc bản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm ký hiệu: 10273. Thắc bản 1 mặt, khổ 48 x 75cm, gồm 23 dòng chữ Hán, toàn văn ước khoảng 500 chữ, không có hoa văn, không có chữ húy. Niên đại: Bảo Thái thứ 5 (1724). Người soạn: không ghi. Chủ đề: Bâu Hậu, gửi giỗ, biếu dương việc thiện, sinh hoạt làng xã.

Văn bia di tích quốc gia đền Lục Giáp, văn bản ghi

Lục Giáp, xóm Dương, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên).

Ngoài 2 văn bia mang niên đại cuối thời nhà Lê kể trên có 1 cây hương đá ở chùa Cốt Ngạnh có tiêu đề *Linh Thung thiên tự thiên đài phụng cúng* (Ghi nhớ việc cúng cây hương đá vào chùa Linh Thung), niên đại Lê Bảo Thái năm thứ 2 (1721). Di tích nhiều văn bia nhất là đình, chùa Thung Hạc: 15 văn bia. Đình có 5 bia *Hậu thần bí ký*, *Hậu giáp bí ký* mang niên đại Tự Đức năm thứ 11 (1857), Duy Tân năm thứ 3, thứ 5 và thứ 10 (1908 - 1915). Chùa có 10 bia đá *Hậu Phật bí ký* mang niên đại Thành Thái năm thứ 2, thứ 4, thứ 6, thứ 9 và thứ 10 (1890 - 1900), Duy Tân năm thứ 3 và thứ 5 (1908 - 1910). Chùa Hoàng Đàm (Linh Sơn tự) có 6 văn bia, chùa Cốt Ngạnh có 5 văn bia, đình Cầu Đông có 5 văn bia, làng Văn Dương Thượng có 4 văn bia, làng Sơn Cốt có 3 văn bia, chùa Đắc Hiền có 2 văn bia. Nội dung chủ

JÝ VIẾT VỀ THỊ XÃ PHỔ YÊN

yếu các văn bia phản ánh phong tục của nhân dân qua tập tục bầu hậu: hậu thần, hậu phật, mua hậu, tục bán hậu của nhân dân. Đồng thời qua văn bia các tác giả cũng thể hiện tình cảm yêu quê hương, đất nước, ý thức trân trọng và bảo vệ các di sản văn hóa của mình. Đặc biệt ý thức tự tôn dân tộc được thể hiện rất rõ qua nội dung của các văn bia ghi tên của hàng trăm người công đức xây dựng, trùng tu, tu bổ, tôn tạo di tích, đặc biệt là người phụ nữ chiếm số đông.

Sắc phong là loại văn bản có giá trị ở các di tích đền, đình. Tiêu biểu Đình Sơn Cốt - đền Lục Giáp có 18 sắc phong niên đại sớm nhất là thời vua Lê Đức Long thứ 2 (1630), muộn nhất là đời vua Nguyễn Duy Tân thứ 3 (1908).

thế kỷ VI, Phạm Cự Lượng thời Tiền Lý, Dương Tự Minh thời nhà Hậu Lý (thế kỷ XII) đã có công dẹp giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước.

Về thần tích, tiêu biểu có thần tích đình Hoàng Đàm viết về vị: Tam Giang (Trương Hồng, Trương Hát, Thánh Mẫu Từ Nhan), Cao Các Quý Minh, Phạm Cự Lượng, Chu Đại Liệu. Trương Hồng, Trương Hát đã có công âm phù giúp Triệu Quang Phục đánh thắng giặc Lương trên sông Nguyệt Đức, Phạm Cự Lượng có công giúp vua Lê Hoàn chống giặc Tống ở thế kỷ X, Chu Đại Liệu có công âm phù cho Lý Thường Kiệt diệt giặc Tống ở thế kỷ XI. Đình Cải Đan thờ Dương Tự Minh có công giúp vua Lý Anh Tông chống giặc Tống ở thế kỷ XII. Đình Đại Hữu thờ Cao Sơn Quý Minh, Tam Giang, Diên Bình...

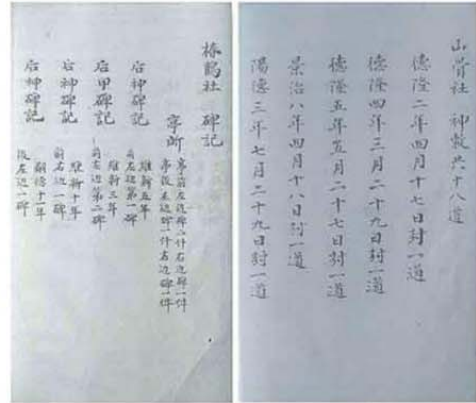
Hay nhất trong số di sản Hán Nôm của thị xã Phổ Yên

cuốn Địa bạ của 11 làng, xã thuộc 2 tổng Hoàng Đàm và Nghĩa Hương cho thấy phong tục tập quán, kê khai ruộng đất vẫn sự duy trì. Đây cũng là nguồn tài liệu quý hiện đang được lưu giữ tại 2 cơ quan là Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Viện Thông tin Khoa học xã hội Hà Nội.

Nghiên cứu cuốn tài liệu *Xã chí phủ Phổ Yên* cho thấy một phần di sản văn hóa của vùng đất Phổ Yên ngày nay với các thông tin phong phú, đa dạng về loại hình như về đình, chùa, miếu, các công trình văn hóa tín ngưỡng, về các địa danh xưa, ngày nay đã chỉ còn trong ký ức. Các văn bản về sắc phong, bia đá, sự tích di tích được kê khai đầy đủ là tư liệu quý phục vụ cho việc nghiên cứu, tra cứu về lịch sử, địa danh, phong tục, tập quán, con người của Thái Nguyên trước cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đặc biệt, hiện nay giúp



Đền Lục Giáp (Sơn Cốt) nay là xã Đắc Sơn, nơi có Văn bia Sinh từ bị ký lập thời Lê Cảnh Hưng (1784) ghi trong cuốn *Xã chí phủ Phổ Yên*



Ảnh trái: Một trang trong cuốn sách chép về Văn bia cổ ở xã Thông Hạc (nay là xã Nam Tiến, TX. Phổ Yên). Ảnh phải: Trang chép Sắc phong xã Sơn Cốt (nay là xã Đắc Sơn, TX. Phổ Yên).

Đình Sơn Cốt thờ 7 vị thần, 4 vị nhân thần: Diên Bình; Đại La; Cao Sơn; Quý Minh. 3 vị thiên thần: Ngô Lão; Nhất Lang; Nhị Lang. Có thể nói, sắc phong ở các xã chép trong cuốn sách có giá trị tiêu biểu trên địa bàn Phổ Yên có niên đại sớm như sắc phong đình Sơn Cốt cấp sắc vào các năm Đức Long (3 đạo), Dương Hòa (1 đạo), Cảnh Trị (1 đạo), Dương Đức (1 đạo), Chính Hòa (1 đạo), Vĩnh Thịnh (1 đạo), Cảnh Hưng (2 đạo), Cảnh Thịnh (1 đạo) phong cho Ngô Lão đại vương. Đình Thanh Thủ có 8 sắc phong, Đình Hoàng Đàm có 8 sắc phong, xã Thông Hạc 7 sắc phong, các xã Cầu Đông, Yên Mỹ, Đắc Hiền 4 sắc phong. Các sắc phong đều cho các nhân vật lịch sử được thờ phụng như: Cao Sơn, Quý Minh thời Hùng Duệ Vương thứ XVIII có công đánh thắng giặc Thục, Tam Giang Trương Hồng, Trương Hát đã có công âm phù cho vua Triệu Quang Phục đánh thắng giặc Lương ở

Yên là thế loại Thần tích. Sở dĩ chúng tôi đánh giá như vậy là vì trong số 31 cuốn sách có tên tại thư mục Hán Nôm của Viện Nghiên cứu Hán Nôm chúng tôi tìm thấy tới 5 bản thần tích, thần sắc. Đó là bản thần tích xã Hoàng Đàm (Thái Nguyên tỉnh, Phổ Yên phủ, Hoàng Đàm tổng các xã thần tích), gồm sự tích Phạm Cự Lượng (Hồng Thánh Khổng Quốc Trung Vũ tá trị đại vương), thời Lý Thái Tông và sự tích Trương Hồng, Trương Hát (Đại Dương giang hộ quốc Khước Dịch đại vương) triều Triệu Việt Vương, thần tích xã Thung (Thông) Hạc, gồm sự tích Trương Hồng, Trương Hát (Đại Dương giang hộ quốc Khước Dịch đại vương), thần tích xã Cải Đan sao lại văn bia đình xã Quang Vinh, huyện Đồng Hỷ về sự tích Dương Tự Minh (1).

Ngoài các loại hình trên còn có Tục lệ (Hương ước) và Địa bạ của các địa phương. Qua khảo sát nhiên cứu nội dung những bản kê này cho thấy hầu hết các làng xã đều có Tục lệ và Địa bạ được văn bản hóa. Tức là được người xưa chép thành văn bản để lưu truyền. Trong cuốn sách đã thống kê được 14 cuốn Tục lệ và 8

cho công việc tìm hiểu, tra cứu, nghiên cứu về huyện Phổ Yên xưa và thị xã Phổ Yên ngày nay*

(1) Dương Tự Minh, người làng Quan Triều, là Thủ lĩnh phủ Phú Lương đã có công giúp nhà Lý cai quản tốt các khe động miền biên viễn, được gả công chúa Thiệu Dung vào năm 1127, phong làm Phò mã lang. Sau lại có công dẹp tan giặc có Đàm Hữu Lượng hay quấy phá ở biên giới phía Bắc nước Đại Việt và được nhà Lý gả công chúa Thiệu Dung vào năm 1144, cho cai quản một vùng rộng lớn từ thượng Du Diễm hạ chí Lục Đầu giang. Sau ông tham gia vào vụ dẹp loạn quan nhất phẩm Đỗ Anh Vũ nhưng không thành, cuối đời ông về vùng Du Diễm rồi thoát hóa. Nhân dân quý mến, thương tiếc, có sở cầu và được nhà Lý sắc phong là Cao Sơn Quý Minh Thượng đẳng thần. Tỉnh Thái Nguyên có 125 đình, đền, nghề, miếu thờ ông trong đó có địa bàn TX. Phổ Yên. Tỉnh Bắc Giang có 18 làng thờ; tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, cũng đều có đền thờ ông.



Ảnh: Thanh Lân

Để đất chè thêm hấp dẫn

Ký: Đinh Thành Trung

1 . Đã bao lâu rồi không về chơi Thái Nguyên? Đó là câu hỏi luôn đeo bám lấy tâm trí tôi mỗi khi nghĩ về vùng đất tươi đẹp ấy. Xứ chè Thái Nguyên thân thương, gần gũi, dù gần dù xa cũng biết đến tiếng tăm. Thái Nguyên giờ đây không chỉ đẹp mà còn năng động và hội nhập.

Đã hai chục năm qua, hình ảnh Thái Nguyên trong mắt khách du lịch thay đổi đến bất ngờ với những ai có dịp trở lại. Sự phát triển của du lịch Thái Nguyên như một tất yếu khách quan, nhưng cũng bao hàm cả sự thay đổi của tư duy du lịch. Thứ tư duy đã dần dần ăn sâu vào nếp nghĩ của cả người dân và người làm du lịch nơi đây, đem đến cho du khách những trải nghiệm khó quên và thêm hiểu, thêm yêu mảnh đất tươi đẹp này.

Sở với vị thế chung của ngành du lịch trên cả nước, du lịch Thái Nguyên không quá nổi bật, nhưng vẫn đang tiến từng bước vững chắc. Kinh tế đất nước năm qua chịu tác động tiêu cực. Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nhiều đến ngành du lịch, Thái Nguyên cũng bị thiệt hại lớn. Với nhiều du khách, việc được đi tham quan, khám phá cũng giống như cơm ăn, nước uống hàng ngày, chỉ chờ đại dịch lui là họ lập tức lên đường. Vì vậy, việc chuẩn bị sẵn sàng là điều vô cùng cần thiết.

Thời gian qua, dịch COVID-19 khiến ngành du lịch quốc gia chững lại, du lịch Việt Nam cố gắng đứng vững, xây chắc nền tảng cho nguồn thu nội địa. Trong đó Thái Nguyên cũng là một điểm đến hấp dẫn. Chẳng cần hoành tráng gì, cứ nói "chè Thái Nguyên" thì ai cũng biết, kể cả mấy ông Tây. Nhiều người kết luận: du lịch Thái Nguyên đang dần vào quỹ đạo phát triển bền vững.

Thái Nguyên rõ ràng có tiềm năng du lịch cực lớn với nhiều thắng cảnh có một không hai, có đặc sản và văn hóa độc đáo. Đầu vậy khai thác nó như thế nào lại là việc khác. Ngành công nghiệp không khói là thứ khá nhạy cảm, vì chỉ cần vài "phốt" là một điểm đến hấp dẫn cũng có nguy cơ "hoang vắng". Mấy nơi được gọi là "vùng đất đáng để khám phá", nhưng gần đây, nhiều du khách đã ví Thái Nguyên chính là xứ sở

trong mơ ấy, cũng vì cách phát triển du lịch bền vững về nhiều mặt.

Tiềm năng vốn có của Thái Nguyên là rất lớn, nhưng quản lý, khai thác thế nào để bền vững, để mãi giữ được vẻ thanh bình mới là quan trọng. Thái Nguyên đã giải quyết được bài toán khó ấy với hạ tầng khang trang, nhân lực chất lượng và dịch vụ chuyên nghiệp.

Du lịch Thái Nguyên đã phát triển một cách chắc chắn trong mắt của du khách, và của cả người dân nơi đây. Nhờ những thương hiệu địa phương, những đặc sản có một không hai đã đem lại sự ngạc nhiên cho du khách. Tiềm năng của vùng đất này đã được đánh thức, rồi không ngừng nâng cao cả số lượng và chất lượng dịch vụ, tạo nên hình ảnh Thái Nguyên vô cùng quyến rũ và đáng đến.

2. Gần tám năm từ khi Festival Trà Thái Nguyên lần thứ hai được tổ chức, cũng là lần đầu tiên tôi biết nghĩ về hương sắc của Thái Nguyên, rồi thốt lên "có hên và sẽ gặp".

Khi ấy là năm 2013. Một đoàn bạn bè rong rã lên xứ chè. Giờ đây, một ngày đầu xuân năm 2021, nhóm bạn lại tụ tập và nhắc về kỷ niệm xưa. Thành phố Thái Nguyên lúc đó hào hứng và hừng hực khí thế. Đường đi lên khu tổ chức buổi lễ dần hẹp lại bởi dòng người đông đúc. Cảm giác thật đặc biệt và tuyệt vời, bởi khung cảnh ngỡ như chỉ có ở những thành phố lớn hay các khu du lịch khi vào mùa.

Có người nhắc đến dịp được thử hết chén chè này đến ẩm khách khi tham quan khu triển lãm giới thiệu sản phẩm chè. Đây là tiết mục chúng tôi thích nhất trong festival. Chè ngon và giá cả phải chăng, lại được hướng dẫn, thuyết minh về các loại sản phẩm. Có một gian hàng trình diễn luôn nghệ thuật làm chè, pha và rót chè điêu luyện. Cũng chỉ biết nói ra lời khen ngợi và thán phục, chưa biết để làm ra được sản phẩm như thế phải vất vả và cả năm.

Tôi nhớ hương trà sen hôm đó uống ở Thái Nguyên. Là lạ mà đặc biệt. Khác hẳn trà sen trứ danh ở Hà Nội, thứ trà được người dân ven Hồ Tây chăm chút từng hóm. Cũng không phải là loại trà sen nổi

tiếng ở Hưng Yên được các cụ già hót từng giọt sương và nâng niu như báu vật. Trà sen Thái Nguyên gọi nhớ về một mối tình, một cuộc hẹn ngày xưa. Khi ấy, uống cốc trà sen không còn đơn thuần là thú vui tao nhã. Đó là tình thân.

Trong không khí ồn ã của hội chợ, một gian hàng nhỏ bé nép mình trong góc, bỏ lại ưu tư của kinh doanh, của áp lực đồng tiền. Cô bé đáng chừng mới tuổi sinh viên, đưa bàn tay búp măng rót từng chén chè mời khách. Chè sen thơm thấu tinh hoa trời đất, trở thành giá trị văn hóa trong thời hiện đại này.

Tôi đã biết chè Thái Nguyên thực sự như thế nào. Không chỉ ngắm nhìn và uống thử ở cửa hàng, mà phải thấy tận mắt tình yêu con người Thái Nguyên gửi gắm vào đó, mới thấy được phần nào giá trị tinh tế trong nhịp sống xô bồ. Đến thăm những quả đồi xoe tròn với màu xanh bát ngát, ngó ra một chân lý tưởng chừng đơn giản. Cứ lao động đi rồi sẽ được thiên nhiên trả ơn. Người dân biến đồi hoang thành nông trường, dùng sức người khẳng định chân lý lên sỏi đá. Thái Nguyên nổi danh về chè, loại nào cũng có, thứ nào cũng mê.

"Thủ phủ chè", "thánh địa chè", những mỹ từ du khách và cả giới chuyên môn đặt tên cho Thái Nguyên rõ ràng là có cơ sở. Không chỉ vì chất lượng và sự phong phú của các loại chè nơi đây, mà còn vì người ta thấy được giá trị của công sức và tình yêu con người bỏ vào cây chè, sản phẩm chè. Biết bao câu chuyện về chè Thái Nguyên được đem ra kể như huyền thoại. Các loại chè ngỡ như chỉ có ở trong phim ảnh hay văn học bỗng được đem ra trước mắt, giới thiệu quy trình và thưởng thức như cảm mến niềm tin của người sản xuất. Cũng chỉ có ở Thái Nguyên, văn hóa thưởng chè mới

đa dạng và sâu sắc như vậy.

3. Ẩm chè tinh khiết là thế, nếu có một yếu tố không tốt từ nguyên liệu như nước hay độ sạch của chè, thì sẽ dẫn đến mùi vị không được hoàn hảo. Tôi nhớ có một lần, thử nước pha chè chúng tôi chuẩn bị lại được đun từ nguồn nào đó có mùi lạ, làm hỏng cả ẩm chè ngon. Cũng giống như dịch bệnh COVID-19 khiến toàn bộ các ngành kinh tế gặp khó khăn, trong đó có du lịch - dịch vụ. Một sản phẩm nổi tiếng như chè Thái Nguyên cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.

Tuy thế, chè vẫn là sản phẩm trụ được trong "cơn bão". Người dân cả nước ở nhà chống dịch, những ẩm chè ngon cũng là thứ vui được thưởng thức nhiều hơn. Trong khó khăn có cơ hội, những sản phẩm đến từ Thái Nguyên lại âm thầm lan tỏa trên bàn ăn, bàn tiếp khách của các gia đình Việt. Đã ba lần chúng ta chặn đứng các đợt bùng phát của dịch bệnh, tuy nhiều hoạt động văn hóa, du lịch bị ảnh hưởng nhưng người dân Thái Nguyên vẫn không nao núng. Họ cố gắng cùng cố nền tảng, duy trì thương hiệu và tiếp cận các cách làm mới, phương thức công nghệ cao trong thời đại hội nhập của kinh tế đất nước. Việt Nam đang kiên định "mục tiêu kép" là vừa quyết liệt phòng chống dịch vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân. Muốn vậy, chính người dân đã sáng tạo và tận dụng thế mạnh công nghệ thông tin, mạng xã hội, tăng cường phương thức bán hàng trực tiếp, tiếp tục phát triển trong trạng thái bình thường mới. Sản phẩm chè Thái Nguyên, vốn đã có tiếng tăm và nguồn khách hàng trung thành, nay vẫn tiếp tục đến tay người tiêu dùng trên mọi miền đất nước và bảo đảm xuất khẩu ra

quốc tế.

4. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX đề ra nhiệm vụ "Nâng cao chất lượng, giá trị cây chè và sản phẩm trà". Cùng với đó, Nghị quyết cũng nêu rõ: "Quy hoạch các vùng du lịch trọng điểm; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực của tỉnh". Để thực hiện nhiệm vụ đó, du lịch Thái Nguyên luôn không ngừng tự làm mới mình, để rồi giờ đây những hoạt động, các điểm đến như Hồ Núi Cốc, ATK Định Hóa, đồi chè Tân Cương... đã trở thành thương hiệu nổi tiếng và có sức lan tỏa lớn. Gắn cây chè với du lịch cũng là hướng đi đúng đắn, tiếp tục được tỉnh quan tâm thực hiện.

Cùng với phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư, Thái Nguyên không quên xây dựng và phát triển hạ tầng xã hội để tương xứng với sự phát triển kinh tế. Trong chặng đường phát triển, Thái Nguyên chú trọng bảo tồn bản sắc văn hóa, nâng tầm và tạo dựng thương hiệu cho nền văn hóa của mình, mà đặc trưng là tôn lên hình ảnh cây chè như một biểu tượng gần gũi và thân thiện với mọi người.

Ở Thái Nguyên, ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa thể hiện trong mỗi người dân, mỗi cán bộ của chính quyền. Lịch sử vùng đất Thái Nguyên đã trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, có lẽ tính cách của con người nơi đây đã hình thành một nét căn cù, bình dị theo suốt chiều dài năm tháng. Giờ đây, Thái Nguyên là một điểm đến hấp dẫn cho những ai muốn khám phá lịch sử và văn hóa độc đáo.

Đến Thái Nguyên, điều ấn tượng không chỉ vì sự phong phú của các di sản, di tích lịch sử văn hóa, mà còn ở tinh thần giữ gìn bản sắc của tỉnh, của con người Thái Nguyên. Điều dễ dàng nhận thấy là trách nhiệm bảo tồn văn hóa đã lan tỏa trong cộng đồng, qua đó nâng tầm hình ảnh của Thái Nguyên. Các lễ hội truyền thống ngày càng được nâng cao chất lượng, kéo bộ phận thanh thiếu niên quan tâm tham gia. Đây là thành công lớn của tỉnh trong việc tiếp nối truyền thống dân gian đến thế hệ mới. Việc chú trọng giữ gìn, tôn tạo các di tích lịch sử đã thực sự

đưa Thái Nguyên trở thành điểm đến cho những người yêu thích tìm hiểu văn hóa. Tiếp xúc với nhiều khách du lịch nước ngoài, ấn tượng trong họ rất sâu sắc với những khám phá mới lạ, cùng sự thân thiện, tận tình của người dân. Có thể nói, chính nền tảng xã hội được xây dựng một cách bền vững đã làm cuộc sống Thái Nguyên không quá ồn ào, náo nhiệt mà toát lên vẻ bình lặng vốn có. Chính điều đó đã tạo nên hình ảnh tinh thần thú vị và hấp dẫn.

Chè là một phần không thể thiếu của nền văn hóa nơi đây, cũng là một sản phẩm chủ lực thu hút khách du lịch. Ai lên Thái Nguyên cũng muốn mua chè về làm quà, dù chỉ là một chút nhưng tình cảm vẫn đọng đầy. Chè là quà tặng hợp lý trong nhiều hoàn cảnh, từ gia đình, người thân đến bạn bè, đối tác.

Phải chăng, chính vì cung cách thưởng chè, vì giá trị của chè đã trở thành một bản sắc không thể thiếu của người Việt, đồng hành cùng đời sống tinh thần dân tộc; vậy nên Chè Thái - một thứ văn hóa tưởng chừng giản đơn, dễ dàng từ chè, câu chuyện sẽ gắn kết thêm những trải nghiệm kỳ thú cho du khách muôn phương. Từ chỗ chỉ biết đến "chè Thái", song một khi đã đặt chân đến đất Thái Nguyên, du khách sẽ biết thêm về thế giới phong phú của chè. Muốn

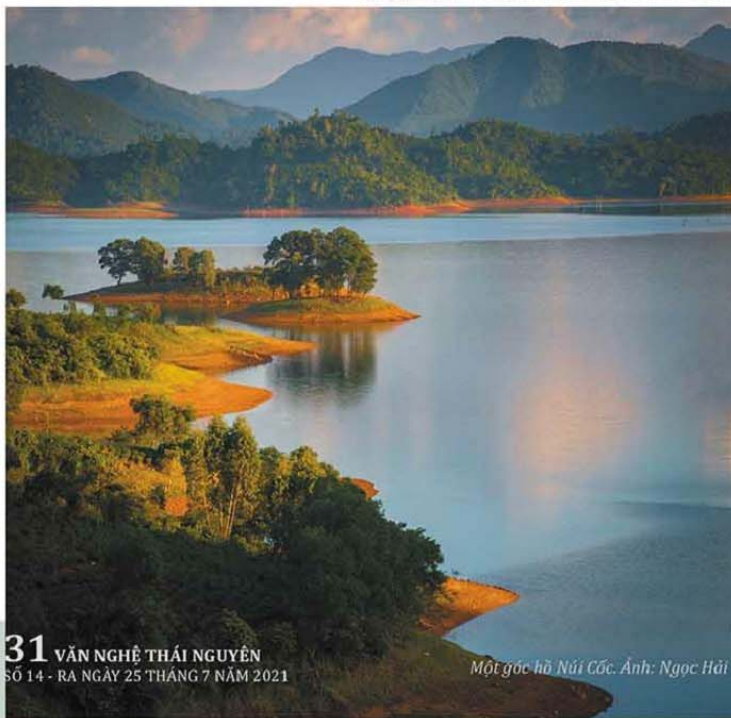
muốn, muốn vẽ và muốn sắc thái. "Thủ đồ" trà Việt với những người nông dân trồng chè, các "nghệ sĩ" pha chè trở thành điểm nhấn đặc sắc cho ngành kinh tế "không khói". Thái Nguyên cũng đâu chỉ có chè, nhưng từ chè, câu chuyện sẽ gắn kết thêm những trải nghiệm kỳ thú cho du khách muôn phương. Từ chỗ chỉ biết đến "chè Thái", song một khi đã đặt chân đến đất Thái Nguyên, du khách sẽ biết thêm về thế giới phong phú của chè. Muốn

muốn, muốn vẽ và muốn sắc thái. 5. Du lịch Thái Nguyên đã có những thành công lớn, nhưng với những người trong nghề và khách du lịch sành sỏi thì họ đều công nhận rằng: cố gắng, nhưng vẫn cần cố hơn nữa. Vì sao? Rõ ràng là vì cảnh quan thiên nhiên quá đẹp nhưng chỗ vui chơi và chỗ tiêu tiền vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của "những người có tiền". Du lịch bình dân thì hẳn là tốt rồi, nhưng cũng cần tính đến khách du lịch cao cấp, nhất là khi kinh tế và văn hóa ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới.

Muốn vậy, phải quản lý tốt những hướng kinh doanh tự phát, quan tâm nhiều đến môi trường. Nên nhớ trong kinh doanh du lịch thì mỗi vị khách chính là một tuyên truyền viên tích cực nếu làm họ hài lòng. Du lịch Thái Nguyên đang làm tốt, nhưng cần có đột phá, nâng tầm lên đẳng cấp cao hơn. Thái Nguyên đã xác định du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Lựa chọn đó là vô cùng đúng đắn trong bối cảnh hiện nay và phù hợp với chủ trương của Đảng cũng như Quy hoạch của Chính phủ. Nhưng trong thời buổi cạnh tranh gay gắt thì không được ngủ quên trên chiến thắng, mà phải lấy kết quả của năm trước tạo đà cho năm sau, trên cơ sở bám sát định hướng lâu dài.

Du lịch Thái Nguyên đã tạo được một chỗ đứng vững chắc trong tỉnh và cả nước bằng sự đoàn kết của chính quyền và nhân dân, bằng sự chung tay góp sức để nâng tầm nền du lịch quê hương. Trong thời đại mới với tốc độ phát triển du lịch chóng mặt, Thái Nguyên cùng với cả nước quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch, góp phần phát huy tốt truyền thống trong hội nhập quốc tế. Đạt được thành công đã khó, giữ vững thành quả còn khó hơn. Nên không được tự bằng lòng với hiện tại, không bay bổng với những lời khen có cánh, mà cần nỗ lực tiến những bước vững chắc trên con đường hội nhập không ít chông gai nhưng cũng đầy vinh quang, tự hào.

Rồi sẽ nhiều lần nữa có hẹn với chè, với vùng đất và con người Thái Nguyên ■



31 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2021

Một góc hồ Núi Cốc. Ảnh: Ngọc Hải

Ồi làng nước ơi! Nó giết con trai tôi, nó giết con trai tôi rồi!

Tiếng rú đột ngột xé toang màn đêm yên tĩnh. Tiếng kính vỡ loảng xoảng, tiếng bước chân chạy qua chạy lại thình thịch. Hàng xóm xung quanh bật dậy, mở đèn, rồi lao đi tìm chìa khóa, lật bật ngó ra ngoài, xôn xao, ồn ào. Tất cả vội vã lao sang ngôi nhà đang phát ra tiếng kêu thảm thiết.

Cánh cửa kiên cố được mở khóa, mọi người túa vào. Trên lầu có ba người đang xúm lại khiêng một thân hình bất động. Cánh đàn ông lập tức lao lên phụ giúp người bị nạn, cánh phụ nữ thì nhón nhào hỏi nhau: "Sao, sao thế? Gọi xe, gọi xe cấp cứu mau lên."

Cô ngồi đó, gương mặt xanh lét, run rẩy nép trong góc tối cầu thang. Những chiếc răng và vào nhau càn cạch, hai bàn tay lạnh ngắt.

Bàn tay lạnh ngắt thêm một lần hơi ấm, cần được nắm lấy, vỗ về, ủ ấm mà không được. Chi từng miết đôi môi son của mình vào bàn tay ấy mà chảy dài nước mắt. Yêu thương đã từng hiện diện mà giờ không thấy dấu vết, không có dấu vết và không còn dấu vết. Nếu có thể ngu vùi đi, mãi mãi được bên nhau thì Chi cũng yên lòng. Nếu chỉ đơn giản thế mà được cùng anh đi đến hết cuộc đời này thì thật quá dễ dàng rồi. Ngoài kia gió vẫn reo vui, mọi người vẫn cười đùa, rộn rã sống. Còn trong căn phòng cưới hạnh phúc của cô chỉ có nước mắt, uất ức, dần vật, khổ đau... Chi yêu gió, và anh cũng thế. Nhưng giờ cô chỉ có thể chập vào gió qua ô cửa sổ nhỏ mà thôi. Chi bí bách, cô muốn ra ngoài, muốn được gió ấp ôm, vuốt ve làn tóc, muốn gió thay anh lau khô những giọt nước mắt yêu thương đang cạn dần trong cô. Chi đẩy cửa, cánh cửa bị khóa. Cô quên mất, rằng mỗi tối khi về lại căn phòng này, cô không được ra khỏi, không cần phải ra ngoài làm gì nữa. Mọi người ngoài kia nghĩ vậy.

Thắng quay sang nhìn Chi thủ thủ, "mình sẽ mãi bên nhau, sẽ mãi rong chơi đến tận cuối trời em nhé!". Chiếc hôn sâu khiến Chi thả mình chấp chới trôi tuột vào hạnh phúc. Mấy bông bành trên cao, không gian mát lạnh của vùng núi ulla vào hơi thở của Thắng. Chi thả lỏng người trên chiếc ghế lười, vít cổ Thắng áp vào môi mình, nghe mùi mồ hôi của anh nồng nồng. Đầu lưỡi Chi chạm vào một giọt chất lỏng, vị mặn, sánh, không phải mồ hôi, không phải mùi mồ hôi quen thuộc. Cô giật mình mở to mắt. Là máu. Ánh mắt Chi đập vào Thắng, những vết máu nóng ầm đang trào ra không ngừng. Chiếc xe máy móp méo, tiếng rú kinh hoàng trên cung đường vắng lặng, Chi nhào người lên phía trước, chạm vào Thắng, rồi ngất lịm.

Cái cây vẫn cười đùa với nắng và gió. Cái cây cười ngón ngoăn, ăn thìa cơm được bón, cười vung vãi với vệt nắng lay động trong căn phòng. Cái cây cũng cần tình yêu, cần được chăm sóc. Nhưng cái cây này không thể cho Chi gió, cũng không cho cô bóng mát, không cho chút hoa thơm hay trái ngọt ngào, thậm chí không cho cô lấy một chút không khí gọi là trong lành. Cái cây đang bòn rút sinh lực Chi. Nó bắt cô phải chăm sóc, hầu hạ, và tranh chấp cuộc sống với cô. Nó là một thứ cây tầm gửi không hơn không kém. Chi tròn mắt quay

Cây cảm xúc

Truyện ngắn. Lê Thị Kim Sơn



lại nhìn cái cây, nó đang bám trên người cô, đang từng ngày hút hết sức lực và ngày càng siết chặt, như muốn giết chết cô.

Thắng ở đâu khi Chi còn là cái xác bất động đây máu ầm vào giấc mơ kinh niên của Chi? Những giấc mơ luôn khiến Chi hét lên kinh hãi và bùng tình. Chi đến khi nghe rõ tiếng thở đều đều bên

cạnh, tiếng ai đó ném bộp một thứ gì vào vách tường cùng tiếng lầu bầu khó chịu thì cô mới hoàn hồn trở lại. Bàn tay gầy guộc vẫn run lên bám vào mép chân, giác ngữ của người bên cạnh vẫn ngon lành, không hề gián đoạn bởi tiếng thét của cô. Chỉ vô thức đưa tay ve vuốt gương mặt mà cô đã thuộc lòng từng đường nét và yêu thương ngày nào. Gương mặt ấy đang ngày càng tròn đầy ra, ngày ngó đến xao lòng. Cái cảm lợm chớm râu nhọn của Thắng bỗng khiến cô cảm thấy khó chịu và bứt rứt trong người. Khó chịu đến mức cô muốn thử phá bỏ giấc ngủ an lành của Thắng, đánh thức anh dậy mà trò chuyện.

- Là tại nó, tất cả là tại nó. Tiếng mẹ chồng Chi rít lên chần chịt.

- Thầy bối đã bảo hai đứa nó khác tuổi, tôi đã cản mà nào thắng Thắng nó chịu nghe. Tại nó hại con tôi ra thế, tôi không thể để nó chối bỏ con tôi để đi lấy thằng khác thành thói được. Tôi sẽ bắt nó trả giá.

- Bà thôi đi. Nhà chưa đủ rồi chuyện hay sao? Đây là chồng nó, nó cũng đủ buồn khổ lắm rồi. Bà bớt bớt lại cho nó sống với chứ?

- Ông nói hay lắm, ông nhìn xem, tại ai mà thắng Thắng thành ra vậy? Tương lai đang phơi phới, công ty cho đi tu nghiệp tại Pháp không đi, cứ dăm đầu đòi lấy cho bằng được cái con sao chổi ấy làm gì?

- Có ai muốn chuyện thành ra vậy đâu?

Chúng nó mới kịp bên hơi nhau, mình buồn khổ một thì con Chi nó buồn khổ mười, bà đừng day nghiêng nó nữa...

- Day nghiêng, tôi làm gì mà day nghiêng. Tôi chỉ nhắc nhở về bốn phận làm vợ của nó thôi. Nó định già ốm già đau để đùn trách nhiệm chăm sóc chồng nó sang cho người khác à?

Tiếng nói chát chúa cứ vang lên, khuếch đại trong căn nhà ộp đã kín bưng khiến Chi buốt óc. Bịt chặt hai tai lại, Chi lần tường ngồi xuống, đôi mắt thất thần nhìn ra ô cửa kín bưng. Chi rùng mình khi nghĩ đến sức tàn phá của sao chổi, đi tới đâu nó cũng sẽ ngốn ngấu hết không khí xung quanh mình để bốc cháy. Chắc hẳn đã có ngôi sao chổi nào đó quét qua Chi, nên cô mới hay lâm vào tình trạng khó thở đến kiệt quệ thế này.

Chi dần trở nên nhạy cảm điên cuồng. Cô luôn lăm lét nhìn quanh, quan sát kỹ căn phòng mà mình sắp bước vào, dù cho đó có là toilet đi chăng nữa. Cô muốn chắc chắn rằng, sẽ không có tiếng khóa cửa, sẽ không ai có thể nhốt cô vào trong đó. Chi huy động hết tất cả mọi giác quan để nhìn, lắng nghe, hít thở, để quờ quạng chệch choạng đôi chút xem trong tiếng cửa khép sau lưng cô có ai đang rình rập, lăm khuát để bấm chốt một cái khóa to đùng như đó không. Chi bị ám ảnh đến mù mị đầu óc, căn phòng của Chi và cái cây. Chi muốn ngợp thở khi bước chân về căn phòng đó.

Cơn gió hiem hơi ngày hè ủa tới, tấm rèm mỏng trong căn phòng ngột ngạt được thổi tung lên, nhẹ nhàng lướt qua người Chi. Cô không biết, không nhớ đây là đêm thứ mấy mình không ngủ. Cô muốn gào khóc, muốn được san sẻ cho vui ấm ức. Mọi thứ trong Chi giờ đã căng cứng, chặt chẽ kỷ niệm về Thăng, những giáo lý của cha mẹ về tình cảm vợ chồng chưa kịp thành hình đã biến mất. Sợ hãi nỗi Chi với gia đình chồng thì mong manh và thoi thóp. Ai cũng đúng, ai cũng có lý, chỉ có cô là không, chỉ có cô là bội bạc, là tồi tệ, là con đàn bà hư hỏng. Chi cuộn mình, không cựa được, căn phòng không còn tiếng thở. Chi xanh xao như lá, Thăng xanh xao như lá, hai con người đã chết từ lâu, chỉ là khác trạng thái đôi chút, thay thế nhau đôi chút. Vì là hai cái xác, nên yêu thương giờ cũng không có, muốn nhìn ngắm nhau cũng không thể. Đôi mắt Chi đã trống rỗng, cô không thể nhìn thấy đường nét yêu thương của người nằm trên giường với mình. Mùi từ khi muốn bốc lên bao quanh cô, muốn trùm lấy, muốn nhấm có chim sấu trong con lủ trầm cảm. Nhưng lại như một thói quen, Chi lần đến bên giường, cố đỡ lấy cái cây xanh lét, bất động nặng nề ra khỏi giường, kiểm tra bím, rồi lại nhanh chóng diu cái cây vào toilet, cọ rửa, thay bím, vỗ về đều đặn, như một cái máy được lập trình những thao tác cố định. Bàn tay vẫn nhিপ nhàng lau rửa mà không chút cảm giác, chỉ là thói quen, chỉ là vô thức. Hai năm, mới có hai năm mà cuộc sống của Chi đã trở thành vô thức.

Chi không phải là một người yêu cây, nhưng cô yêu thiên nhiên. Cô muốn đắm mình trong những bãi cỏ êm mượt, nhìn ngắm những rừng cây cao, rì rào trong nắng gió. Ngày đó Thăng nằm lăn bên cô cùng cười đùa và hát những bài tình ca khe khe. Những yêu thương sâu lắng của hai đứa lan truyền trong không gian xanh mượt, khiến cho Thăng có ý định khi hai vợ chồng về già sẽ tìm một nơi yên tĩnh để làm trang trại, trồng rừng và vui sống với thiên nhiên. Chi thường rúc rích cười cái mơ tưởng hão huyền đó của Thăng. Ý tưởng sống cùng một người nào đó đến già thật là mới mẻ và kì lạ làm sao, nhưng nếu người đó là Thăng, thì chuyện đó có thể. Thăng cần trọng và chiều chuộng cô như một nàng công chúa, bất kể đòi hỏi nào của Chi anh đều có thể đáp ứng. Thăng luôn cười Chi là một người hiện thực, nên những ước mơ luôn dễ dàng hoàn thành như: đi chơi, đi du lịch, mua sắm, xem phim, ... Chi chẳng đủ mơ mộng để đòi hỏi Thăng hái sao trên trời, mà nếu có đòi vậy, chắc Thăng cũng sẽ biết cách mà lấy xuống cho Chi.

Tại sao tất cả mọi người lại quay lưng lại với Chi, bỏ rơi cô với bóng tối, với nỗi bức tường u ám, với nỗi tuyệt vọng đang

gặm nhấm dần thân thể cô thế này? Chi cũng muốn nằm đó, hơn một ngàn lần cô ước mình là người nằm đó, nhưng không thể. Cái tai nạn nghiệt ngã ngày ngày về của tuần trăng mật đã biến một con người sôi nổi, tràn đầy yêu thương như Thăng bất động, hôn mê sâu, và giờ thành một đứa trẻ ngây ngô luôn cần người chăm bẵm. Biến Chi từ cô dâu ngọt ngào hạnh phúc, vui vẻ, nồng nàn với cái nhìn tin tưởng thẳng thớm vào cuộc đời thành một người u uất, luôn cảm cúi đi, cảm cúi sống, cảm cúi ẩm ừ cho qua những trách nhiệm, những lời an ủi vẫn ngày ngày thẳng thớm tràn vào Chi mãi miết như cơn lũ. Nhưng chẳng một ai đủ tinh tế và giản đơn để hỏi Chi rằng cô có ổn không? Chi tự mình lúi sâu vào vùng tối yên tĩnh, gồng lên cố gắng như những lời động viên quá khổ đang bao trùm lấy cô.

Có buổi sáng tỉnh mơ, người người hân hoan, tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng leng keng của những chiếc ly chân cao trong veo như ánh sáng. Chi rạng người trong chiếc váy trắng tinh khôi, Thăng ngập tràn hạnh phúc khi nhận được tay Chi từ tay bố để sánh bước vào lễ đường. Nhưng tất cả giờ như những thước phim không có thật đang chiếu đi chiếu lại trong đầu cô. Thăng vẫn đây, Chi vẫn đây mà có thể Thăng không ở đây, cô cũng vậy. Có lẽ cả hai đều đã mắc kẹt ở kỉ ức và lạc mất nhau. Chi quay sang Thăng, anh vẫn cười ngơ ngẩn, không một chút chú ý vào màn hình tivi đang phát hình ảnh chính anh và cô rạng rỡ trong tiệc cưới. Dường như Thăng không thể để tâm vào điều gì ngoài con thú đồ chơi bằng cao su nhỏ xíu đang cầm trên đôi tay to bệ của mình. Anh toét miệng cười khi nghe tiếng kèn toe toe trong con thú phát ra. Chi đột nhiên không kìm giữ được nữa. Vứt chiếc máy hút bụi đang rè rè nơi phòng khách, cô lao về phía Thăng, giật phụt con thú cao su ra khỏi tay anh, ném mạnh vào tường. Rồi lao nhanh về phía con thú nhỏ vừa rơi xuống góc nhà, cô nghiêng rặng, đưa chân đập bộp bộp không thương tiếc. Toe, toe, ... tiếng kèn trong con thú vang lên sau mỗi cú đập thật lực của cô, rồi tiếng khóc rống của Thăng vang động. Chi bịt tai lại, đập đầu vào tường bồm bộp để dịu bớt cơn đau chói ọc bất chợt ủa đến với tiếng chửi xoe xoe của mẹ chồng.

"Nước mắt màu lam, vành khăn màu trắng, vành khăn yên ắng, đứa trẻ không reo", Chi lẩm nhẩm như người mộng du. Bước chân sau giờ làm của cô không hướng về phía cửa trước mà giật lùi về phía cửa hậu của tòa nhà. Cô né mọi ánh nhìn, cố bước thật nhanh. Bước ra khỏi cánh cửa thoát hiểm nhỏ hẹp, vẫn một khung đường, vẫn ngang dọc người, chen lấn vội vã, nhưng không phải thấy ai đợi. Chi thở dài, sải bước. Phải nhanh lên, nếu không mọi người sẽ đổ xô đi tìm, Chi sẽ bị đem ra xử, đem ra đàm tiếu, đem ra giễu nhại về một tấm gương không ra gì, một con đàn bà hư hỏng, ích kỉ. Cô chạy thật nhanh, bắt kịp chuyến xe bus vừa trở tới. Lầu lăm rồi cô không được ngồi trên một phương tiện tầm thường như thế này. Chi luôn được đưa đi đón về để đảm bảo cô không thoát khỏi ràng buộc, không thể chạy trốn. Chi nhắm mắt lại, không nhìn đảo đác ra đường. Nhắm mắt để tận hưởng cảm giác giải thoát đôi chút. Nhưng rồi Chi bắt đầu thấy lo sợ về kế

hoạch bỏ trốn của mình. Người đi đón đã nhận ra là Chi bỏ trốn chưa? Mọi người trong công ty đã xì xào gì chưa? Bố mẹ Chi đã biết chuyện chưa?...

Công việc ở công ty lập đi lập lại nhàm chán, kéo dài triền miên, ức chế đến cuối ngày. Trở mặt ra khỏi đồng công việc bữa bộn ấy, là lại thấy có người chờ sẵn, đưa đi đến nơi, đón về tận chốn. Vừa bước chân vào phòng là lại lau dọn, lại làm những việc không tên mang nghĩa vụ của người vợ, nghĩ mà tê tái. Tê tái hơn, khi xong bữa ăn, dọn dẹp chén bát bước về phòng, tiếng bấm khóa cửa lạnh lùng phía ngoài như nuốt trọn Chi trong hoảng loạn. Lại những đêm triền miên mất ngủ, đợi trời sáng, đợi ngày sáng, tiếng lách cách mở khóa, một khuôn mặt nào đó mờ ra, đảo đác nhìn vào xem cái cây mà Chi chăm sóc đã tươm tất gọn gàng chưa, rồi mới e hèm như ra hiệu, Chi sẽ cun cút bước theo, mang theo cái cây xuống nhà ăn sáng cùng những gương mặt nửa quen nửa lạ. Sau đó lại thun thút lên xe, để được một trong những người quen lạ này chở đến công ty, và rồi buổi chiều lại xuống cổng, ngoan ngoãn lên xe, trở về nhà, lại lạnh người trước tiếng khóa cửa.

Chi không thể ngủ, cô bắt đầu đi qua đi lại. Căn phòng chật hẹp đang phải chia thêm không khí cho cái cây xanh lét mà Chi chăm sóc. Chi nhớ rằng, ban đêm cây xanh sẽ không quang hợp mà chỉ thải ra khí CO₂. Vậy là cái cây kia đang tranh giành không khí với cô? Chi quay ngoắt lại nhìn cái cây, nó vẫn đang trời lên, hạ xuống theo nhịp thở rất lạ, một cái cây kì dị. Chi tiến lại gần, đôi mắt thâm quầng vì mất ngủ của cô bỗng trở nên sáng rõ. Chi sẽ quăng cái cây này đi, cô không cần cái cây này, cô không thích cây xanh nữa. Cô sẽ nuôi một con thú, nó sẽ biết quẩn chân cô, sẽ biết ve vuốt mỗi khi cô buồn, và quan trọng hơn là cô sẽ không bị mọi người lên án khi chối bỏ một con thú. Đúng rồi, cô thế mà cũng không nghĩ ra, cứ để mình phải quanh quẩn với những u mê lẫn khuất. Chi hăm hở, Thăng sẽ chờ cô đi chọn một con thú về nuôi, Thăng sẽ chiều ý cô. Nhưng trước tiên, trước tiên Chi phải nhớ cái cây này ra khỏi phòng đã, cái cây này làm Chi ngột ngạt quá rồi.

Một vụ án chấn động, người người ồn ào, dư luận xôn xao lên án người vợ độc ác định ra tay sát hại người chồng bị tai nạn của mình. Không ai ở vào hoàn cảnh của Chi để hiểu, vì sao một ngày sau vụ bỏ trốn bất thành cô lại ra tay bóp cổ người chồng của mình. Bây giờ Chi chẳng thêm quan tâm gì nữa hết, bởi cô cũng có nụ cười ngày ngộ như Thăng. Cũng chỉ là một cái cây xanh lét, chẳng bận tâm đeo đẳng bất kì triết lý đạo đức nào. Chi cần gì triết lý đạo đức khi cô đang lơ đãng trong trạng thái tâm thần. Bản tóm tắt bệnh án của cô ngắn gọn: Bệnh nhân nữ, 28 tuổi, khởi phát bệnh cách một ngày, nhập viện với lý do: Kích động, có ý định giết người. Biểu hiện lâm sàng với các triệu chứng sau: Hoang tưởng nghi ngại, không ngủ được, cảm xúc không ổn định, sợ bị chốt khóa trong phòng kín, có ảo - tưởng ảo giác. Chẩn đoán xác định: Tâm thần phân liệt.

KHI HỒ CHÍ MINH LÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA

PGS. TS. Lê Đình Cúc

Khoa học thế giới thế kỷ XX xuất hiện một chuyên ngành mới: Hồ Chí Minh học. Cùng với chuyên ngành này là Việt Nam học. Hai chuyên ngành khoa học này gắn bó chặt chẽ với nhau cùng phát triển không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới, nhiều trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học, với sự tham gia của nhiều nhà khoa học, cộng tác viên. Đặc biệt, chuyên ngành Hồ Chí Minh học có đông đảo người quan tâm tham gia, sau chuyên ngành Mác học ở Mỹ.

Như mọi chuyên ngành khoa học, Hồ Chí Minh học có đối tượng nghiên cứu là Hồ Chí Minh - "Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam" (Vietnamese hero of national liberation and great man of culture) mà UNESCO đã trân trọng vinh danh năm 1990.

1. Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử nổi bật của thế kỷ XX, vì vậy Hồ Chí Minh học được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm. Đến nay theo thống kê chưa đầy đủ đã có đến nghìn nghiên cứu, tác phẩm được nghiên cứu. Số lượng người nghiên cứu Hồ Chí Minh, các công trình khoa học về Hồ Chí Minh của các tác giả nước ngoài đến nay vẫn chưa xác định được đầy đủ. Sơ bộ cho biết: "đến nay đã có trên 200 tác phẩm và các công trình nghiên cứu, hàng trăm tạp chí, hàng ngàn bài báo của các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa, triết học, tâm lý học, nhân chủng học, văn hóa học, các nhà thơ, các phóng viên của các tờ báo lớn trên thế giới... viết về Hồ Chí Minh"⁽¹⁾.

Như vậy ta thấy Hồ Chí Minh được nghiên cứu ở trong nước và nhiều nước trên thế giới. Trong nước là những nhà nghiên cứu khoa học và những người quan tâm đến Bác Hồ. Ngoài nước, gồm những người nước ngoài và kiều bào Việt Nam sống ở nước ngoài viết về Bác.

Việc nghiên cứu Hồ Chí Minh của các nhà nghiên cứu nước ngoài, trước hết là bổ sung cho chúng ta nguồn tài liệu về Hồ Chí Minh mà chúng ta chưa có hoặc chưa đầy đủ. Trước 1945, tài liệu về Nguyễn Ái Quốc chỉ có trong hồ sơ của mật thám Pháp, một ít ở mật thám Anh và Liên Xô. Sau Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, việc nghiên cứu Hồ Chí Minh mới phát triển và nhất là sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1991), các kho lưu trữ được giải mật ở Liên Xô, Pháp, Mỹ... người đọc và các nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh mới được tiếp xúc với tài liệu liên quan đến Bác Hồ.

2. Các nhà khoa học nước ngoài nghiên cứu về Bác Hồ chia làm hai khuynh hướng.

Khuynh hướng thứ nhất: Gồm phần đông những nhà khoa học chân chính, có uy tín đã công bố nhiều công trình về cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh; đã cung cấp khá nhiều tài liệu và nhận định xác thực, làm sáng tỏ hơn thân thế và sự nghiệp của Người, về những công lao, đóng góp to lớn của Người cho cách mạng Việt Nam và thế giới, điển hình như:

Các nhà khoa học X. Aphônin và E. Côtêlêp (Liên Xô) đã có những nhận định và đánh giá: "Hồ Chí Minh trước hết là người con của dân tộc mình,



Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất.



Một số cuốn sách viết về Hồ Chí Minh (nguồn: internet).

người anh hùng dân tộc của đất nước mình. Bởi vì ý nghĩa quốc tế của những con người như vậy trong bất cứ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xã hội nào cũng là thành tựu vô giá đối với phong trào cách mạng thế giới. Trong một mức độ đầy đủ, điều này rất đúng với Hồ Chí Minh"⁽²⁾.

Giáo sư Singô Sibata (Nhật) trong công trình *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng* đã chứng minh rằng, Hồ Chí Minh là nhà lý luận tài giỏi trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, tư tưởng... Lý luận của Người được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, song là sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay"⁽³⁾.

Những nhà nghiên cứu Pháp sớm có duyên với Bác Hồ, bởi Pháp là nơi Bác Hồ đến từ năm 1911 và đã nổi tiếng từ năm 1919 với cái tên Nguyễn Ái Quốc và những hoạt động cách mạng của Người. Vốn có cảm tình đặc biệt với Hồ Chí Minh, nhiều học giả Pháp đã có những đánh giá xác đáng và đóng góp nhiều kết quả nghiên cứu khoa học về Người, như tác giả Jean Lacouture với *Ho Chi Minh*

(Ed Seuil, Paris, 1967); tác giả Charles Fourniau trong lời giới thiệu trang 26 tác phẩm *Ho Chi Minh - Notre camarade* (Hồ Chí Minh, Người đồng chí của chúng ta) (Ed. Sociales, Paris, 1970) đã chỉ rõ rằng: "Việc Hồ Chí Minh từ một thầy giáo yêu nước trở thành một người lao động, một công nhân, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người Cộng sản "tưởng chừng như đơn giản và tự nhiên"...

Các nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh ở Mỹ cũng đã có mặt khá sớm. Phillip Bonosky với *Beyond the borders of myth, from Vilnius to Hanoi* (Bên lề huyền thoại, từ Viniut đến Hà Nội) (1971); David Halberstam với *Ho* (Random House, New York, 1971); Sophie Quinn - Judge với *Ho Chi Minh, The Missing Years* (Hồ Chí Minh, những năm tháng còn mờ) (Horizon Books, Singapore, 2003); W.J. Duiker với *Ho Chi Minh: A Life* (Hồ Chí Minh: Một cuộc đời), Hachette Book, 2012; Archimedes L.A. Patti với *Why Vietnam?* (Tại sao Việt Nam?), Berkeley: University of California Press 1980...

Nhìn chung, những nhà nghiên cứu này đều muốn tìm hiểu sự thật về cuộc đời - hoạt động của Hồ Chí Minh và cố gắng tránh việc nhận thức lịch sử bị khúc xạ thông qua một lăng kính chính trị làm mất tính khách quan khoa học. Nhiều người thừa nhận Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước, có công to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng là người chiến sĩ quốc tế. Họ đã thu thập được nhiều tư liệu lịch sử, những hoạt động của Bác Hồ

MỘT CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MỚI



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo quốc tế. (Ảnh tư liệu lịch sử)

ở Anh, Mỹ (1913-1918) đặc biệt là ở các nước Châu Phi, Châu Á, Trung Quốc...

Bên cạnh những nhà khoa học chuyên nghiệp là đồng đạo những người bạn, người đồng chí cùng sống, cùng hoạt động với Hồ Chí Minh, hoặc các nhà báo, khách mời hoặc được gặp Bác rồi viết về những kỷ niệm và hồi ký, nhớ lại những phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị và tình cảm chan hòa, gần gũi với mọi người, mọi tầng lớp xã hội và tôn giáo trên thế giới của Hồ Chí Minh. Tác phẩm của họ có nhiều tài liệu quý báu, những nhận định đúng đắn về Hồ Chí Minh. Những tác phẩm này thể hiện sự chân thực hấp dẫn, đáng tin cậy, không chỉ có giá trị khoa học, mà có ý nghĩa tư tưởng, tình cảm cao đẹp. Đó là những Blaga Dimitrova G.V. Popov (Bulgaria); Horst Szepchnik, Robert Gruen (Đức); Loseby (Anh); Raymond Aubrac (Pháp); David G. Marr (Mỹ)... Bên cạnh đó là những nhà nghiên cứu lịch sử, chính trị, văn hóa Việt Nam đã không tách Hồ Chí Minh khỏi Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam. Công trình nghiên cứu của họ đã chỉ rõ vai trò to lớn và quyết định của Hồ Chí Minh trong việc tổ chức và lãnh đạo Đảng, lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như xây dựng Việt Nam ngày càng giàu mạnh. Trong nội dung này có cả những nghiên cứu về quan hệ giữa Hồ Chí Minh với các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam.

Khuynh hướng thứ hai: Có những

người do quan điểm và nhận thức - thù ghét Chủ nghĩa Cộng sản và Đảng Cộng sản, họ bịa ra tư liệu giả và fake news (tin giả) về Hồ Chí Minh trên các phương tiện truyền thông và sử dụng chúng để nghiên cứu. Có những người do tiếp cận tư liệu bị khúc xạ, nhưng cũng có những người với dã tâm, ác ý, với mục đích xuyên tạc, bôi nhọ Hồ Chí Minh - mà thực chất là hận thù đối với Việt Nam.

Trong số đó, như trường hợp Trương Vĩnh Kính trong quyển *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc* (Đài Bắc, Truyền kí văn học, 1972). Trương Vĩnh Kính thừa nhận công lao của Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo nhân dân Việt Nam đánh thắng thực dân Pháp (1945 - 1954) và đế quốc Mỹ (1954 - 1975) song lại cho rằng: Hồ Chí Minh đã dùng nhân dân Việt Nam tiến hành hai cuộc chiến tranh tàn khốc, chống lại hai đế quốc hùng mạnh nhất thế giới với công nghiệp hiện đại, vũ khí tối tân, coi thường tính mạng của nhân dân chỉ vì bản thân và chính quyền cộng sản...

Lại có người tỏ ra khách quan, vô tư nhưng rất thâm độc, nhận xằng gia thế và sự nghiệp của Bác Hồ. Ấy là trường hợp Hồ Tuấn Hùng và cuốn sách *Hồ Chí Minh Sinh Bình Khảo* (胡志明生平考 Bạch Tượng Văn Hóa, Đài Loan, 2008). Ông ta nhận là người cùng họ với Hồ Chí Minh, tức là ông Hồ Tập Chương nào đó hoạt động ở Trung Quốc, là người dân tộc Hê. Ông ta quả quyết rằng Hồ Chí Minh thật đã qua đời, sau đó một người Trung Hoa (Đài Loan) tiếp tục vai trò từ năm 1932 đến năm 1969, khi ông từ trần.

Cùng với những người này là một số người Việt Nam bất mãn, thù ghét, bỏ Tổ quốc ra sống ở nước ngoài hay vẫn ở trong nước nhưng sách họ viết được xuất bản ở ngoài nước như Bùi Tín với *Hoa*

xuyên tụyết và Following Ho Chi Minh - Memoirs of a North Vietnamese Colonel (Đi theo Hồ Chí Minh - Hồi ức của một Đại tá Bắc Việt). Vũ Thư Hiên với *Đêm giữa ban ngày* hoặc Trần Đình với *Đền cù... Họ bới lông tìm vết, bới móc, thổi phồng những thiếu sót sai phạm của cách mạng Việt Nam* (mà bất cứ cuộc cách mạng nào cũng xảy ra những việc ngoài ý muốn) như Cải cách ruộng đất, Phong trào Nhân văn giai phẩm hay vụ Xét lại chống Đảng những năm 50 - 60 của thế kỷ trước, rồi gán ghép, đổ trách nhiệm cho cụ Hồ.

Hồ Chí Minh là con người của lịch sử, nhưng cũng là con người huyền thoại, nhất là những năm đầu thế kỷ XX, khi Người đã sống và làm việc ở 29 nước; hoạt động cách mạng ở nước ngoài trong bí mật... có những quãng thời gian còn mờ. Những người thiếu thiện chí cố sức khai thác những điểm mờ ấy để xuyên tạc cả đời tư của Bác... Các "công trình" của những người này thể hiện lương tâm không trong sáng và trình độ không đủ tầm của người nghiên cứu khoa học về Hồ Chí Minh, nó chỉ nhằm mục đích hạ thấp vai trò và uy tín của Người.

Đó là chưa kể hiện nay với công nghệ thông tin và Mass media với internet, ai cũng có thể là nhà báo, nhà "nghiên cứu", "chuyên gia", "học giả"... ai cũng có thể làm YouTuber nói chuyện, kể chuyện Hồ Chí Minh, phát tán tài liệu không được kiểm chứng lên mạng toàn cầu nhằm kiếm tiền, câu views, nổi tiếng...

Chính điều này làm ảnh hưởng đến việc nghiên cứu Hồ Chí Minh như một đối tượng của một ngành khoa học và làm khúc xạ hình ảnh của Người.

3. Từ khá sớm việc nghiên cứu Bác Hồ và di sản của Người đã được Đảng và Nhà nước ta coi trọng. Với nhiều viện nghiên cứu, các trường đại học, các khoa Việt Nam học, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Lành tụy, các Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng của các tỉnh ủy... đều có nội dung nghiên cứu Hồ Chí Minh. Hàng chục nhà nghiên cứu có học hàm, học vị nghiên cứu cụ Hồ và hàng trăm người yêu quý Bác Hồ đã để nhiều công sức tìm tư liệu trong và ngoài nước, đang hoàn thiện kho tư liệu về Người và công bố nhiều công trình khoa học có chất lượng cao, tương xứng với đánh giá như trong *Điều trần* của Đảng ta đọc ở Lễ truy điệu Bác Hồ: "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch - người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta".

Nghiên cứu về Hồ Chí Minh cả ở trong và ngoài nước đã thu được những thành tựu đáng kể nhưng chưa có một nhà khoa học nào, một tác giả nào có được công trình xứng đáng, phản ánh tốt nhất, đúng nhất cuộc đời và sự nghiệp lẫy lừng của Hồ Chí Minh.

Không chỉ ở Việt Nam, nhân dân coi Hồ Chí Minh "là cha là bác, là anh", là người gần gũi, thân thương nhất, nhưng cũng coi Bác Hồ là một vị thánh. Rất nhiều học giả nước ngoài cũng coi Hồ Chí Minh là *truyền thuyết*, là *huyền thoại*, là *thần thoại* và *thánh nhân*...

Một vết nhò trên áo blu trắng

(Đọc tiểu thuyết "Đêm bệnh viện" của Phạm Đức Thái Nguyên)

Nguyễn Huy Quát

PHẠM ĐỨC THÁI NGUYỄN

Phạm Đức Thái Nguyên
Đêm bệnh viện

ĐÊM BỆNH VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN
HONG ĐỨC

Sau tiểu thuyết *Bão rừng* (2012) viết về đề tài lâm tặc, tiểu thuyết *Giông gió làng chè* (2015) phản ánh hiện thực đời sống nông thôn vùng ven đô, mới đây, nhà văn Phạm Đức Thái Nguyên đã cho ra đời tiểu thuyết thứ ba, viết về ngành Y, với nhan đề *Đêm bệnh viện* (1/2021). Tác phẩm dài 9 chương, 254 trang, khổ 13 x 19, do Nxb. Hồng Đức ấn hành.

Đây là câu chuyện về một cơ sở điều trị ở vùng núi phía Bắc, trong đó có những thầy thuốc tận tâm với nghề, hết lòng vì người bệnh, được nhân dân ca ngợi... Nhưng ở đây, lại cũng có một thầy thuốc, một giám đốc thiếu tâm, kém tài, ham tiền, ham sắc, lòng dạ hẹp hòi, ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành Y, như một vết nhò vấy bẩn tấm áo blu trắng.

Đào Văn Đề là nhân vật chính, nhân vật phản diện của tiểu thuyết. Diễn biến và kết thúc truyện gắn với các tình tiết được kể theo quá trình đi lên và xuống dốc của nhân vật này trong vai trò một giám

đốc bệnh viện.

Đề là một kẻ tham quyền, tham tiền và ham sắc..., điển hình cho loại cán bộ tham nhũng về quyền lực, suy thoái về đạo đức, lối sống. Mỗi quan hệ của Đề với các nhân vật khác, như: Lành (nữ bác sĩ khoa Sản), Hoàn (nữ bác sĩ khoa Nội), Ngoan (nữ cán bộ khoa Dược), Thành (Trưởng khoa Nội), Khúc (Trưởng khoa Cấp cứu), Hậu (Trưởng khoa Ngoại), Thu (Trưởng phòng Tổ chức), rồi đến bà Chủ tịch Công đoàn và ông "sếp" trên tỉnh... đã góp phần làm cho bản chất của nhân vật này được bộc lộ rõ nét.

Từ một giám đốc bệnh viện nhỏ, muốn leo lên làm giám đốc bệnh viện lớn, Đào Văn Đề đã tìm cách dựa vào thế lực của một cán bộ lãnh đạo cấp trên, theo kiểu "chạy chức, chạy quyền" để "lách" qua những người thực tài khác. Hành vi này được tác giả nêu ra trước tiên, vì nó là điểm xuất phát, là bàn đạp cho kẻ tham nhũng có điều kiện tiến hành những hành vi tiêu cực, tham nhũng tiếp theo. Khi đã giành

được chức giám đốc một bệnh viện lớn, Đề đã dựa vào vị trí lãnh đạo của mình để xây dựng, củng cố quyền lực bằng các biện pháp: giảm biên chế cán bộ, nhân viên; sắp xếp lại tổ chức; đe dọa, khống chế người này, người kia, khiến họ vì lo cho sự yên ổn việc làm mà đành xin chuyển nơi công tác, dù phải bỏ cả chức vụ đang có. Những thủ đoạn nói trên đều do Đề chủ động đề ra, tuy có "trao đổi, bàn bạc" qua với phòng Tổ chức, phòng Hành chính... nhưng cuối cùng, Đề vẫn độc quyền quyết định theo ý đồ của mình, có lợi cho mình. Việc Đề đưa anh Lành, nhân viên tạp vụ vào danh sách giảm biên rồi cho một công ty vệ sinh - môi trường "ma" ở ngoài vào thay thế để Đề được hưởng lợi là một hành vi thiếu tình người và đã dẫn đến cái chết thương tâm của anh nhân viên nghèo khổ, tội nghiệp này.

Nhà báo Mỹ Harrison S. Salisbury sau khi được gặp Bác, đã viết: "Cu sống giản dị và khắc khổ tại căn buồng phụ nhỏ và đơn sơ sau Dinh Toàn quyền cũ ở Hà Nội, rất lịch thiệp khi uống trà với khách (tặng một bông hồng đối với khách nữ, nói một câu đùa hài hước đối với khách nam), tất cả đều là nhân tố của thân thoái và truyền thuyết..."⁽⁴⁾ (chữ nghiêng là tác giả lưu ý).

"Nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI, thế kỷ hòa bình tiến bộ và phồn vinh. Nhưng giá trị tư tưởng, đạo đức của Hồ Chí Minh vẫn là ngọn đuốc, là biểu tượng cho một nền văn hóa tương lai... Và vì thế lịch sử mãi mãi nhắc tới Người như một bác thánh nhân". (Sổ lưu niệm, ngày 12/11/2013, Tổng thống Liên bang Nga V. Putin ghi khi thăm chính thức Việt Nam).

Như vậy chúng ta phải quan tâm là Hồ Chí Minh, "người anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất" đã và đang được nghiên cứu, còn một bác thánh nhân, một thân thoái, một truyền thuyết, tức là Hồ Chí Minh trong thế giới siêu nhiên thì chưa có ai nghiên cứu.

Từ lâu trong dân gian, tín ngưỡng, tôn giáo... Bác Hồ đã được hóa thân vào. Chuyện dân gian, huyền thoại, giai thoại, ca dao, thành ngữ về Người lưu truyền trong đời sống xã hội, nhất là thời đại truyền thống hiện đại 4.0, không kiểm soát được, đến nỗi

không biết đâu là thật. Hình ảnh Bác Hồ bị khúc xạ, bị "photoshop" nhiều hơn.

Những tác giả này, phần đông là yêu quý Bác mà sáng tác ra, mà cộp nhặt trên sách vở, báo chí, trên mạng xã hội rồi "moniphe", thêm thắt vào, đánh vào tính tò mò và tình cảm yêu quý Bác Hồ của người đọc, người nghe và phát tán trong xã hội. Bên cạnh đó cũng có những người háo danh, tỏ vẻ giỏi giang, biết nhiều về Bác nên kể chuyện, viết về Bác nhưng không có xuất xứ, tài liệu chính thống, khoa học, đáng tin.

Giai thoại sẽ được chấp nhận khi phản ánh đúng bản chất của hiện tượng. Đó là trường hợp Lê Lợi trả gươm và hồ Hoàn Kiếm, hay là rừng trời sống có chữ "Lê Lợi vi vương, Nguyễn Trãi vi thần" là do kiến thức chứ.

Trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*, nhà thơ Minh Huệ viết: "Rồi Bác đi giẫm chân/ Từng người, từng người một./ Sợ cháu mình giật thột,/ Bác nhón chân nhẹ nhàng./ Anh đội viên mơ màng/ Như nằm trong giấc mộng./ Có việc ấy không? Bác giẫm chân cho anh đội viên nào, ở đâu? Không ai đặt câu hỏi ấy, bởi sự việc này phản ánh đúng tình cảm sâu nặng của Bác Hồ đối với nhân dân, đặc biệt là với bộ đội. Hơn nữa đây là bài thơ, là văn học, không phải tài liệu lịch sử.

Cũng như câu "Sấm" lưu truyền rộng rãi đầu thế

kỷ XX: "Đụn Sơn phân giải/ Bò Đái thất thanh/ Thủy đạo Lam Thành/ Nam Đàn sinh Thánh". Nhà nho Trần Lê Hữu có hỏi cụ Phan Bội Châu "Nam Đàn sinh Thánh", Thánh là cụ phải không? Cụ Phan trả lời "Không phải. Nếu là thánh thì đó là Nguyễn Ái Quốc". Từ đó ai cũng có thể dễ dàng đã báo trước sự ra đời của Bác Hồ - ông Thánh sinh ra ở Nam Đàn.

Thực ra câu "sấm" này đã có từ Nguyễn Bình Khiêm, thế kỷ XVI: "Đụn Sơn phân giải/ Bò Đái thất thanh/ Thủy đạo Lam Thành/ Sông núi thủy thiên". Núi Đụn tách ra (phân giải - âm tiếng địa phương là "giải"), khe Bò Đái (nước chảy ồ ồ như bò đái) khô cạn, nước sông Lam chảy sát vào chân núi Thành, xuất hiện 2 hòn đảo (sông ngư) ngoài cửa sông Lam⁽⁵⁾. Thực tế đúng như vậy. Rõ ràng là giai thoại nhưng không ai thắc mắc.

Còn những giai thoại kiểu như Bác Hồ biết 29 ngoại ngữ, khi mới sang Pháp Bác Hồ thiếu tiền nên phải làm đồ có giá để bán; đêm trước lúc ra đi sang Pháp hoạt động cách mạng, Nguyễn Tất Thành gặp chia tay người yêu Lê Thị Huệ, "Bác đặt vào trong lòng bàn tay có Huệ một gói nhỏ, một mảnh

VĂN NGHỆ THÁI NGUYỄN 36
Số 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2021

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Sự cố một sản phụ tử vong vào đúng ca trực của bác sĩ Lãnh đã được Đề lợi dụng, có tính toán để ép nữ bác sĩ yếu chồng, thương con như cô phải hiến thân cho Đề, khiến gia đình cô lâm vào cảnh "tan đàn sẻ nghé" một thời gian dài.

Cô Ngoan ở phòng Dược được Giám đốc Đề gọi đến làm hợp đồng mua thuốc, nhưng cô không ngờ, người lãnh đạo của mình lại tăng tiền lương tâm đến mức kỷ hợp đồng mua loại được phẩm đã và sắp hết hạn để được giảm giá, thu lợi riêng, dẫn đến sau đó không lâu, một bệnh nhân đau dạ dày đã chết vì uống lô thuốc kém chất lượng đó. Khi làm giấy "thanh lý" tài sản ở kho "tạp phẩm" của bệnh viện (có cả đồ cũ và đồ mới), nhờ thỏa thuận ngầm về giá giữa Đề và người mua mà anh ta bỏ túi riêng gần năm trăm triệu đồng. Nghiêm trọng hơn, do tham nhũng về quyền lực, Đề đã vi phạm pháp luật: gom trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở bệnh viện cho khoa Sản nuôi (cứ y tá Loan chăm sóc), mang danh nghĩa làm "từ thiện" nhưng lại ngầm ngầm liên hệ với bọn buôn người để bán các cháu ra nước ngoài làm con nuôi, thu lợi nhiều nghìn đô la. Việc làm này đã bị báo "Bình yên cuộc sống" lên án.

Các sự việc vừa nêu đã xảy ra liên tiếp trong bệnh viện, tất cả đều do hành động tác oai tác quái của kẻ nắm quyền lực là Giám đốc Đào Văn Đề gây nên.

Không chịu được những cử chỉ, lời nói của Giám đốc Đề, Trưởng khoa Nội là Thành đành phải bỏ chức vụ mà nhiều người mơ ước, xin đi học để có cơ hội chuyển cơ quan khác. Thế là Đề đạt hai mục đích: loại bỏ được đối thủ "ngang bướng" và đưa nữ bác sĩ Hoàn lên thay, khiến "người đẹp" này phải "trà on" bằng cách trở thành người tình của anh ta.

Sau này, khi nhận ra sự tác hại trong quan hệ bất chính của mình với Đề, Hoàn

bày tỏ sự hối hận và mong muốn cả hai dừng "cuộc chơi" để không gây thêm đau khổ cho những người liên đới. Nhưng Đề vẫn chưa tỉnh ra, chưa chịu hối cải, vì bản tính hám sắc, tham tiền cổ hữu đã ngấm vào máu thịt anh ta. Cuối cùng, chỉ có sự "quá báo" mới làm cho Đề tỉnh lại, nhưng đến lúc ấy thì đã quá muộn. Đề bị tai biến mạch não, hai chân bị liệt, miệng nói ngọng, phải nhờ "con nagan già" - người vợ bị bỏ rơi - đẩy xe lăn và "phiên dịch" giúp khi anh ta được mời dự Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Bệnh viện, trong khi mọi người dự lễ thì cười nói rôm rả, tay bắt mặt mừng...

Tác giả tiểu thuyết *Đêm bệnh viện* đã khắc họa khá thành công nhân vật phản diện Đào Văn Đề, bằng cách sắp xếp tình tiết mạch lạc, dẫn chuyện tự nhiên, tạo nên mối quan hệ đa chiều, phức tạp giữa các vật nhân vật chính - phụ. Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, trong sáng... Kết thúc ngắn gọn, có tình tiết gây bất ngờ và hợp logic. Do vậy, tiểu thuyết đã gửi đến bạn đọc một thông điệp: *đối với người đứng đầu một đơn vị, một cơ quan mà thiếu tâm, thiếu tài, lòng dạ hẹp hòi, ích kỉ thì hậu quả đến với cán bộ, nhân viên, với dân chúng... thật khôn lường!*

Tuy nhiên, người đọc còn băn khoăn ở một vài điểm: Tác giả chưa thật chú trọng miêu tả ngoại hình nhân vật trong mối tương quan với miêu tả nội tâm (kể cả nhân vật chính, phụ, cả nam và nữ), khiến cho các nhân vật ấy thiếu tự nhiên và thiếu chiều sâu tâm lý. Cũng nên đặt giám đốc bệnh viện trong mối quan hệ công tác với ban giám đốc, với tổ chức Đảng, đoàn thể theo hệ thống cơ cấu tổ chức hiện hành của một cơ quan nhà nước để khắc họa đậm nét hơn sự độc quyền, độc đoán, thiếu dân chủ của Giám đốc Đề, nhân vật phản diện cần phê phán.

Theo diễn biến của các tình tiết trong truyện, những hành vi tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống của nhân vật Đề dần dần tăng lên. Những việc làm tiêu cực của anh ta, qua năm này, năm khác, nhiều người trong Bệnh viện có biết, cả trường phòng Tổ chức - Hành chính, Chủ tịch Công đoàn và Thanh tra Sở... đều biết, nhưng tiếng nói tích cực, tiếng nói phản biện, đấu tranh chống tiêu cực lại

chưa được thể hiện rõ nét ở các nhân vật chính diện. Một số nhân vật là "nạn nhân" của Giám đốc Đề, vẫn ở thế cam chịu cho số phận của mình. Tội của Đề trong việc tổ chức nuôi trẻ "từ thiện" trả hình để buôn bán các cháu ra nước ngoài, bị báo chí lên án, thanh tra cấp trên vào cuộc; việc kí mua thuốc kém phẩm chất, làm hợp đồng bán tài sản, bán cây cối để thu lợi hàng trăm triệu cho riêng Giám đốc mà không thấy đoàn thể, cá nhân nào chính thức tố cáo... Thái độ của cán bộ, công chức trong bệnh viện đối với sai lầm của Đề, chủ yếu được thể hiện "thầm lặng" qua lá phiếu tín nhiệm ở cuối nhiệm kì (10% số người ủng hộ Đề, còn lại 90% không ủng hộ hoặc trung lập), chỉ có một vài người tỏ rõ thái độ không đồng tình với Đề, còn đa số là im lặng. Thực tiễn cuộc sống cho thấy: tiếng nói phản biện trước những hiện tượng tiêu cực đã, đang diễn ra trong xã hội, phần lớn đều được Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân ta coi trọng, khích lệ và ủng hộ. Phản ánh chân thực, sinh động vấn đề này đang là yêu cầu cấp thiết của văn học đương đại, nhất là trong thời kì kinh tế - xã hội Việt Nam ngày càng hội nhập và phát triển sâu rộng, với những diễn biến phức tạp khôn lường trên phạm vi toàn cầu! Nếu thêm vào tiểu thuyết một cách khéo léo, tế nhị đôi điều vừa nêu thì có thể tạo ra yếu tố "mâu thuẫn" ở mức độ nhất định, và do đó câu chuyện sẽ trở nên phức tạp hơn, chân thực hơn, hấp dẫn hơn chăng?

Nhìn chung, tiểu thuyết *Đêm bệnh viện* đã có những thành công nhất định trong xây dựng nhân vật, trong kết cấu truyện, trong sử dụng ngôn ngữ,... góp phần phê phán hiện tượng tiêu cực đã và đang tồn tại trong ngành Y nói riêng, xã hội ta nói chung. Vết nhò trên má Giám đốc Đề cũng như vết đen trên áo blu trắng của người thầy thuốc, chỉ có thể "tẩy rửa", khi công tác cán bộ được chỉnh đốn tốt; khi phong trào chống tham nhũng từ nhỏ đến lớn được đẩy mạnh; và nhất là khi mỗi người cán bộ y tế thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ: "Lương y như từ mẫu"!*

Lụa hồng, mờ ra là một chiếc lược chải tóc. Bác nói chiếc lược này là bố anh vào Huế thì hương, thì hội đã mua tặng mẹ anh chải tóc...¹... khiến người nghe rất nghi ngờ. Từ liệu này lấy ở đâu? Ai trông thấy cuộc chia tay này? Lại trong đêm tối, người kể núp ở đâu mà trông thấy chiếc lược và màu hồng của mảnh lụa. Đang lúc mặt tối thẫm Pháp truy lùng những người yêu nước, theo dõi ráo riết Nguyễn Tất Thành, làm sao không biết chuyện này! Sao chúng chẳng "tôm cổ" cả hai người?!

Và nữa, trước khi tiểu thuyết *Búp sen xanh* của nhà văn Sơn Tùng xuất bản (năm 1981) chẳng có mấy thông tin về Lê Thị Huệ. Phải biết rằng tiểu thuyết là hư cấu. Tác giả có quyền bịa. Ngay cả hồi ký, tiểu thuyết từ liệu cũng có quyền đó. Cho đến nay chưa có một tài liệu chính thức nào, hoặc chỉ ít là được người thân, người gần gũi nào đáng tin cậy của Bác (như Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Vũ Đình Huỳnh, Vũ Kỳ...) kể lại hoặc xác nhận. Bác có quyền có người yêu, có bạn gái, có vợ con như mọi người nhưng có nhất thiết phải là nhân vật tiểu thuyết hư cấu của Sơn Tùng với sở thích của Bác là có lọ hoa huệ trong phòng?



Hình ảnh Hồ Chí Minh trên bìa Tạp chí Time số ra ngày 22/11/1954. Bức ảnh được đăng tải sau khi chiến thắng Điện Biên Phủ vang dội khắp thế giới, khiến thế giới phải nhìn nhận lại Việt Nam với con mắt nể phục (nguồn: internet).

Còn rất nhiều giai thoại kiểu như vậy nữa, những người kể, người viết hậu sinh hoặc chưa một lần gặp Bác nhưng kể vanh vách mọi chuyện từ ăn uống, thói quen, sinh hoạt hàng ngày của Bác Hồ nghe như thật (bất chấp nguồn tài liệu), kể cả các cháu học sinh tham dự các kỳ thi "Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"...

Cách làm này chỉ đưa lại kết quả là khúc xạ hình ảnh Hồ Chí Minh, xa cách hình ảnh Bác Hồ ("Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau") khác với yêu cầu mà chuyên ngành khoa học Hồ Chí Minh học cần đạt tới!*

Chú thích:

- (1) Suchoedoisong.vn. Chủ tịch Hồ Chí Minh qua góc nhìn của quốc tế.
- (2) X. Aphonhin, E. Cobelep, (1980) *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Matxcova, tr.4.
- (3) Singo Sibata, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Trường DHSP và Viện TT.KHXH. H. 1992.
- (4) Harrison S. Salisbury- Nhà báo Mỹ (1967) Nhật Khanh dịch, <https://baohoc.vn/hochiminh-trong-tam-tri-ban-be-quoc-te>.
- (5) Lê Đình Cúc (chủ biên), (2018) *Vùng quê chín năm - Địa văn hóa*. Nxb. KHXH, tr.40.
- (6) GS Hoàng Chí Bảo, *Kể về Lê Thị Huệ - Mối tình đầu của vị cha già dân tộc*. Youtube, ngày 5/7/2018.

L.Đ.C

37 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN

SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2021

Số hóa các tài liệu...

(Tiếp theo trang 5)

...Nói về công tác số hóa và khai thác các tài liệu lịch sử ở nước Pháp, cụ thể là tại TP. Besancon nơi chị đang sinh sống, chị Quyên GAVOYE cho hay: Ở Pháp, người ta rất quan tâm đến việc lưu giữ và khai thác, phát huy giá trị của các tài liệu lịch sử. Các tài liệu đã lưu trữ trên 70 năm, tức là tài liệu rơi vào lĩnh vực sở hữu toàn dân sẽ được số hóa và có nhiều cách thức để cho người dân tiếp cận. Hằng năm, Chính phủ Pháp phải bỏ ra một số tiền khổng lồ để tài trợ cho hoạt động đó.

Một ví dụ mà chị Quyên đưa ra: Riêng tài liệu của mặt thám Pháp về Hồ Chí Minh, đã có khoảng gần 10.000 trang, nhưng mới được số hóa, công bố khoảng 900 trang (nghĩa là chưa đến 1/10). Số còn lại, chưa làm được có lẽ vì họ chờ ngân sách của Nhà nước Pháp, hoặc phía Việt Nam tài trợ, vì ở nơi lưu trữ họ không có mục đích chính trị trong hoạt động chuyên môn này.

Nhìn chung, ở Pháp, những nơi lưu trữ các tài liệu lịch sử nếu có điều kiện họ đều số hóa và chia sẻ trên internet. Tất nhiên, do số lượng quá lớn nên có thứ đã "úp" (upload - tải lên), có thứ phải chờ. Phần lớn là được truy cập, lấy tài liệu xuống tự do, nhưng cũng có một số nơi họ chỉ cung cấp danh sách tài liệu hoặc đưa lên một phần tài liệu để giới thiệu. Ai có nhu cầu, đòi hỏi cao hơn thì phải đến tận nơi, làm thẻ hoặc trả một khoản phí nhỏ. Đối với các nhà nghiên cứu lịch sử, học sinh, sinh viên... thì họ thường đến tận nơi, trực tiếp quan sát để thấy hết được những giá trị của tài liệu gốc.

Cách giảng dạy lịch sử cho học sinh của Pháp cũng khác ở Việt Nam. Ở cấp 1 học sinh đã được học lịch sử, nhưng hầu như không học tập trung, và cũng không gọi là môn "Lịch sử", mà được lồng ghép vào môn "Giáo dục văn hóa". Là môn chính thức trong chương trình, nhưng cách giảng dạy lại khá giống với các môn học ngoại khóa ở Việt Nam. Nhà trường sẽ phối hợp với các đơn vị, tổ chức, thậm chí là doanh nghiệp có khả năng thực hiện chương trình này và đưa học sinh đến đó nghe kể chuyện, tham quan thực tế, sau đó viết thu hoạch, nêu lên những hiểu biết, suy nghĩ, cảm nhận của mình. Chị Quyên GAVOYE cũng rất hay được hướng dẫn học sinh như vậy, mặc dù chị không phải là giáo viên.

Chị Quyên còn cho biết: việc tuyên truyền, quảng bá lịch sử ở Pháp cũng khá giống ở Việt Nam. Cứ vào dịp kỷ niệm một sự kiện lịch sử nào đó, tùy mục đích

của từng năm họ sẽ quảng bá dưới nhiều dạng: bưu thiếp, trên mạng, túi xách cho các cửa hàng khi người đến mua đồ... Nhưng theo quan sát, họ làm rất thiết thực và hiệu quả.

Cách đây 8 năm, nhóm của chị Quyên đã thành công vang dội trên toàn nước Pháp sau khi tổ chức quảng bá một bộ sách về động vật đầu tiên của các nhà sinh vật học. Bộ sách có hơn 400 năm lịch sử, cỡ to và giới thiệu gần như đầy đủ các loài động vật hoang dã của vùng rừng già Amazone (thời đó chưa có máy ảnh và các nhà khoa học đã phải đi khắp nơi để tìm hiểu, ghi chép và vẽ lại để minh họa). Nhóm của chị tổ chức quảng bá trên cả các trang mạng, cả ở trường học, bảo tàng... nhờ đó đã thu hút một lượng lớn khán giả quan tâm, kéo được một lượng khách du lịch đến thành phố đồng kỷ lục!

Như vậy có thể thấy, ở một quốc gia phát triển như Pháp, chính phủ rất quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử và công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các tài liệu lịch sử bằng nhiều cách thức khác nhau, trong đó có việc coi trọng số hóa các tài liệu lịch sử.

3. Số hóa tài liệu lịch sử góp phần thực hiện chuyển đổi số

Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Tỉnh ủy đã nêu rõ "...tiến tới xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du miền núi phía Bắc..."

"Ngành Tuyên giáo phải đi đầu và thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số, vì chúng ta có những lợi thế so với các ngành khác" ông Vũ Duy Hoàng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy khẳng định như vậy tại Hội nghị Sơ kết công tác tuyên giáo 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021. "Số hóa các dữ liệu lịch sử là một ví dụ. Như bộ sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 3 tập, giai đoạn từ 1936 đến 2020 sắp xuất bản tới đây, ngoài việc in ấn để phát hành một lượng nhất định, còn lại cũng sẽ được số hóa và chia sẻ qua mạng internet", ông Vũ Duy Hoàng chia sẻ. Đây là một tín hiệu rõ ràng nhất về việc số hóa các tài liệu lịch sử trên địa bàn tỉnh mà ngành Tuyên giáo tỉnh đã tính đến từ năm 2018, sau khi có Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng.



Với phương pháp truyền thống, việc bảo quản, duy trì tuổi thọ của các tài liệu gặp nhiều khó khăn do mối, mọt; do đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... Số hóa sẽ giúp việc bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu lưu trữ được lâu hơn, đồng thời giảm thiểu đáng kể diện tích, không gian lưu trữ; tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng. Bên cạnh đó, nó sẽ giúp giảm thiểu tối đa số cán bộ, nhân viên trong các cơ quan lưu trữ; do đó giảm đáng kể nguồn kinh phí cho việc quản lý tài liệu.

(Tiến sĩ sử học Nguyễn Xuân Minh)

Tôi nhớ, khi đó Ban đã đăng ký tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án Số hóa tư liệu lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và đã hoàn thành đề cương, nhưng sau đó do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định mới của Trung ương, tháng 8/2019 Ban đã có văn bản đề nghị Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan tiếp tục tham mưu xây dựng Đề án này. Có thể hiểu, việc số hóa tư liệu lịch sử Đảng bộ sẽ được tích hợp với việc "số hóa tài liệu tại các cơ quan, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội", một nhiệm vụ của Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện theo Hướng dẫn số 40-HD/VPTW, ngày 07/11/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng. Nội dung này trên thực tế đã được thực hiện nhiều năm nay, mà việc truy xuất tài liệu phục vụ việc xét công nhận "Cán bộ Tiền khởi nghĩa" đối với ông Chu Quang Châu nêu trên là ví dụ điển hình.

Tuy vậy, nếu không xây dựng chương trình, đề án, hoặc Kho lưu trữ của Văn phòng Tỉnh ủy không có kế hoạch mở rộng phạm vi tài liệu lịch sử cần số hóa và lưu trữ, thì lượng "hàng hóa" trong "kho" sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu của công tác sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn sách cũng như công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử trong điều kiện cách mạng 4.0. Có thể kể ra 3 dạng tài liệu lịch sử cần được số hóa bổ sung, rồi sau đó có quy định để lưu trữ, chia sẻ trên môi trường số: Một là, các cuốn sách lịch sử (đăng bộ địa phương, lịch sử truyền thống của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị) trong toàn tỉnh. Hai là, các tài



Một giờ học thực tế của học sinh cấp 1 ở Cộng hòa Pháp. Ảnh: Quyên GAVOYE

liệu liên quan đến lịch sử đang lưu trữ tại một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh mà chưa được số hóa (như tại các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; Kho lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy; Trung tâm Lưu trữ tỉnh...). *Ba là*, các tư liệu lịch sử có liên quan đến lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử các ban, ngành, các địa phương, đơn vị đang do các cá nhân quản lý hoặc do từng đơn vị quản lý nhưng chưa được lưu trữ và chia sẻ một cách đồng bộ, thống nhất.

Việc số hóa các tài liệu lịch sử vừa đáp ứng được mong muốn, nguyện vọng của các nhà nghiên cứu, những người quan tâm đến lịch sử, vừa tăng thêm hiệu quả tuyên truyền đến đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Theo tiến sĩ sử học Nguyễn Xuân Minh, nguyên Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử Việt Nam cận hiện đại thuộc Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, người đã tham gia biên soạn nhiều cuốn sách lịch sử trên địa bàn tỉnh: Việc số hóa các tài liệu lịch sử là hết sức cần thiết, là xu thế tất yếu của xã hội hiện đại. Số hóa các tài liệu lịch sử mang lại nhiều lợi ích không chỉ cho các cơ quan quản lý, mà cho cả độc giả nói chung và người nghiên cứu nói riêng.

Theo TS. Nguyễn Xuân Minh, thông qua việc số hóa tài liệu lưu trữ, độc giả nói chung, các nhà nghiên cứu lịch sử nói riêng có thể khai thác thông tin ở bất kỳ đâu và bất cứ thời điểm nào một cách nhanh chóng, dễ dàng. Phạm vi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nguồn tài liệu của cơ

quan lưu trữ sẽ tăng lên vì cùng một tài liệu, một lúc có thể cung cấp cho nhiều người sử dụng. Một số dạng tài liệu lưu trữ (như bản mềm các cuốn sách lịch sử) có thể đính chính, chỉnh sửa, bổ sung bởi cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt sẽ rất thuận lợi khi tái bản. *Tóm lại*, số hóa tài liệu lịch sử sẽ giúp việc tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truy xuất thông tin một cách nhanh gọn, đơn giản và dễ dàng nhất.

TS. Nguyễn Xuân Minh cho biết thêm: Bản thân đang lưu trữ khá nhiều tài liệu thuộc "hàng độc", nghĩa là ở bên ngoài không có, và cũng rất muốn các cơ quan chức năng "số hóa" để lưu trữ, phục vụ đồng đảo những người đang quan tâm, tìm kiếm. Chẳng hạn, các tài liệu: *Chặng đường lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Tân Trào (Tuyên Quang) (từ ngày 4 đến ngày 21/5/1945); Nhật kí của Đội "Con Nai" thuộc Cục Nghiên cứu chiến lược (OSS) Allison Kent Thomas; Cuộc dân xép tại Genève 1954; Các tỉnh Bắc Kỳ (tỉnh Thái Nguyên - Bản chép tay)...*

Việc quản lý, chia sẻ các tài liệu lịch sử tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh Thái Nguyên nói riêng nhìn chung còn nhiều hạn chế. Theo TS. Minh, hiện nay mỗi lần độc giả muốn khai thác tài liệu lịch sử ở Trung tâm Lưu trữ tỉnh phải xin giấy giới thiệu đến Trung tâm Hành chính công rồi mới đến Trung tâm Lưu trữ để khai thác. Tại đây, độc giả chỉ được mượn tài liệu tại chỗ, ghi chép tay chỗ, không được photo như những năm trước. Như vậy, thủ tục hành chính thêm phức tạp và gây khó khăn cho độc giả. Ở một số nơi lưu trữ tài liệu lịch sử của trung ương cũng như tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy, các tài liệu chỉ được xem và ghi chép, không được chụp ảnh (kể cả không dùng đèn flash) mặc dầu đó không phải tài liệu mật hoặc là những tài liệu nội bộ đã có "tuổi đời"

vài chục năm. Những vấn đề về thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; danh mục tài liệu lưu trữ được khai thác, sử dụng; thủ tục khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ lịch sử... nhìn chung còn rườm rà, nhiều khâu. Thậm chí có nơi còn chưa cập nhật, ban hành quy định mới về việc khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ theo Luật Lưu trữ được Quốc hội ban hành năm 2011 mà vẫn thực hiện theo quy định cũ, căn cứ vào Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia năm 2001.

Nếu học tập kinh nghiệm của các nước tiên tiến (như câu chuyện ở nước Pháp nêu trên), chúng ta có thể cải tiến để tăng hiệu quả việc lưu trữ và khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trên cơ sở số hóa tài liệu. Khi đó, độc giả chỉ cần một lần đến Trung tâm để làm thủ tục đăng kí (mang theo các giấy tờ cần thiết để kê khai và chứng minh thông tin), sau đó được ghi danh vào hệ thống và được cấp thẻ hoặc tài khoản cá nhân. Khi độc giả truy cập vào hệ thống để tìm và khai thác tài liệu, cần cử vào phần quyền, nếu tài liệu đó phù hợp, độc giả sẽ được tự động truy cập hoặc được nhân viên hỗ trợ, giải quyết theo yêu cầu. Việc thanh toán tiền phí (nếu có) và lấy/nhận tài liệu cũng có thể thực hiện theo hình thức tự động hoặc qua nhân viên; độc giả không cần đến tận nơi.

Như vậy, xét cả trên lý luận và thực tiễn, việc số hóa các tài liệu lịch sử là cần thiết, phù hợp với xu thế thời đại, với chủ trương, đường lối của Đảng, sát với Nghị quyết số 01 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số, đáp ứng được nguyện vọng của các nhà nghiên cứu, giáo viên, học sinh, sinh viên và đông đảo những người quan tâm. Hướng đi đã rộng mở và mong rằng sớm được cụ thể hóa để chủ trương, đường lối đó nhanh chóng đi vào cuộc sống. ■

T.T

Vợ người chăn cừu

(Tiếp theo trang 41)

...hiển nhiên là một ông vua, nhưng hẳn đã lâu cá xép đồng củi rỗng ở giữa.

Túi thân, bà quay vào ngồi xuống cạnh bàn, nước mắt rung rung. Bà vội cầm cái khăn tay lên lau nước mắt, nhưng rồi thế nào lại chọc ngón tay vào mắt mình. Cái khăn tay thúng lỗ chỗ, và hóa ra mấy ngón tay bà đã xuyên qua chỗ thúng này giờ, ngón cái một lỗ, ngón trỏ một lỗ. Thấy thế, bà bật cười, khiến con chó ngạc nhiên. Bà có khiếu hài hước với những chuyện ngớ ngẩn quanh mình và thi thoảng, bà chọc cười các bác cư dân miệt rừng bằng tài kể chuyện của mình.

Bà cũng từng có lần bị bật cười như vậy. Ngày hôm đó, bà ngồi xuống để "khóc thật" to một trận cho thỏa" và con mèo già cứ cọ cọ cái đầu vào váy bà, "dền dứ khóc theo". Thế là bà đành phải cười vậy.

Chắc giờ đã sắp sáng bánh mắt rồi. Căn phòng chật hẹp và rất nóng

vì có ngọn lửa sưởi. Cá Sấu vẫn đều đặn quan sát cái tường. Đột nhiên nó tỏ ra rất hào hứng; nó cần trọng tiến lại gần chỗ góc tường một chút, rồi một cơn rung mình khoan khoái chạy dọc thân con chó. Phần lông sau cổ nó dựng đứng cả lên, trong đôi mắt vàng lấp lánh một niềm hăng hái, sẵn sàng chiến đấu. Bà hiểu ánh mắt này của nó nên với tay sang chỗ cái gậy. Một phiên đá ở góc tường, cao hơn mặt đất một chút, bị nứt khá to ở hai cạnh. Một đôi mắt tròn, nhỏ hí mà hiếm ác lóe lên bên trong một vách nứt. Con rắn đen chậm rãi bò ra, được khoảng một foot² thì ngóc cái đầu lên lên xuống xuống. Con chó vẫn nằm im, và người phụ nữ vẫn ngồi yên ở đó. Con rắn bò ra thêm khoảng một foot nữa. Bà mẹ liếm cây gậy, và con rắn, hình như đột nhiên cảm nhận được nguy hiểm, bò trở lại, luồn qua vách nứt để thoát ra từ đầu bên kia rồi nhanh chóng bò thẳng để kéo cái đuôi ra. Cá Sấu bật dậy, đập hai hàm răng dớp con rắn. Khó nổi cái mũi quá to nên nó dớp trượt, cái thân rắn trượt qua góc tường, đập xuống

sàn định lên vào lòng đất. Con chó dớp lần nữa, nhả vào cái đuôi. Nó bắt được con rắn rồi nên kéo thật lực, giã cái thân rắn ra khoảng mười tám inch³. Rầm rầm rầm, cây gậy trên tay người đàn bà đập xuống sàn. Cá Sấu kéo lần nữa. Rầm, rầm. Cá Sấu lại kéo thêm và lần này con rắn bị lòi hẳn lên sàn - một con rắn dài năm foot, đen ngòm. Cái đầu nó dựng lên muốn lao đi trốn, nhưng con chó đã nắm được thóp kẻ thù. Thân mình Cá Sấu to lớn, nặng nề, nhưng nó nhanh nhẹn chẳng kém gì chó săn. Nó lắc con rắn điên cuồng như thể nó biết con rắn mang lời nguyền bất hạnh. Thằng con trai lớn tỉnh dậy, vớ lấy cái gậy của nó định rời giường, nhưng bà mẹ tóm lấy nó ngay bằng bàn tay rắn như thép, ép nó phải nằm im. Rầm, rầm, cái lưng rắn bị đập gãy vài chỗ. Rầm, rầm - cái đầu nó nát bét, và cái mũi của con Cá Sấu lại bị trầy da lần nữa.

Bà mẹ lấy cái đầu gãy nhắc con bò sát đã nát bấy lên, ném nó vào trong lửa, chất thêm củi rồi đứng nhìn con rắn bị thiêu chết. Con chó và thằng con trai cũng chăm chú

nhìn. Bà đặt tay lên xoa đầu con chó, về hung hăng dữ tợn trong đôi mắt vàng của nó liên tục biến. Mấy đứa con bà đã im lặng, rất nhanh liền ngủ tiếp. Chỉ mình đứa con trai là đứng lên nhìn đồng hồ, hai chân nó bần thiêu, trên người mặc độc chiếc áo. Nó nhìn sang mẹ, thấy những giọt lệ trong mắt bà, liền vòng hai tay lên ôm cổ mẹ, nói lờn:

"Mẹ ơi, con sẽ không đi chăn cừu đâu! Con thề! Nếu con nói dối mẹ cứ đánh con đi!".

Bà ôm con vào trong bầu ngực đã héo hơn theo năm tháng, hôn lên gương mặt nó, và hai mẹ con cứ ngồi ôm nhau như thế cho đến khi ánh mặt trời yếu ớt tỏa lên khắp các bụi cây. ■

Chú thích:

1. "Squatter" (danh từ): Chỉ những người đi tìm và chiếm đóng các khu nhà bị bỏ hoang, không được chủ nhân cho phép hoặc người chủ không hề hay biết.
2. 1 foot bằng khoảng 0,34 mét.
3. 18 inches bằng khoảng 0,46 mét.

Căn nhà có hai phòng, được xây bằng gỗ tròn, đá phiến và vôi bạch đàn, sàn lát bằng hai tầng đá xẻ. Căn bếp lớn phía sau còn rộng hơn cả căn nhà và mái hiên gộp lại.

Quanh nhà là bụi cây san sát. Những bụi cây trái ngút tầm mắt trên mặt đất bằng. Không có đồi núi gì ở đây cả. Cây trong bụi hầu hết là loài táo bản địa, còi cọc và nhanh rửa. Không có cỏ hay tầng cây con. Không có gì nổi bật trừ vài tán phi lao xanh sẫm đứng thờ dài bên con lạch nông sắp cạn hết nước. Phải đi mười chín dặm mới đến điểm dân cư gần nhất, một căn lán tồi tàn trên trục đường lớn.

Người chăn cừu, vốn là người khai phá, đã ra ngoài chăn cừu xa từ lâu. Vợ ông và mấy đứa con thì vẫn luôn ở nhà.

Bốn đứa nhóc nom rách rưới nhẩn nha đang chạy chơi quanh nhà. Đột nhiên, một đứa hét lên: "Rắn! Mẹ ơi, có rắn!"

Một người đàn bà gầy guộc đen đúa chạy vội từ bếp ra, lập tức bế bổng đứa con lên rồi lần mò cái gậy.

"Đâu? Ở đâu?"

"Kìa! Chạy vào đống gỗ rồi!", thằng con cả hét lên. Đó là một đứa nhóc mặt nhợt lợt, mười một tuổi. "Nó đứng lại rồi. Mẹ để con. Lùi lại đi! Để con đánh chết nó!"

"Tommy, lại đây mau không nó cắn bây giờ. Mẹ bảo con quay lại ngay, quay lại thằng quý sú!"

Thằng bé hồn dốt quay lại, trên tay cầm cái gậy còn to hơn cả người nó. Rồi nó hét tướng lên, vẻ khoái chí:

"Kìa - nó chui xuống sàn nhà!" rồi chạy biến theo, giương cái gậy lên. Đúng lúc đấy thì con chó tạp chủng lông đen mắt vàng, phần khích trước vù vù lao, liền vùng dút sợi xích đuổi theo con rắn. Song nó vẫn chậm một giây, mũi nó vừa chạm vết nứt trên sàn thì cái đuôi rắn đã biến mất. Và cũng lại đúng lúc đấy, cây gậy của thằng bé con giáng xuống, đập trầy da mũi con chó. Cá Sấu, tên của con chó, không màng vết thương, nó vẫn mê mải sục sạo lớp đất đá dưới sàn, nhưng rồi bị mấy mẹ con kéo lại, xích vào chuồng. Nhà họ không để mất con chó được.

Vợ người chăn cừu bắt đàn con đứng trông nhau gần chuồng chó để bà đi canh chừng con rắn. Bà đặt hai đĩa sữa nhỏ xuống gần bức tường hồng dụ nó ra, nhưng đợi suốt một tiếng đồng hồ vẫn chẳng thấy nó đâu cả.

Mặt trời sắp lặn, và bão sắp ập đến. Phải mang mấy đứa nhóc vào chỗ trú. Bà mẹ không định đưa chúng vào trong nhà vì vẫn còn con rắn ẩn nấp đâu đó, nó có thể chui ra khỏi sàn bất cứ lúc nào; thế là bà ôm vài bó củi vào bếp rồi lừa các con vào. Bếp không có sàn, chính xác hơn là sàn không lát đá, chỉ nguyên nền đất, gọi là "tầng đất mặt" ở vùng cây bụi này. Ở giữa bếp là một cái bàn to, đóng thò. Bà đưa các con vào trong và bảo chúng nó trèo lên đấy ngồi. Có hai đứa con trai và hai đứa con gái đều còn rất nhỏ. Bà cho con ăn và sau đó, trước khi trời tối, bà vào nhà nhốt vội mấy cái gỏi cùng đồ ngủ, vừa làm vừa cẩn thận nhìn ngó xem có rắn không. Bà sắp xếp một chỗ ngủ trên bàn cho bọn trẻ rồi ngồi xuống bên cạnh trông con cá đêm.

Bà đưa mắt nhìn ra góc nhà, thấy một cái gậy xanh bẻ từ thân cây đặt ngay ngắn cạnh cái chạn bát, cùng với rổ đựng kim chỉ và tờ nhật báo "Quý cô". Bà đưa thêm con chó vào trong bếp.

Tommy ấm ức nằm trên bàn ngủ, cứng miệng nói nó sẽ thức cả đêm và đập chết con rắn mù. Bà mẹ liền bảo bà đã nhắc nó bao nhiêu lần là không được nói bậy rồi. Thằng bé ôm cả cái gậy to dưới lớp đồ ngủ, thế là Jacky lẻo nhèo: "Mẹ ơi, Tommy đi cái gậy làm xước hết da con. Mẹ bảo anh vứt đi".

Tommy: "Cầm ngay thẳng nhỏ. Mày muốn bị rắn cắn à?". Jacky liền trật tự. "Này này, đừng có dọa em. Ngủ đi." bà mẹ nói.

Hai đứa nhỏ hơn đã nhắm mắt ngủ, còn Jacky thì cứ chốc chốc lại kêu là bị kẹp chặt quá. Bà mẹ liền xé dịch bọn trẻ cho nó nhiều chỗ hơn. Lát sau Tommy nói: "Mẹ! Nghe tiếng mấy con chồn con không? Con muốn vận cổ chúng nó".

Jacky, vẫn đang ngái ngủ, phản đối: "Nhưng cái bọn ranh đấy, chúng nó có hại mình đâu!".

Bà mẹ: "Đấy, đã bảo con là Jacky sẽ học hư từ con mà". Nhưng khi thực lời thằng bé làm bà mỉm cười. Jacky ngủ thiếp đi. Được một lúc, Tommy hỏi: "Mẹ! Mẹ có nghĩ người ta sẽ thả hết bọn kangaroo đi không?".

"Chúa ơi, làm sao mẹ biết được. Con ngủ đi".

"Nếu con rắn bò ra, mẹ gọi con dậy nhé?".

"Được rồi. Ngủ đi".

Gần nửa đêm. Bọn trẻ đều đã ngủ, bà mẹ vẫn cần mẫn ngồi bên, khi thì khâu vá, khi thì đọc báo. Lâu lâu bà lại liếc quanh sân và góc tường, và mỗi lần nghe thấy tiếng động, bà đều vớ tay sang cái gậy. Con bão đã đến, gió thổi ào ào; chỉ chút gió lọt qua những vết nứt trên tường đá cũng có thể thổi tắt nến. Bà đành chuyển cái nến lên chỗ kín gió trên cái chạn rồi lấy tờ báo rào quanh cho chắc chắn. Mỗi lần có sét đánh, những vết nứt trên tường lại lóe sáng như ánh bạc. Sấm nổ ù ùng, rồi mưa trút như thác đổ.

Cá Sấu nằm dưới thẳng trên sàn, đôi mắt nó dán về phía vách tường. Bà mẹ chợt hiểu là con rắn đang trú ở đấy. Chỗ vách tường đó có mấy vết nứt lớn, tạo thành khoảng thông xuống dưới sàn căn nhà họ.

Bà không phải người nhất gan, nhưng có vài chuyện xảy ra gần đây khiến bà lo sợ. Đứa con trai nhỏ của ông em chồng mới bị rắn cắn chết hồi hôm. Bà cũng đã bắt tin chồng sáu tháng rồi, thực sự rất nóng ruột không biết ông ấy có ổn không.

Chồng bà là người chăn thả gia súc. Ông khai phá đất và dựng ngôi nhà lúc họ lấy nhau. Con hạn hán năm 18xx đã làm ông bại sản, khiến ông phải cần rắng bán hết đàn gia súc nhà mình và phải làm người chăn thuê cho người ta. Lúc về ông ấy muốn chuyển cả nhà lên thị trấn ở, và trong lúc chờ đợi, em trai ông, chủ một căn lán khác trên trục đường lớn, sẽ qua đây mỗi tháng một lần để gửi nhu yếu phẩm. Nhà vẫn còn hai con bò, một con ngựa và mấy con cừu. Đôi khi ông em chồng sẽ giết một con cừu, để lại cho chị dâu những thứ chị cần rồi lấy chỗ còn lại đổi thành nhu yếu phẩm cho họ.

Bà đã quen bị bỏ lại một mình. Có lần, bà đã phải tự xoay xở suốt mười tám tháng liền. Khi còn con

VỢ NGƯỜI CHĂN CỪU

Truyện ngắn. Henry Lawson (Úc)

Dịch giả: Hiền Ngọc



(Xem tiếp trang 39)

Lương Thị Khải

(TP. Thái Nguyên)

Người núi

Người núi
Tóc xanh, eo thon như dáng cọ
Người núi
Sần như gỗ, chắc như đá

Người núi
Giọng bụi như trám
Tình thơm như cốm non

Người núi
Lông hiền như suối
Chỉ bền như rẫy cao

Người núi
Chỉ quen nói câu thật thà
Chỉ thích hát lời suối mát

Người núi
Mỗi bước chân
Trắng sền sề
Mặt trời sẽ đỏ

Anh có lên với người núi không?

Hạ Khanh

(TP. Thái Nguyên)

Tình quê

Hạ đùa con nắng đầy vơi
Sợi rom công một kiếp người chân quê
Ta nhặt chút gió sau hè
Để khi làm mát bờ đề cịn chiều

Vành nón cong, dáng Mẹ xiêu
Vườn rau cải trở ngồng trâu thảng ngày
Con chim hót những tiếng gầy
Bên kia giậu nứt bên này mưa tranh

Quả cau vàng lá trầu xanh
Cho mỗi nhau thắm đỏ dành gần xa

Ai về nhặt chiếc lá đa
Lâm con đỏ nhớ chờ ta hẹn người
Triền đề nư một nụ cười
Còn thơm gốc rạ ta phơi mỗi mùa!

Hà An

(TP. Thái Nguyên)

Cỏ tranh

Quê mình còn nắng không anh
Giọt mưa có ngấm làm thành tên ai?

Hạ quên trên chiếc áo dài
Cho hạt cát bụi rơi ngoài yêu thương

Có gì khác ở con đường?
Cỏ tranh cứ đợi làm vương bóng chiều
Mau hoa tím vạt nắng xiêu
Đổ buồn trên lá cong theo lối đời

Gió lay hết những dây vơi
Hạt mưa đùa gây tiếng cười ban trưa
Lá mềm cửa đứt hồi xưa
Để ai với cỏ tranh đùa... cỏ tranh...

Một số thành ngữ quen thuộc có ngữ



"Tào Tháo rượt" chỉ là một cách nói, không liên quan gì tới nhân vật Tào Tháo trong Tam Quốc chí. Cách chơi chữ đồng âm như thế rất phổ biến trong tiếng Việt (hình minh họa)

Có 2 thành ngữ quen thuộc có nguồn gốc từ nước ngoài mà người Việt thường sử dụng trong trường hợp giao tiếp thông thường, quen đến độ ít người quan tâm đến ngữ pháp của chúng, không để ý tại sao lại nói như thế và đặc biệt là nguồn gốc của những thành ngữ đó xuất phát từ đâu.

Tào Tháo rượt

"Tào Tháo rượt" (hay "Tào Tháo đuổi") là cách gọi dân gian để chỉ bệnh tiêu chảy. Thành ngữ này thường dùng để chỉ "tình trạng khẩn cấp" do bệnh tiêu chảy gây ra, cần phải kiểm soát "giải quyết" ngay. Vậy nhân vật Tào Tháo có liên quan gì tới "Tào Tháo rượt" hay không? Chúng ta lần lượt tìm hiểu từng yếu tố:

- Tào Tháo (曹操; 155 - 220) là nhà chính trị, quân sự kiệt xuất cuối thời Đông Hán (Trung Quốc), lập nên chính quyền Tào Ngụy thời Tam Quốc.

Trong Tam Quốc chí hay Tam Quốc diễn nghĩa có chi tiết cho thấy "Tào Tháo rượt" (曹操追 Tào Tháo truy), đó là cảnh Tào Tháo "đánh Từ Châu. Vài vạn quân của Lưu Bị không chống nổi, bị thua tan tác. Lưu Bị bỏ chạy sang Hà Bắc..." (Wikipedia, mục "Tào Tháo"). Nhưng chi tiết này chẳng dính dáng gì tới bệnh tiêu chảy.

Ở Trung Quốc, người ta gọi bệnh tiêu chảy là *Phúc tả* 腹瀉 (phúc: bụng; tả: chảy dốc xuống, chảy tháo ra, gọi chung là "tiêu chảy") và cũng chẳng... "ăn nhập" gì tới ông Tào Tháo cả.

Người Trung Quốc có thành ngữ 说到曹操曹操就到 (thuyết曹操 Tào Tháo, Tào Tháo tự đến), nghĩa là "vừa nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo đã đến", nói ngắn gọn hơn: 说到曹操曹操就到 (thuyết Tào Tháo, Tào Tháo đến) - "Nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến", và nhìn chung, cũng chẳng liên quan gì tới bệnh... "ái chia"!

Vậy, thành ngữ "Tào Tháo rượt" có nguồn gốc từ Việt Nam chăng?

Đúng vậy! Nhưng tại sao lại lấy nhân vật Tào Tháo để nói về bệnh tiêu chảy?

Xin thưa, có quan điểm cho rằng trong tiếng Việt "tháo dạ" có nghĩa là "tiêu chảy", do có chữ "tháo" nên người ta liên tưởng đến "Tào Tháo" để nói về bệnh này, một cách chơi chữ, nhằm tránh nói trực tiếp đến "tiêu chảy".

"Bị Tào Tháo rượt" có nghĩa là "bị bệnh tiêu chảy rượt". Điều này đúng, nhưng cần phải phân tích sâu hơn, kéo giải thích nhầm, dẫn tới hiểu không chính xác về từ nguyên.

Xét về ngôn ngữ, Tào Tháo là danh từ riêng, chữ *tào* 曹 trong chữ Hán và Nôm đều viết giống nhau, nhưng chữ *tháo* lại viết khác nhau: *tháo* 操 (Hán) - *tháo* 造 (Nôm). Cần lưu ý, chữ "tháo" trong tên của Tào Tháo không liên quan gì tới bệnh tiêu chảy, bởi vì chữ *tháo* trong cả Hán - Nôm không phải là chữ *tháo* (Nôm) trong *tháo dạ* (tiêu chảy).

Trong chữ Nôm, có ba chữ: *tháo* 操 (trong *tháo vất*), *tháo* 慄 (trong *tháo chạy*) và *tháo* 躁 (trong *tháo lui*), những chữ này có thể dùng trong *tháo dạ*. Tại sao?

Vì chữ Nôm là chữ ghi âm tiếng Việt, khi viết *tháo dạ* người ta thường dùng một trong ba chữ *tháo* đó.

Song cần lưu ý, trong chữ Nôm còn có những chữ *tháo* khác, mang ý nghĩa khác, không được sử dụng trong *tháo dạ*.

Trong chữ Nôm, có ba chữ *dạ* (胞,胞,腋) dùng để chỉ *dạ dày* (bao tử), tất cả đều có thể dùng trong *tháo dạ*. Vì thế, đừng ngạc

Đến gốc từ nước ngoài

Nhiên khi thấy từ *tháo dạ* có cách viết khác nhau trong chữ Nôm.

Nhân tiện, khi nói về bệnh tiêu chảy, chúng tôi đề nghị sử dụng thống nhất chữ Nôm như sau: 操胞 (*tháo dạ*).

Như vậy, “Tào Tháo rượt” chỉ là một cách nói, không liên quan gì tới nhân vật Tào Tháo trong *Tam Quốc chí*. Hiện tượng đồng âm giữa chữ *Tháo* (danh từ riêng, đọc theo âm Hán Việt) với chữ *tháo* (trong *tháo dạ*, đọc theo tiếng Việt) đã giúp tạo ra thành ngữ “Tào Tháo rượt”. Cách chơi chữ đồng âm như thế rất phổ biến trong tiếng Việt.

No can do

Thành ngữ này có nghĩa là “Không thể làm được”, “Tôi không thể làm được điều đó” (I can't do that). Thí dụ: “Sorry, John. No can do. I can't sell you this one. I've promised it to Mrs. Smith”. Hoặc A: “Please fix this clock today”. B: “No can do. It'll take a week to get the parts”.

“No can do” là thành ngữ xuất phát từ tiếng Trung Quốc, người Quảng Đông nói là 唔可以 (m4 ho2 yi5). Thành ngữ này du nhập vào tiếng Anh lần đầu tiên qua ca khúc nhạc pop “I Can't Go For That (No Can Do)” của Daryl Hall và John Oates (trong album “Private Eyes”, 1981).

Longtime no see

Có nghĩa là “Đã lâu không gặp” hay “Lâu rồi không gặp”. Một lời chào của người này đối với người kia sau một thời gian không gặp nhau (I (or we) have not seen you for a long time). Tuy nhiên, ban đầu thành ngữ này xuất hiện trong tiếng Anh lại không phải là một lời chào. Nó có nguồn gốc từ câu “Ma-am - long time no see wife - want go to Colombo see wife” (trích tập 1, trang 245 từ quyển *Excursions, Adventures and Field Sports in Ceylon* của James Campbell, phát hành năm 1843).

“Long time no see” cũng có nguồn gốc từ tiếng Trung Quốc, người Quảng Đông nói là 好耐冇見 (hou2 noi6 mou5 gin3; âm Hán Việt: hảo nại mao kiến); người Bắc Kinh (giọng Quan Thoại) nói là “hảo jiũ bú jiàn (âm Hán Việt: hảo cửu bất kiến), viết theo lối phồn thể là 好久不見, giản thể là 好久不见.

Con đường du nhập tiếng Trung Quốc vào tiếng Anh là do ảnh hưởng từ tiếng Latin - thông qua những nhà truyền giáo sống ở Trung Quốc (chủ yếu là người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha...); từ những người Trung Quốc nhập cư vào châu Âu và Hoa Kỳ; từ những thuộc địa của Anh (thí dụ như Hồng Kông); từ các phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là trong thập niên 70 của thế kỷ 20, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ồ ạt “xuất khẩu văn hóa” sang các nước phương Tây, thí dụ như Wushu và Phong Thủy...*

Vương Trung Hiếu

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYỄN

SỐ 14 - RA NGÀY 25 THÁNG 7 NĂM 2021

NGỤ NGÔN

Cây bút chì đen

Bút chì đen nằm trong hộp có mười hai cây bút nhưng lại bị dùng nhiều nên nó ngắn hơn những cây bút còn lại. Nó bỗng thấy quá tủi thân. Nó luôn tự hỏi rằng tại sao các anh chị cùng hộp lại dài hơn nó. Tại sao nó cứ mòn nhiều hơn, bị gọt liên tục. Bút chì đen nằm khóc thút thít và tự cảm thấy mình hèn kém và luôn bị bắt nạt. Nghe thấy tiếng khóc, anh Bút chì vàng mới hỏi:

Làm sao em khóc, có ai đánh em đâu.

Chì đen thật lòng:

- Anh xem, chỉ vài buổi học nữa là em hết sạch. Các anh, các chị thì còn lâu mới hết. Thế là không công bằng.

Anh chì vàng cười:

- Tưởng gì. Em không biết chúng ta ra đời là cống hiến cho nghệ thuật sao? Ta vốn sinh ra là để hy sinh mà. Chủ của ta là họa sĩ chuyên nghiệp ký họa nên em là chủ công. Còn anh màu vàng mấy khi được dùng đến, chỉ khi nào vẽ ảnh Mặt Trời thì anh mới được dùng đến. Vậy được dùng nhiều là tốt, giúp cho mọi người được nhiều. Đó chẳng là có giá trị sao?

Bút chì đen hiểu ra, mỉm cười rồi chìm vào giấc ngủ.

Lời bàn: Cuộc sống luôn có sự phân xét và đánh giá của xã hội cùng những người xung quanh. Bởi vậy nhiều khi vô tư không biết giá trị thực của bản thân mình phải để người khác khách quan nói ra mới hiểu. Cái mất mát, sự hy sinh thường sẽ được sự tôn vinh.

Gấu và chuột chũi

Bác gấu nâu về hưu, được cử làm bảo vệ Khu bảo tồn động vật. Bác hiền lành, sạch sẽ nên ai cũng quý. Chỉ tới tuổi già nên hơi chậm chạp. Vì cánh cửa lắp kín quá có bậc cao nên không quét được rác ra ngoài. Bác gấu đục một lỗ ở chân tường to bằng viên gạch để quét, đẩy rác và cát bắn ra bên ngoài. Ở ngoài sân, chuột chũi đã quan sát thấy hành động của bác gấu. Nó thăm vui. Đây là cơ hội để nó ra ngoài kiếm ăn và rong chơi. Lợi dụng lúc bác đang mải quan sát đầu đó ở xa, chuột chũi chui qua lỗ, phóng đi chơi. Gần đến giờ bác đi ngủ nó mới về. Cả khu bảo tồn không ai biết. Ngày nào cũng vậy. Lâu thành quen, chuột ra ngoài ăn ngon béo nung núc. Nhưng việc đầu có tron tru mãi. Đến tuần thay ca, trước khi nghỉ, bác gấu lấy gạch chít kín lại cái lỗ. Đêm đó chuột đi ra ngoài trở về, không tài nào cạy nổi viên gạch để vào nhà. Nó lang thang sợ hãi suốt đêm, sợ chó đuổi bắt, nó càng sợ sẽ bị kỷ luật. Nó tìm đến nhà bác gấu, trách bác có ý chơi xấu nó. Bác ôn tồn bảo:

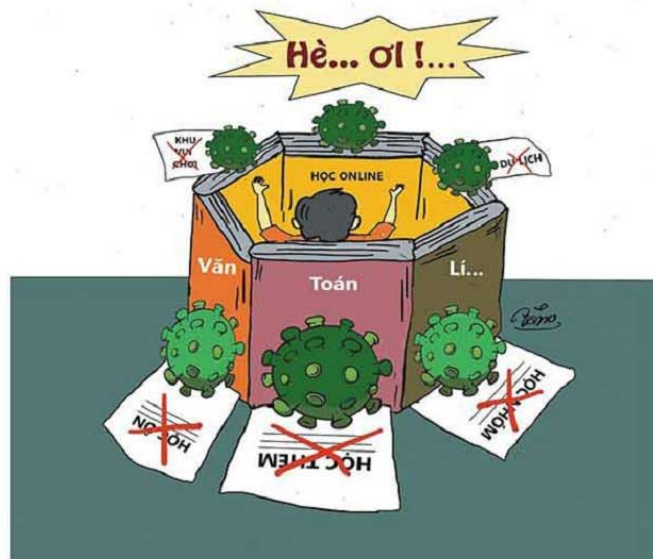
- Bác chỉ làm tròn chức trách, còn cháu đã làm tròn bốn phận ở khu bảo tồn chưa? Ai cũng vô kỷ luật như cháu thì còn gì là tập thể nữa.

Chuột xin lỗi và xin bác gấu cho vào, hứa không bao giờ vi phạm nữa.

Lời bàn: Tự do là điều ai cũng mơ ước, nhưng tự do vô tổ chức, coi thường người khác thì thật đáng trách.*

Tú Xuân

GÓC BIỂM HOA



Tranh: Bùi Thanh Tâm

